

Quận Harris

Ngân sách

Năm Tài chính 2023



QUẬN HARRIS



NGÂN SÁCH ĐƯỢC DUYỆT HÀNG NĂM

NĂM TÀI CHÍNH 2023

NGÀY 1 THÁNG MƯỜI, 2022– NGÀY 30 THÁNG CHÍN, 2023

TÒA ỦY VIÊN

Lina Hidalgo

Thẩm phán Quận

Rodney Ellis

Ủy viên, Khu vực 1

Adrian Garcia

Ủy viên, Khu vực 2

Tom S. Ramsey, P.E.

Ủy viên, Khu vực 3

R. Jack Cagle

Ủy viên, Khu vực 4

ĐƯỢC CHUẨN BỊ BỞI CÁC VĂN PHÒNG CỦA CHÍNH QUYỀN QUẬN VÀ QUẢN LÝ VÀ NGÂN SÁCH

David Berry, Quản trị viên Quận

Daniel Ramos, Giám đốc Phụ trách Ngân sách

Các nhân viên hiện tại và trước đây đã đóng góp vào việc phát triển Ngân sách Năm tài chính FY23 được liệt kê
bên dưới.

Amiel Chen
Amy Perez
Berina Cologlu
Brianna Jenkins
Bruce Haupt
Deandre Prince
Emily Myers
Gayatri Garg
Gloria Martinez

Hank Griffith
Janet Gonzalez
Jeff Goalen
Jeff Jackson
Jenniffer Rubio
Jesse Dickerman
Jimmel Aquino
Kevin Seat
Leah Barton

Lindsey Anderson
Mason Natale
Mike Mattingly
Paul Fagin
Romeo Solis
Ronny Velez
Tammy Miscisin
Trudy-Ann Durace
William McGuinness

Tòa Ủy viên



Lina Hidalgo

Thẩm phán



Rodney Ellis

Khu vực 1



Adrian Garcia

Khu vực 2



Tom S. Ramsey, P.E.

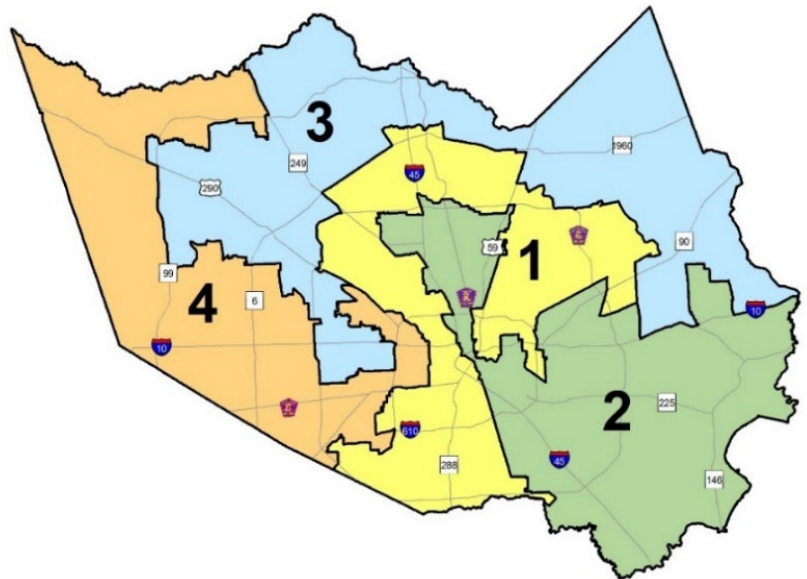
Khu vực 3



R. Jack Cagle

Khu vực 4

Các Khu vực của Quận Harris



Ngân sách Hàng năm Đề xuất cho Năm Tài chính 2023 của Quận Harris

Vào ngày 6 Tháng Chín, 2022, Tòa Ủy viên đã đề xuất các mức thuế sau cho phiên điều trần công khai, thảo luận và có thể phê duyệt vào ngày 13 Tháng Chín, 2022:

Cơ quan Đánh thuế	FY23 M&O Mức Thuế	Dịch vụ Nợ FY23 Mức Thuế	Tổng FY23 Mức Thuế
Quận Harris	0.31762	0.04273	0.36035
Khu vực Kiểm soát Ngập lụt	0.02463	0.01013	0.03476
Harris Health Hospital	0.17100	0.00153	0.17253
Cảng Houston	-	0.00744	0.00744
Tổng của Quận Harris	0.51325	0.06183	0.57508

Thuế suất Không có Doanh thu Mới (NNR) và Thuế suất được Cử tri Phê duyệt (VAR), tùy tỷ lệ nào thấp hơn, khi so sánh như sau:

Cơ quan Đánh thuế	FY23 M&O Mức Thuế	Dịch vụ Nợ FY23 Mức Thuế	Tổng FY23 Mức Thuế
Quận Harris	0.30144	0.04273	0.34417
Khu vực Kiểm soát Ngập lụt	0.02047	0.01013	0.03060
Harris Health Hospital	0.14723	0.00153	0.14876
Cảng Houston	-	0.00744	0.00744
Tổng của Quận Harris	0.46914	0.06183	0.53097

Vào ngày 13 Tháng Chín, 2022, Tòa Ủy viên đã bỏ phiếu với tỷ lệ 3-0 (2 vắng mặt) để thông qua ngân sách sửa đổi cho năm tài chính 2023 dựa trên tỷ lệ NNR thay vì ngân sách ban đầu sử dụng tỷ lệ đề xuất. Cuộc bỏ phiếu về thuế suất đã được dời lại vào ngày 11 Tháng Mười, 2022. Số tiền thuế bất động sản năm tài chính FY23 được hiển thị bên dưới dựa trên thuế suất NNR.

Cuốn sách này đề cập đến Quận Harris và Ban Kiểm soát Ngập lụt của Quận Harris. Chi tiết ngân sách cho Harris Health và Cơ quan Quản lý Cảng Houston được trình bày độc lập.

Thuế bất động sản liên quan đến cả hai thành phần Bảo trì & Vận hành (M&O) và Trả Nợ (I&S) cho tất cả các quỹ của Quận Harris (040) và Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris (041) được trình bày ở các định dạng khác nhau bên dưới để cung cấp đầy đủ minh bạch tài chính về thuế bất động sản và để đảm bảo tuân thủ Bộ luật Chính quyền Địa phương Texas § 111.068, yêu cầu thông tin được chọn phải được trình bày bằng phông chữ 18.

Quận Harris

Tóm tắt các loại thuế được thông qua trong năm tài chính FY2022 và SFY 2022 cũng như thông tin sơ bộ về thuế bất động sản FY 2023 (tính bằng \$ triệu) như sau:

Theo Tình trạng Truy thu

	FY22 Ngân sách	SFY22 Ngân sách	FY23 Sơ bộ @ NNR	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ \$	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ %
Hiện tại	1,821.6 triệu	73.1 triệu	1,941.5 triệu	1,868.4 triệu	2,556%
Tất cả Khác	5.8 triệu	7.7 triệu	15.7 triệu	8.0 triệu	104%
Tổng số tiền Thuế Giá bán Hàng hóa	1,827.4 triệu	80.8 triệu	1,957.2 triệu	1,876.4 triệu	2,323%

Theo Loại Thuế

	FY22 Ngân sách	SFY22 Ngân sách	FY23 Sơ bộ @ NNR	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ \$	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ %
M&O	1,664.7 triệu	71.7 triệu	1,715.2 triệu	1,643.5 triệu	2,293%
I&S	162.7 triệu	9.1 triệu	242.0 triệu	232.9 triệu	2,557%
Tổng số tiền Thuế Giá bán Hàng hóa	1,827.4 triệu	80.8 triệu	1,957.2 triệu	1,876.4 triệu	2,323%

Ngân sách này sẽ tăng doanh thu từ thuế bất động sản nhiều hơn so với ngân sách năm ngoái với số tiền là \$1,876,442,560, tăng 2,323 phần trăm so với ngân sách năm ngoái. Doanh thu thuế bất động sản được tăng từ bất động sản mới được thêm vào danh sách thuế năm nay là \$42,740,954.

Các thành viên của cơ quan quản lý đã bỏ phiếu về ngân sách như sau:

ỦNG HỘ: Thẩm phán Quận Lina Hidalgo, Ủy viên Khu vực 1 Rodney Ellis, Ủy viên Khu vực 2 Adrian Garcia

CHỐNG:

VẮNG MẶT: Ủy viên Khu vực 3 Tom S. Ramsey, P.E., Ủy viên Khu vực 4 R. Jack Cagle

So sánh Thuế suất Thuế Bất động sản (trên mỗi \$100)	SFY22	FY23
Thuế suất M&O Được Duyệt	0.33500	
Thuế suất I&S Được Duyệt	0.04193	
Tổng Thuế Suất Được Duyệt	0.37693	
Thuế suất M&O Được Đề xuất		0.31762
Thuế suất I&S Được Đề xuất		0.04273
Tổng Thuế Suất Được Đề xuất		0.36035
Thuế Suất NNR	0.37223	0.34417
Thuế suất NNR M&O	0.32438	0.30144
Thuế Suất Được Cử tri Chấp thuận	0.37814	0.36054
Thuế Suất Được Cử tri Chấp thuận (Điều chỉnh cho mức tăng không sử dụng)		0.36175

Tổng nghĩa vụ nợ đối với Quận Harris được đảm bảo bằng thuế bất động sản là \$1,791,295,000, bao gồm các khoản sau:

Đường	713,725,000
PIB	681,690,000
Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt	347,755,000
Thương Phiếu Nghĩa vụ Chung	48,125,000
Tổng của Quận Harris	1,791,295,000

Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris

Tóm tắt các loại thuế được thông qua trong năm tài chính FY2022 và SFY 2022 cũng như thông tin sơ bộ về thuế bất động sản FY 2023 (tính bằng \$ triệu) như sau:

Theo Tình trạng Truy thu

	FY22 Ngân sách	SFY22 Ngân sách	FY23 Sơ bộ @NNR	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ \$	SFY22 - FY23 A Sơ bộ Δ %
Hiện tại	142.3 triệu	6.4 triệu	169.2 triệu	162.8 triệu	2,529%
Tất cả Khác	0.5 triệu	0.5 triệu	0.8 triệu	0.3 triệu	59%
Tổng số tiền Thuế Giá bán Hàng hóa	142.8 triệu	6.9 triệu	170.0 triệu	163.1 triệu	2,350%

Theo Loại Thuế

	FY22 Ngân sách	SFY22 Ngân sách	FY23 Sơ bộ @ NNR	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ \$	SFY22 - FY23 Sơ bộ Δ %
M&O	119.6 triệu	5.4M	114.0M	108.6M	2,002%
I&S	23.2M	1.5M	56.0M	54.5M	3,595%
Tổng số tiền Thuế Giá bán Hàng hóa	142.8 triệu	6.9 triệu	170.0 triệu	163.1 triệu	2,350%

Ngân sách này sẽ tăng doanh thu từ thuế bất động sản nhiều hơn so với ngân sách năm ngoái với số tiền là \$163,061,588, tăng 2,350 phần trăm so với ngân sách năm ngoái. Doanh thu thuế bất động sản được tăng từ bất động sản mới được thêm vào danh sách thuế năm nay là \$3,800,073.

Các thành viên của cơ quan quản lý đã bỏ phiếu về ngân sách như sau:

ỦNG HỘ: Thẩm phán Quận Lina Hidalgo, Ủy viên Khu vực 1 Rodney Ellis, Ủy viên Khu vực 2 Adrian Garcia

CHỐNG:**VẮNG MẶT:** Ủy viên Khu vực 3 Tom S. Ramsey, P.E., Ủy viên Khu vực 4 R. Jack Cagle

So sánh Thuế suất Thuế Bất động sản (trên mỗi \$100)	SFY22	FY23
Thuế suất M&O Được Duyệt	0.02599	
Thuế suất I&S Được Duyệt	0.00075	
Tổng Thuế Suất Được Duyệt	0.03349	
Thuế suất M&O Được Đề xuất		0.02463
Thuế suất I&S Được Đề xuất		0.01013
Tổng Thuế Suất Được Đề xuất		0.03476
Thuế Suất NNR	0.02974	0.03060
Thuế suất NNR M&O	0.02512	0.02047
Thuế Suất Được Cử tri Chấp thuận	0.03349	0.03476

Tổng nghĩa vụ nợ đối với Khu vực Kiểm soát Ngập lụt của Quận Harris được đảm bảo bằng thuế bất động sản là \$820,125,000, bao gồm các khoản sau:

Kiểm soát Ngập lụt	584,900,000
Thương Phiếu Nghĩa vụ Chung	235,225,000
Tổng số tiền Kiểm soát Ngập lụt	820,125,000

Tất cả các Thương phiếu Kiểm soát Ngập lụt còn lại dự kiến sẽ được hoàn trả bằng Trái phiếu Chống Ngập lụt, Sê-ri 2022A vào ngày 9/22/2022.

Ngân sách Hàng năm Được duyệt cho Năm Tài chính 2023 của Quận Harris

Kính gửi các Trưởng phòng, Quan chức Được bầu và Nhân viên Liên lạc Phụ trách về Ngân sách,

Do thiếu số đại biểu cần thiết cho cuộc bỏ phiếu về thuế, Tòa Ủy viên đã duyệt ngân sách thấp hơn đáng kể so với ngân sách đề xuất \$2.24 tỷ được đề xuất ban đầu. Ngân sách được duyệt trong năm tài chính 2023 là \$2.13 tỷ và ngân sách này dựa trên việc lập ngân sách hàng năm cho Năm Tài chính Ngắn hạn 2022.

OMB cam kết làm việc với tất cả các Sở của Quận để duy trì các dịch vụ theo ngân sách thấp hơn đã được phê duyệt.



Daniel Ramos

Giám đốc Điều hành

Văn phòng Quản lý và Ngân sách Quận Harris

Mục lục

TỔNG QUAN VỀ QUẬN HARRIS	1	Mốc Thời gian Xử lý Ngân sách Tương lai	22
Chính Quyền Quận.....	2	Ngân sách Kết quả.....	23
Sơ đồ Tổ chức toàn Quận	3	Các Kết quả Ưu tiên.....	23
Hồ sơ Quận.....	4	Các Chương trình và Dịch vụ	23
Tăng trưởng Dân số.....	4	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	24
Tuổi.....	5	Tựu Chung lại	25
Đa dạng	5	Kế hoạch tài chính mười năm	25
Thu nhập Trung vị Hộ Gia đình.....	6	Chương trình Cải thiện Vốn (CIP)	26
Tỷ lệ Nghèo.....	7	Cơ sở Lập Ngân sách	27
TÓM LƯỢC.....	8	Kiểm soát Ngân sách	27
Các Điểm mạnh Tài chính.....	9	DOANH THU	28
Kinh tế, Tăng trưởng và Tác động Thuế	10	Giới thiệu.....	29
Mức Dịch vụ Hiện tại	11	Doanh thu Thuế.....	30
Các Yếu tố Quyết định Ngân sách	11	Doanh thu Ngoài Thuế	31
Lạm phát.....	11	Khu vực Kiểm soát Ngập lụt	32
Chi phí giam giữ.....	12	TRẢ NỢ.....	34
Tiện ích	12	Tổng quan	35
Chi phí Chăm sóc Sức khỏe	13	Các loại Công cụ Vay Nợ.....	35
Hệ thống Hưu trí Quận & Địa phương của Texas (TCDRS).....	14	Số tiền Trả nợ trong Quá khứ.....	36
COVID-19.	14	Trái phiếu Đường xá và Công viên	39
Cứu trợ Liên bang và Kế hoạch Giải cứu Nước Mỹ	15	Trái phiếu Cải tạo Công cộng (PIB)	39
Chương trình Hỗ trợ Công cộng của FEMA cho COVID-19	17	Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt	40
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH.....	19	Khu vực Kiểm soát Ngập lụt	41
Doanh thu và Chi phí Đã Duyệt	20	Cơ quan Thu phí Đường bộ Quận Harris	42
QUY TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ NGÂN SÁCH.....	21	Thuế Sử dụng Khách Sạn	43
		KHUYẾN NGHỊ NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC MỤC TIÊU	44

Tư pháp và An toàn	46
Mục tiêu của Quận	46
Kết quả Ưu tiên: Giảm tội phạm bạo lực.....	46
Kết quả Ưu tiên: Giảm tiếp xúc không cần thiết tới hệ thống tư pháp hình sự.....	46
Kết quả Ưu tiên: Hỗ trợ nạn nhân trong các tình huống nguy hiểm	47
Kết quả Ưu tiên: Giảm tiếp xúc với hệ thống tư pháp vị thành niên.....	47
Kết quả Ưu tiên: Giảm thiên kiến về chủng tộc và kinh tế trong hệ thống tư pháp hình sự	47
Tổng quan Ngân sách	47
Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng	50
Mục tiêu của Quận	50
Kết quả Ưu tiên: Cải thiện việc thanh toán đúng hạn cho người bán	50
Kết quả Ưu tiên: Mở rộng tiếp cận bầu cử.....	50
Kết quả Ưu tiên: Cung cấp dịch vụ khách hàng xuất sắc.....	50
Kết quả Ưu tiên: Xây dựng một lực lượng lao động hiệu quả và đa dạng của Quận Harris	51
Tổng quan Ngân sách	51
Sức khỏe và Môi trường	52
Mục tiêu của Quận - Sức khỏe	52
Kết quả Ưu tiên: Giảm sự lây lan của COVID-19.....	52
Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận dịch vụ chăm sóc phòng ngừa	52
Mục tiêu của Quận – Môi trường.....	53
Kết quả Ưu tiên: Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp của Quận Harris	53
Kết quả Ưu tiên- Giảm tiếp xúc với hóa chất có hại và chì.....	53
Tổng quan Ngân sách	54
Nhà ở và Phát triển Kinh tế.....	55
Mục tiêu của Quận - Nhà ở	55
Kết quả Ưu tiên: Giảm tình trạng vô gia cư.....	55
Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận đến nhà ở chất lượng, giá phải chăng	55
Mục tiêu của Quận- Cơ hội Kinh tế	55

Kết quả Ưu tiên: Khuyến khích tăng trưởng các doanh nghiệp nhỏ và các doanh nghiệp diện M/WBE	56
Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận đến công việc chất lượng cao với mức lương đủ sống và phúc lợi.....	56
Kết quả Ưu tiên: Mở rộng tiếp cận tới dịch vụ giữ trẻ giá phải chăng, chất lượng cao	56
Tổng quan Ngân sách	57
Lũ lụt	58
Mục tiêu của Quận	58
Kết quả Ưu tiên: Giảm nguy cơ lũ lụt ở các cấu trúc (nhà, trường học, doanh nghiệp, v.v.)	58
Kết quả Ưu tiên: Đầu tư vào kiểm soát lũ lụt một cách công bằng, nơi mà hầu hết mọi người có nguy cơ bị ngập lụt.....	58
Vận tải.....	59
Mục tiêu của Quận	59
Kết quả Ưu tiên: Cải thiện an toàn đường xá; giảm và nỗ lực xóa bỏ các tai nạn gây tử vong và thương tích nghiêm trọng	59
Kết quả Ưu tiên: Cải thiện chất lượng đường xá	59
Kết quả Ưu tiên: Cải thiện hiệu quả của việc điều chuyển mọi người	59
Tổng quan Ngân sách	60
Tòa Ủy viên	61
Tổng quan Ngân sách	61
Chính quyền Tổng quát - Phòng ban 202 Chi tiết Ngân sách Chi phí	62
CÁC KHUYẾN NGHỊ CHƯƠNG TRÌNH VỐN.....	63
FY23 Chương trình Vốn	64
Dự kiến Nhu cầu Chương trình Vốn FY23	64
Dự kiến Nguồn Tài trợ Chương trình Vốn FY23	65
Các Dự án Vốn FY23	66

Các Dự án Được Duyệt đang Diễn ra.....	66
Các Dự án Tiềm năng Đề xuất FY23.....	66
TẤT CẢ CÁC QUỸ KHÁC	69
Quỹ Dự phòng, Quỹ R&R	70
Quỹ Giao thông.....	71
Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt Đường xá.....	72
Quỹ Cơ sở Hạ tầng.....	72
Kế hoạch Giải cứu Người Mỹ	73
Quỹ Linh hoạt	74
Quỹ Trả Nợ và Quỹ Vốn	75
Quỹ Doanh thu Đặc biệt.....	76
Quỹ Tài sản Sở hữu.....	80
Các Quỹ khác	83
 PHỤ LỤC A – NGÂN SÁCH PHÒNG	
BAN.....	88
 PHỤ LỤC B – DANH SÁCH CÁC	
THUẬT NGỮ	91
 PHỤ LỤC C – CÁC THƯỚC ĐO HIỆU	
QUẢ HOẠT ĐỘNG.....	98
 CÁC THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ HOẠT	
ĐỘNG.....	99

1

TỔNG QUAN VỀ QUẬN HARRIS

Chính Quyền Quận

Quận Harris là một phân khu chính trị của Tiểu bang Texas và Tòa Ủy viên là cơ quan quản lý của Quận. Nó bao gồm Thẩm phán Quận được bầu từ Quận nói chung, và bốn Ủy viên, mỗi người được bầu từ các khu bầu cử riêng biệt của Quận, tất cả đều được bầu cho nhiệm kỳ bốn năm. Thẩm phán Quận là viên chức chủ tọa của Tòa Ủy viên. Trong chính quyền Quận Harris, có 77 bộ phận điều hành, mỗi bộ phận có một quan chức được bầu hoặc trưởng bộ phận được bổ nhiệm.

Vào Tháng Tám, 2021, Văn phòng Hành chính Quận được Tòa Ủy viên thành lập để giám sát hàng ngày chính quyền Quận, cũng như phối hợp với tất cả các quan chức được bầu của Quận. Một số cơ quan có người đứng đầu bộ phận được chỉ định, trước đây báo cáo với Tòa Ủy viên, hiện báo cáo thông qua Quản trị viên Quận. Quản trị viên Quận, người cũng đóng vai trò là Viên chức Phụ trách Ngân sách Quận, làm việc để thực hiện các mục tiêu và chính sách do Tòa Ủy viên đặt ra.

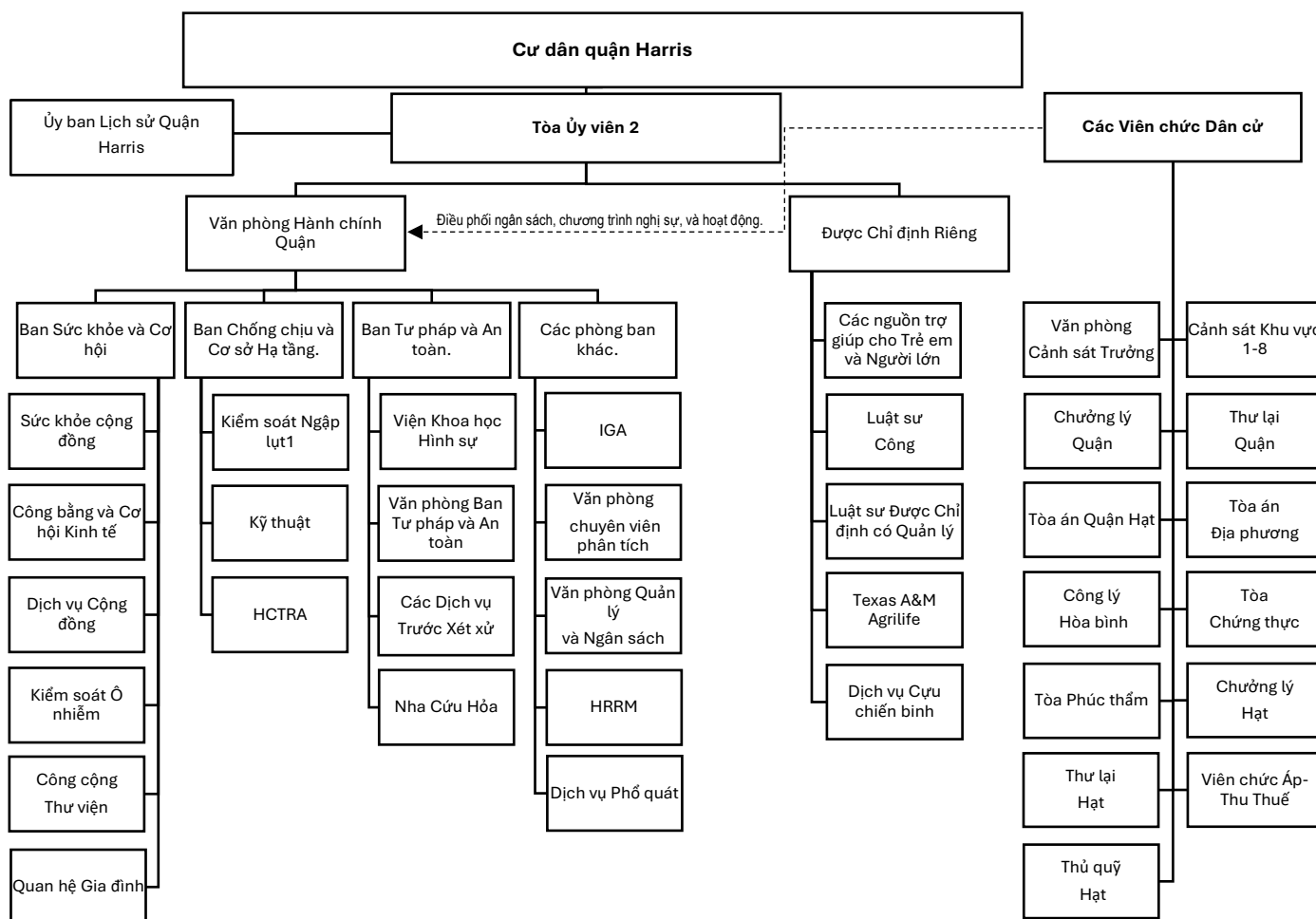
Theo quy định, mỗi năm, Viên chức Phụ trách Ngân sách Quận phải đề xuất ngân sách và Tòa Ủy viên phải phê duyệt ngân sách. Ngân sách phân bổ quỹ cho các phòng ban của Quận, các cơ quan trực thuộc và các tài khoản dự trữ cụ thể. Ngân sách là một tài liệu chính sách quan trọng đặt ra các ưu tiên cho năm tới.

Tòa Ủy viên phải phê duyệt ngân sách cho các quỹ và ban ngành sau đây trước năm tài chính tiếp theo, được đề cập trong Tập tài liệu I Ngân sách này:

- Quỹ Chung (bao gồm Quỹ Dự phòng Cải thiện Công cộng và các khoản chuyển giao di động từ HCTRA)
- Cơ quan Thu phí Đường bộ Quận Harris (HCTRA)
- Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris

Cuối cùng, mặc dù các hoạt động được quản lý bởi một hội đồng được bổ nhiệm, Tòa Ủy viên cũng phê duyệt ngân sách cho Harris Health System (HHS).

Sơ đồ Tổ chức toàn Quận



Các Phòng ban Khác

- **Kiểm toán viên Quận** do Thẩm phán Quận chỉ định
- **Cơ quan Mua hàng** do Ban Mua hàng chỉ định
- **Giám đốc Quản chế Vị thành niên** do Hội đồng Vị thành niên chỉ định
- **Giám đốc Văn phòng Quản lý Tòa án** do Thẩm phán Tòa án Hình sự Quận chỉ định
- **Giám đốc Quản lý Tòa án Địa phương** do Thẩm phán Quận chỉ định
- **Giám đốc Trung tâm Đánh giá Trẻ em** do một hội đồng riêng chỉ định
- **Ủy ban Dịch vụ Dân sự** được Tòa Ủy viên, Cảnh sát trưởng và Chương lý Quận chỉ định
- **Giám đốc Thư viện Luật** do Chương lý Quận chỉ định
- **Quản trị viên Bầu cử** do Ủy ban Bầu cử chỉ định

Lưu ý

¹Quản lý Quận là Quản lý Kiểm soát Lũ lụt với quyền và trách nhiệm đã được nêu trong quy chế để giám sát Khu vực Kiểm soát Ngập lụt. Một Giám đốc Điều hành riêng sẽ duy trì trách nhiệm và quyền hạn hoạt động hàng ngày.

²Thẩm phán Quận giám sát Văn phòng Nội An và Quản lý Tình trạng Khẩn cấp

Hồ sơ Quận

Được thành lập năm 1836 và được tổ chức năm 1837, Quận Harris được chia thành bốn khu vực và được điều hành bởi một Tòa Ủy viên. Tòa Ủy viên gồm có một Thẩm phán Quận, được bầu trên toàn quận; và bốn Ủy viên, mỗi người được bầu và đại diện cho khu vực của họ.

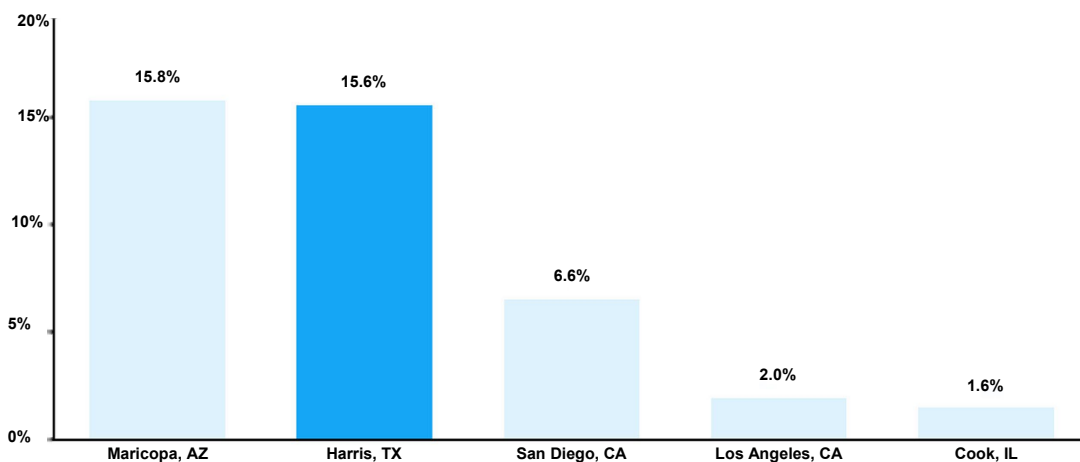
Quận Harris, Texas là Quận lớn thứ ba ở Hoa Kỳ và là quận lớn nhất ở Texas, với dân số cao hơn 2.1 triệu so với quận lớn thứ hai ở Texas. Đây là nhà của 4.79 triệu người, bao gồm 2.4 triệu cư dân Houston, là trung tâm hành chính của Quận. Với 1,778 triệu dặm vuông ở bờ Vịnh Texas, Quận tiếp giáp với Cảng Houston, và dân số phân bố xấp xỉ đều giữa các khu vực hợp nhất và chưa hợp nhất. Quận Harris đặc biệt so với tất cả các quận trong cả nước vì có khu vực chưa hợp nhất có dân số hơn 2 triệu cư dân. Nếu vùng chưa hợp nhất của Quận Harris là một thành phố, nó sẽ là thành phố lớn thứ hai ở Texas và lớn thứ năm ở Hoa Kỳ, bên cạnh Houston, Quận chứa toàn bộ hoặc một phần của 33 thành phố khác và 12 khu vực chưa hợp nhất lớn, còn gọi là các Nơi Được chỉ định Điều tra Dân số (Census Designated Places).

Với GDP thực là \$360 tỷ hàng năm, Quận Harris chiếm 20% hoạt động kinh tế và 16% dân số của Texas. Lực lượng lao động của quận là 2.3 triệu người, với 63.7% dân số từ 16 tuổi trở lên có việc làm. Nền kinh tế khu vực dựa trên các ngành năng lượng và các ngành có liên quan, nhưng những năm gần đây chứng kiến tăng trưởng về ngành chăm sóc sức khỏe, xây dựng, bán lẻ, và các dịch vụ kinh doanh và chuyên môn. Cảng Houston, cảng lớn nhất khu Bờ Vịnh và bận rộn thứ 7 ở Hoa Kỳ, cũng tăng lượng công việc một cách vững chắc trong vài năm qua và gần đây xếp thứ nhất ở Hoa Kỳ về khối lượng hàng hóa cập cảng biển từ nước ngoài. Nhìn chung, nền kinh tế Quận có hơn 160,000 chủ lao động, bao gồm đại bản doanh của 25 công ty thuộc Fortune 500.

Tăng trưởng Dân số

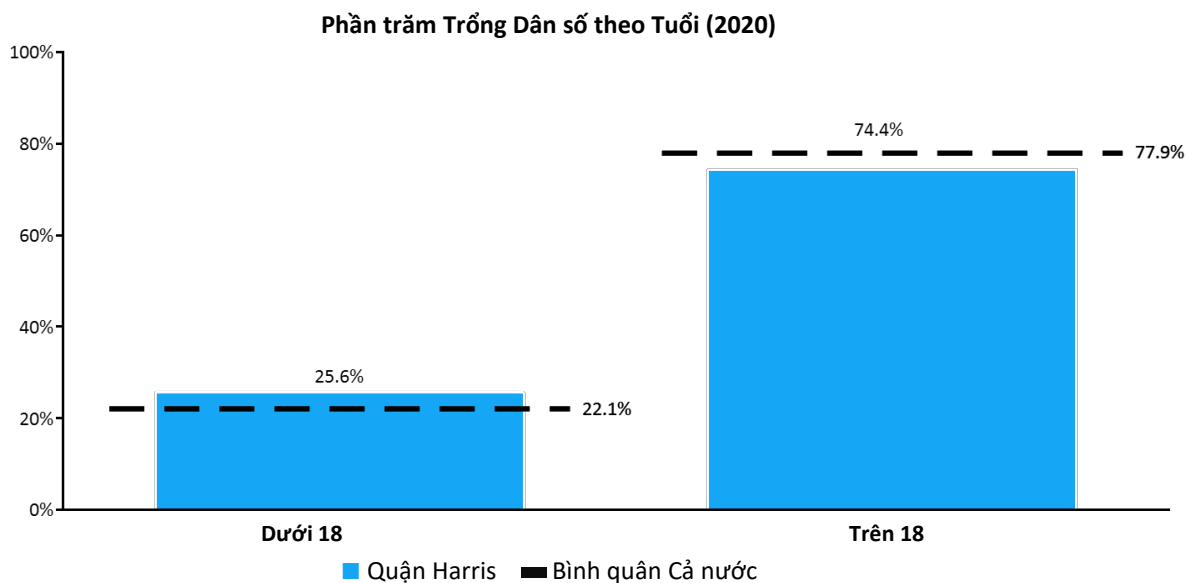
Từ 2010 đến 2020, dân số Quận Harris đã tăng 15.6%, phù hợp với tốc độ tăng trưởng dân số của tiểu bang. Quận Harris tiếp tục phát triển nhanh bằng hoặc nhanh hơn các quận lớn khác.

Phần trăm thay đổi Dân số ở Top 5 Quận Đông Dân Hàng đầu Hoa Kỳ, 2010-2020



Tuổi

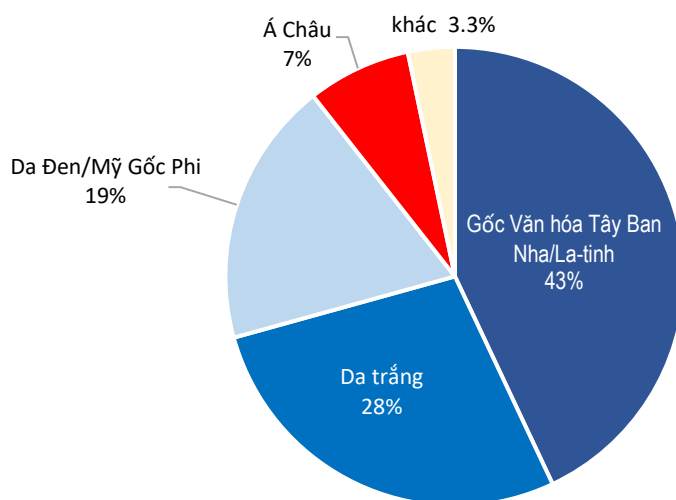
Như phần lớn các nơi khác trên cả nước, dân số của Quận Harris đang già đi. Tỷ lệ dân số Quận Harris dưới 18 tuổi đã giảm từ 28% năm 2010 xuống 25.6% năm 2020, mặc dù vẫn cao hơn mức trung bình cả nước là 22.1%.



Đa dạng

Quận Harris là một trong những nơi đa dạng nhất cả nước. Hơn một phần tư cư dân sinh ra ở nước ngoài và gần một nửa dân số nói ngôn ngữ khác tiếng Anh ở nhà. Tổng cộng có 145 ngôn ngữ được nói ở Quận.

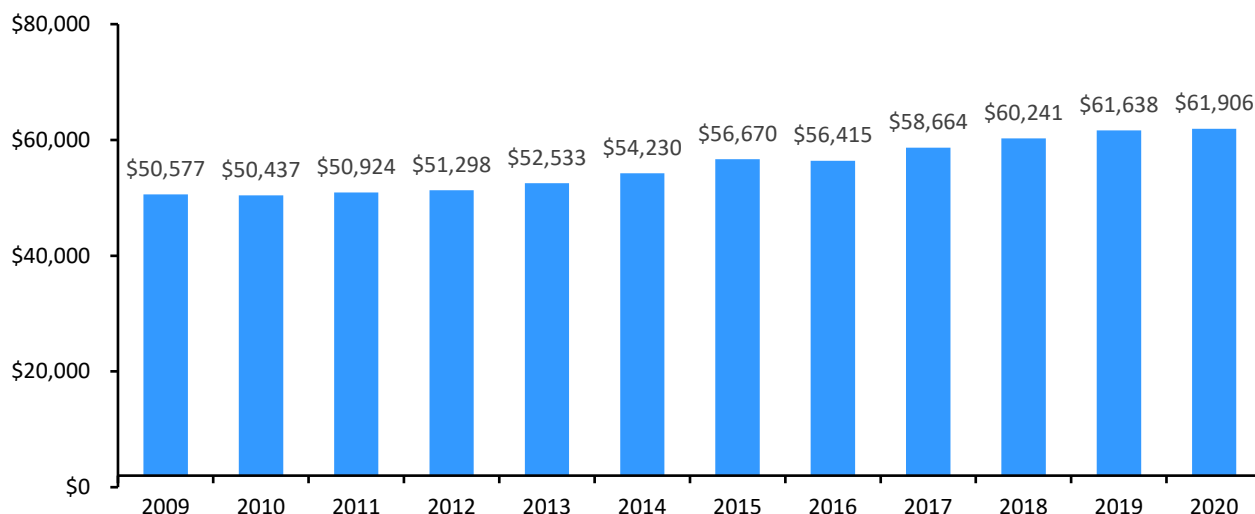
Số liệu Nhân khẩu Học Dân số Quận Harris (2020)



Dân số Gốc Văn hóa Tây Ban Nha/La-tinh của Quận đã tăng từ 40.8% năm 2010 lên 43% năm 2020, mặc dù dân số xác định là người Da Trắng đã giảm trong thập kỷ qua, từ 33% năm 2010 xuống 27.7% năm 2020.

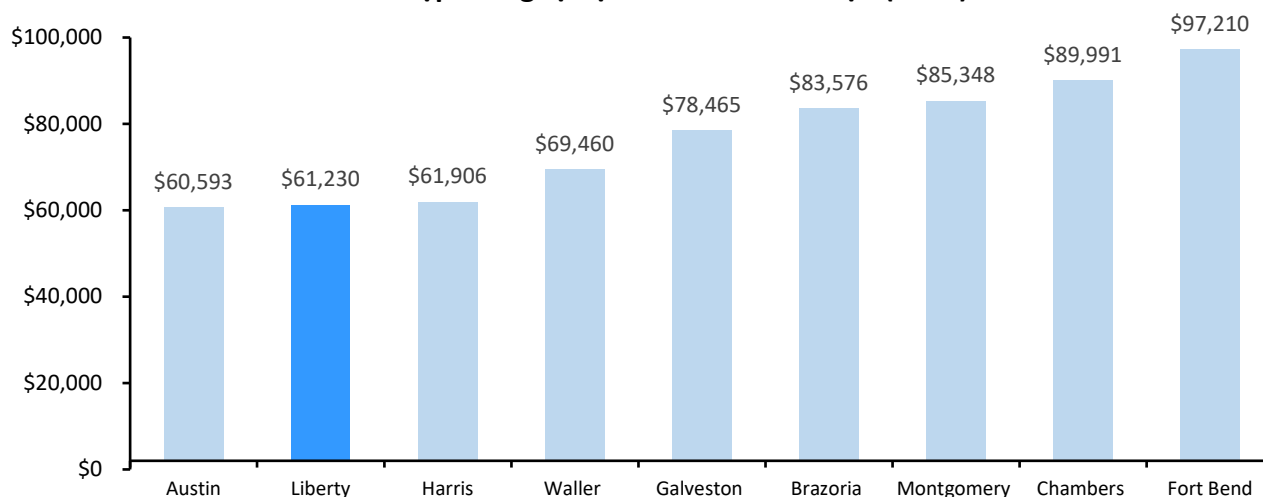
Thu nhập Trung vị Hộ Gia đình

Lịch sử Thu nhập Trung vị Hộ Gia đình Quận Harris



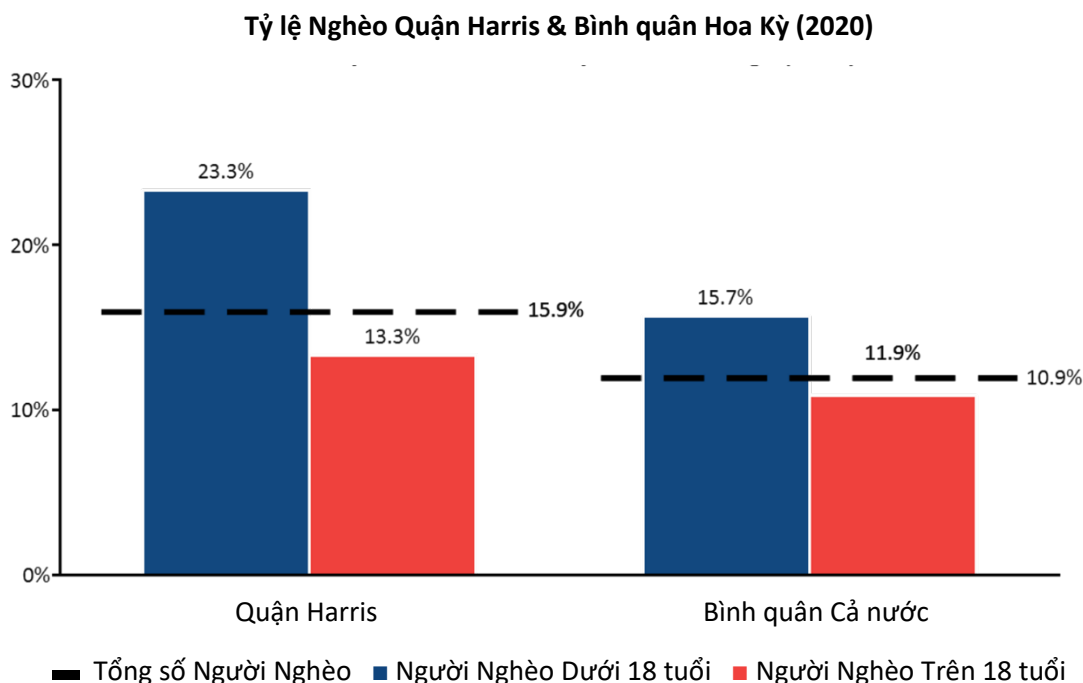
Mặc dù thu nhập trung vị của Quận Harris đã tăng liên tục trong 10 năm qua, thu nhập trung vị hộ gia đình ở Quận Harris thấp hơn một chút so với mức chung của tiểu bang (\$61,906 so với \$66,048), và đi sau hầu hết các quận xung quanh trong khu vực Đô thị Houston Mở Rộng. Trong các quận của khu vực, chỉ có Austin và Liberty có mức thu nhập trung vị hộ gia đình thấp hơn.

Thu nhập Trung vị Hộ Gia đình theo Quận (2020)



Tỷ lệ Nghèo

Tỷ lệ nghèo của Quận cao hơn mức bình quân cả nước (15.9% so với 11.9%) cho tất cả các nhóm tuổi. Lĩnh vực chênh lệch cao nhất là cho cư dân dưới 18 tuổi, với tỷ lệ nghèo cao hơn 7% so với mức bình quân cả nước.



Mặc dù tình trạng nghèo nói chung ở Quận Harris đã giảm từ đỉnh 19.4% năm 2011 xuống 15.9% năm 2021, tốc độ giảm vẫn chậm hơn so với các quận lân cận. Nói chung, tỷ lệ nghèo cao hơn ở nhóm người sống ở thành thị so với người ở ngoại ô và nông thôn, nhưng nhiều yếu tố có thể đóng góp vào mức giảm chậm hơn ở tỷ lệ nghèo của Quận. Khoảng cách tốc độ giảm phần lớn phản ánh sự khác biệt về tỷ lệ cấu thành về chủng tộc và dân tộc trong dân số Quận. Mặc dù tỷ lệ nghèo đã giảm cho tất cả các nhóm chủng tộc và gốc văn hóa Tây Ban Nha, sự khác biệt về chủng tộc ở tỷ lệ nghèo và thu nhập trung vị hộ gia đình vẫn còn tồn tại dai dẳng. Người Da Đen và Người Gốc Văn hóa Tây Ban Nha tiếp tục chiếm tỷ lệ cao hơn trong nhóm người nghèo so với tỷ lệ tự nhiên của họ trong dân số. Gần 62% cư dân Quận Harris là người gốc Văn hóa Tây Ban Nha/La-tinh hoặc Da Đen, cao nhất trong số tất cả các quận lân cận. Sự tập trung ngày càng tăng của người nghèo là một quan ngại trong các thập kỷ qua, và các khu dân cư nghèo có xu thế tụ chung nhiều bất lợi ngăn cản sự phát triển theo thời gian.

8

TÓM LƯỢC

Mỗi năm, Tòa Ủy viên Quận Harris đặt ra ngân sách cho chính quyền Quận Harris, bao gồm 77 phòng ban và cơ quan đang hoạt động. Ngân sách bao gồm quỹ Tổng quát và quỹ Doanh thu Đặc biệt hỗ trợ các dịch vụ của Quận. Ngân sách cũng bao gồm nợ, và các dự án đang tiến hành và hoàn thiện, với một bộ các dự án đầu tư vốn được các phòng ban của Quận nộp.

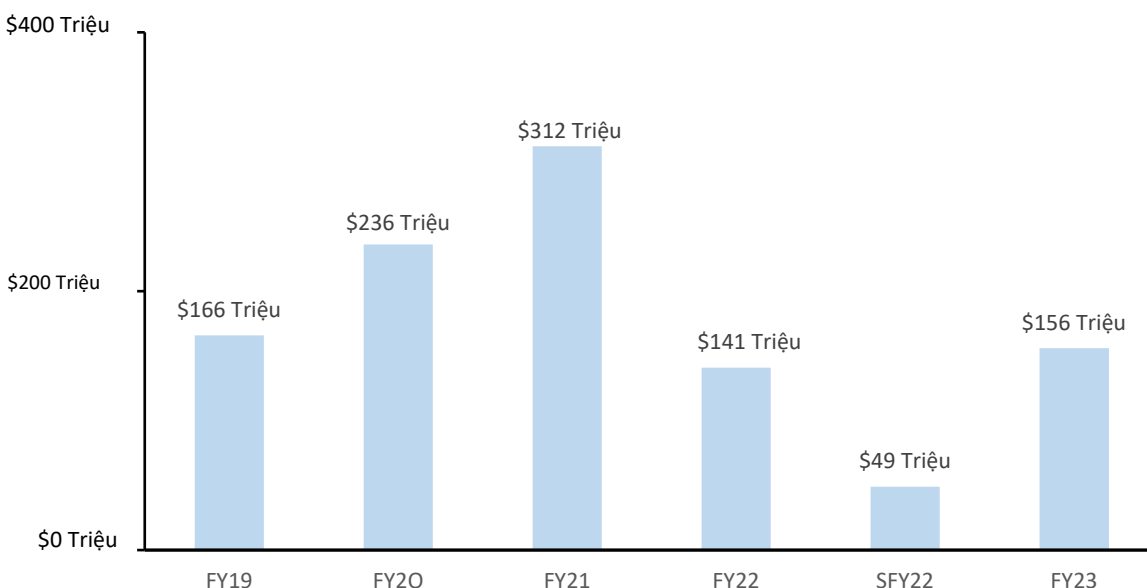
Để chuẩn bị cho Năm Tài Chính 2023, Văn phòng Quản lý và Ngân sách (OMB) đã làm việc với các Phòng ban để lập danh sách và dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí của Quận để cập nhật Ngân sách Lập Kế hoạch FY23 và lập ra một dự báo Mức độ Dịch vụ Hiện tại (CLS). CLS nhằm cung cấp một dự báo đầy đủ và minh bạch về ngân sách Quận bao gồm các yếu tố lạm phát, thay đổi về các lệnh bắt buộc của liên bang và tiểu bang, các hoạt động, và bất kỳ quyết định tài chính nào trong năm tài chính hiện tại.

Các Điểm mạnh Tài chính

Quận Harris dự kiến bắt đầu năm tài chính tiếp theo với vị thế tài chính mạnh mẽ với số dư tiền mặt Quỹ Tổng quát (bao gồm các quỹ Dự phòng Cải tạo Công cộng và Ứng phó và Khắc phục Hậu quả COVID (R&R)) hơn \$500 triệu, một lượng tiền dư lớn chưa tiêu từ khoản phân bổ trực tiếp \$915.5 triệu từ Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Người Mỹ (ARPA), cũng như xếp hạng tín dụng cao nhất có thể (AAA). Quận Harris cũng may mắn có được nền tảng thu thuế tài sản ổn định trong cả đại dịch và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các gói tài trợ. Khi SFY22 kết thúc, gần 50% các phòng ban của Quận đã sử dụng ngân quỹ tài trợ bổ sung để hỗ trợ hoặc nâng cao các dịch vụ công cộng. Tổng tích lũy ngân quỹ tài trợ đạt hơn \$2 tỷ, bao gồm ngân quỹ từ: Đạo luật Hỗ trợ, Cứu trợ, và An ninh Kinh tế Coronavirus (CARES), ARPA, các chương trình Gói Tài trợ Khối Phát triển Cộng đồng (CDBG), và Kiểm soát Lũ lụt. Trong cả FY22, Quận đã chi tiêu trong phạm vi ngân sách Quỹ Tổng quát. 1% doanh thu mới được dành cho các mục chưa được lập ngân sách, và chúng tôi dự kiến sẽ chi tiêu trong phạm vi hạn mức đó.

Trong Năm Tài chính Ngắn hạn, Quận Harris đã đóng góp được hơn \$130 triệu vào Quỹ Dự phòng Cải tạo Công cộng đã đổi tên, sau 2.5 năm bị rút bớt để tài trợ cho các chi phí liên quan đến COVID-19. Tòa Ủy viên cũng đã áp dụng một chính sách chính thức hạn chế các chi phí đủ điều kiện và đặt số dư mục tiêu là 12.5% của ngân sách năm trước.

Số dư Lịch sử Quỹ Dự phòng Công cộng



Tất cả các yếu tố này cho phép Quận duy trì mức dịch vụ hiện tại cho các hoạt động cốt lõi của Quận, đồng thời có đầu tư chiến lược cho các hệ thống an toàn công cộng và tư pháp.

Kinh tế, Tăng trưởng và Tác động Thuế

2021 chứng kiến sự gia tăng lớn về giá trị trên khắp tất cả các nhóm tài sản ở Quận Harris giúp tăng hơn 12% tổng thể về ước tính giá trị có thể thu thuế được chứng nhận năm 2022 so với năm trước. Giá trị bán nhà đơn hộ tăng 10.3% với mức giá bán bình quân cao hơn 16% so với năm 2020. Giá bán nhà tổng thể đã tăng 21%. Các khoản tăng ở các lĩnh vực khác bao gồm 24% đối với các căn hộ, 20% đối với nhà kho, 18% đối với bán lẻ, và 17% đối với các bất động sản y tế.

Mặc dù 2021 là một năm xuất sắc về phương diện định giá, nhưng Quận Harris vốn đã có lịch sử lâu dài về tăng trưởng kinh tế và tăng mức định giá tài sản. Dưới đây là các giá trị tài sản có thể đánh thuế được chứng nhận nguyên bản kể từ năm 2012 với ước tính được chứng nhận cho năm 2022, với dòng riêng cho thấy số tiền xây dựng mới được thêm vào mỗi năm.

	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Giá trị Có thể Tính thuế (\$ Tỷ)	280 Tỷ	309 Tỷ	349 Tỷ	392 Tỷ	421 Tỷ	438 Tỷ	450 Tỷ	483 Tỷ	505 Tỷ	521 Tỷ	584 Tỷ
% Thay đổi	--	10.4%	12.9%	12.3%	7.4%	3.9%	2.7%	7.4%	4.6%	3.2%	12.1%
Xây dựng Mới (\$ Tỷ)	3.5 Tỷ	5.3 Tỷ	8.1 Tỷ	10.8 Tỷ	12.0 Tỷ	12.0 Tỷ	10.5 Tỷ	9.9 Tỷ	12.3 Tỷ	11.2 Tỷ	12.4 Tỷ

Giá trị có thể tính thuế gia tăng chỉ là một phần câu chuyện. Mức gia tăng định giá hàng năm đối với các tài sản gia cư bị chặn trần ở mức 10%, nghĩa là hầu hết các căn nhà của Quận có giá trị có thể tính thuế năm 2022 ở dưới mức định giá thị trường của chúng. Quận cũng cung cấp mức miễn 20% cho các căn nhà

gia cư và thêm \$250K miễn cho các căn nhà của người cao niên và người khuyết tật, và điều này tiếp tục giảm gánh nặng thuế. Giá trị các căn nhà của người cao niên và người khuyết tật đã tăng lên cho năm tính thuế 2022 từ \$229K lên \$250K theo Tòa Ủy viên.

Ngoài trần thuế và các khoản miễn, quy chế của Texas hạn chế tổng số thuế mà Quận có thể thu từ các bất động sản hiện có, với mức tăng tối đa mục tiêu 3.5% mỗi năm trừ khi Quận tổ chức bầu cử để cho phép mức tỷ lệ cao hơn. Để tuân thủ các mức trần doanh thu này, Quận giảm tỷ lệ thuế để bù đắp cho mức tăng lớn về giá trị tài sản. Để minh họa, năm 2018 một chủ bất động sản phải trả thuế của quận là \$.41858 mỗi \$100 giá trị có thể thu thuế nhưng năm 2021 thuế suất giảm xuống còn \$.37693 mỗi \$100 giá trị.

Mức Dịch vụ Hiện tại

Khi SFY22 bắt đầu, OMB đã mời các phòng ban của Quận tham gia vào một hoạt động CLS để xác định chi phí duy trì cùng mức dịch vụ từ một năm tài chính sang năm tài chính tiếp theo. OMB đã hợp tác với phòng ban và chuyên gia để dự báo các yếu tố chính quyết định ngân sách như bảo trì cơ sở, hoạt động đội phương tiện, tiện ích, tiếp xúc với rủi ro, điều chỉnh chi phí sinh hoạt, các chi phí liên quan đến phúc lợi nhân viên, thay đổi luật tiểu bang, cũng như các điều chỉnh ngân sách cho dịch vụ chưa được lập kế hoạch.

Nhờ quản lý tài chính chặt chẽ, Quận hiện có vị thế tài chính vững mạnh— với một ngân sách hàng năm cân bằng, dự trữ tiền mặt tốt và mức xếp hạng tín dụng hàng đầu. Tuy nhiên, các kết quả dự báo CLS cho thấy viễn cảnh tài chính của Quận Harris trở nên khó khăn hơn do các yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Quận. Các mức trần doanh thu bắt buộc của tiểu bang cùng với chi phí chăm sóc sức khỏe gia tăng, lạm phát tăng cao, hệ thống tư pháp xử lý không kịp công việc dẫn đến việc số người bị giam giữ vượt quá năng lực giam giữ, và việc trong quá khứ đã không đầu tư thỏa đáng vào các hoạt động công việc chính đã tạo ra viễn cảnh cơ sở mờ mịt cho năm tài chính tiếp theo, mặc dù định giá tài sản đã tăng ở mức lịch sử. Khi Tòa áp dụng ngân sách lập kế hoạch FY23, mức lạm phát cao và những yếu tố khác buộc chúng ta phải xem xét lại các chi phí.

Dự báo CLS dự kiến thâm hụt \$32M cho FY23 dựa trên dự báo doanh thu Mức Thuế Cử tri Chấp thuận là \$2,233 triệu, là mức thuế tối đa mà Tòa có thể đặt ra mà không cần cử tri chấp thuận. Theo dự báo tình huống Không có Doanh thu Mới là \$2,140 triệu, khoản thâm hụt sẽ là \$125M.

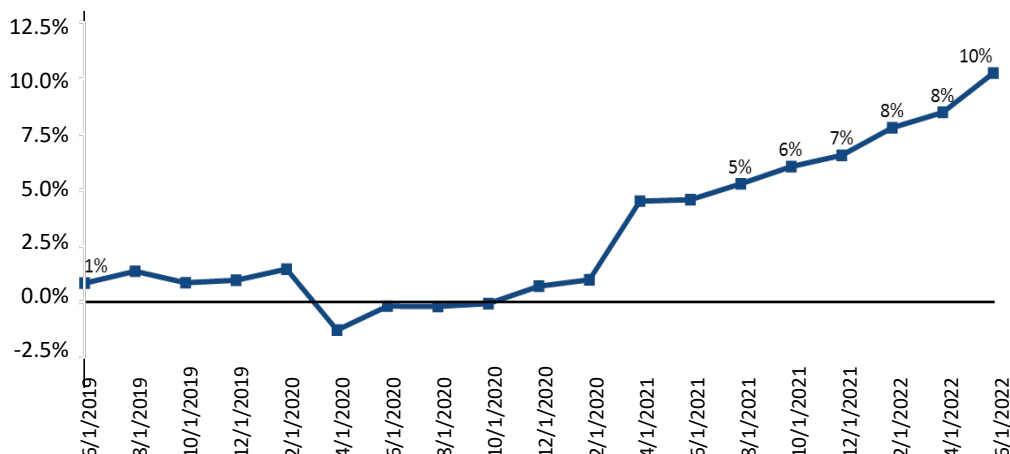
Các Yếu tố Quyết định Ngân sách

Ngân sách FY23 được chuẩn bị trong thời gian có biến động lớn và bất định. Các yếu tố quyết định những lựa chọn khó khăn cần có trong quy trình lập ngân sách bao gồm: lạm phát, chi phí giam giữ, tăng chi phí tiện ích, và tăng chi phí chăm sóc sức khỏe.

Lạm phát

Hiệu ứng lạm phát tác động lên toàn quận và giá cả gia tăng ở mức nhanh nhất trong gần 40 năm. Đối với khu vực Houston-The Woodlands-Sugar Land, lạm phát tăng khoảng 10.2% trong giai đoạn 12 tháng trước Tháng Sáu 2022. Để so sánh, mức lạm phát tổng thể ở Hoa Kỳ cho Tháng Sáu 2022 là 9.1%.

Chỉ số Giá Tiêu dùng Khu vực Houston – Tỷ lệ % thay đổi 12 Tháng



Chi phí giam giữ

Bất chấp các khoản đầu tư mà chúng tôi tiếp tục thực hiện trong các phòng ban liên quan đến tư pháp, số người bị giam giữ tăng lên đã gây ra gần \$50 triệu chi phí bổ sung ở nhà giam của Quận. Để nắm được thêm về bối cảnh, số tù nhân ở Pre-Harvey trung bình là 8,700 người, ở thời điểm đỉnh dịch COVID-19 nhà giam có bình quân khoảng 8,000 tù nhân, và cho đến nay trong năm 2022 số tù nhân trong nhà giam trung bình là 9,500 người. Sự gia tăng đột biến số tù nhân không chỉ gây căng thẳng cho đội ngũ nhân viên mà còn ảnh hưởng đến các nhu cầu thiết yếu khác. Ngoài việc tăng số tù nhân, tỷ lệ tù nhân có nguy cơ cao đã tăng lên kể từ khi cải cách nộp tiền thế chân tại ngoại được thực hiện, khiến cần thêm nhân viên. Tiền làm ngoài giờ cho nhân viên nhà giam hiện ở mức bình quân là \$1.4 triệu mỗi giai đoạn trả lương, do điều này chúng tôi đã đầu tư thuê thêm 100 Sĩ quan Quản giáo (DO) và 20 Hạ sĩ DO, với chi phí là \$10 Triệu hàng năm. Trong FY23 sẽ gia tăng \$1.2 Triệu do lạm phát giá thực phẩm và sản phẩm vệ sinh. Ngoài ra, để ứng phó với sự gia tăng đột biến số tù nhân, chúng tôi đã buộc phải chuyển 600 tù nhân sang LaSalle Correctional Center với chi phí là \$7.6 triệu trong SFY22 và với chi phí \$14 triệu trong FY23, được tài trợ thông qua dự trữ Quỹ Tổng quát. Đợt gia tăng đột biến hệ này khiến chúng tôi phải chuyển thêm 600 tù nhân đến Quận Garza với dự kiến chi phí là \$2.3 triệu trong SFY22 và \$23.3 triệu trong FY23, được tài trợ qua ARPA.

Tiện ích

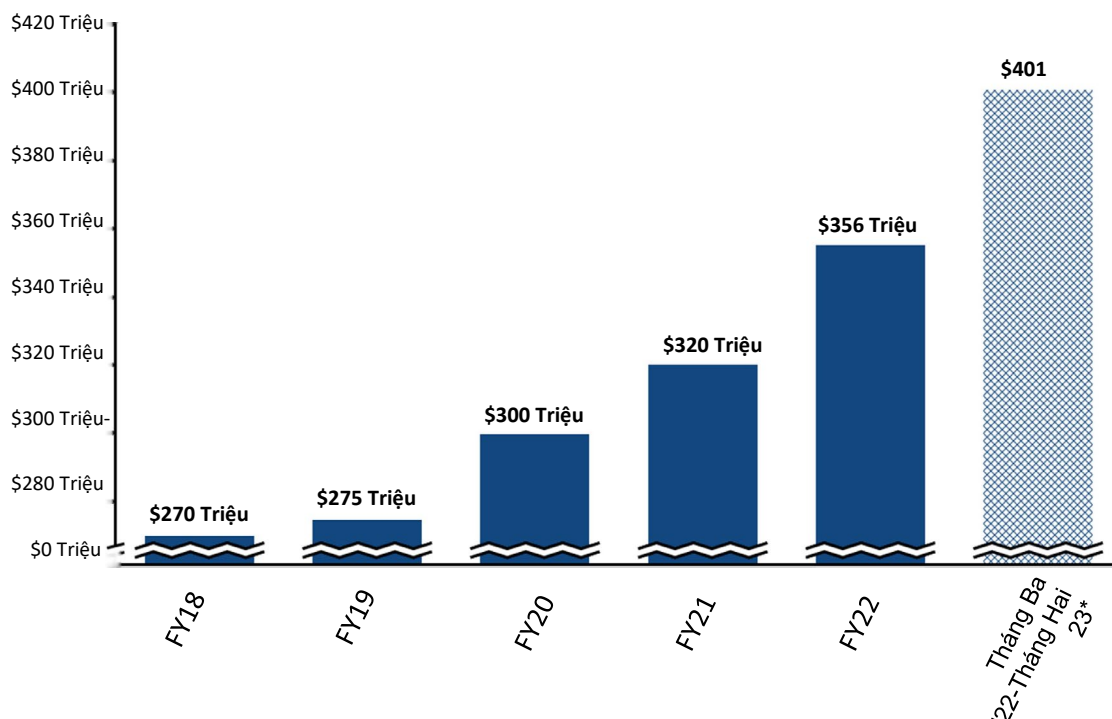
Mức gia tăng chi phí tiện ích cho thấy chúng không miễn nhiễm với môi trường lạm phát tổng quát và chiếm \$8 triệu tiền điều dụng thêm trong FY23. Nhóm OMB đã làm việc với các chuyên gia trên toàn Quận, cũng như các tổ chức bên ngoài, để dự báo chi phí toàn quận về chi phí tiện ích. Đáng chú ý là các dự đoán

của chúng tôi cho thấy chi phí điện FY23 dự kiến sẽ tăng thêm \$4 triệu, chi phí nhiên liệu toàn quận đã tăng \$3 triệu so với FY22, và mức giá khí đốt sẽ tăng xấp xỉ 67% một phần do cuộc chiến ở Ukraine. Hơn nữa, có các mức tăng đã biết trong năm tới cho bảo trì cơ sở và nước/nước thải vì lần lượt là chi phí hợp đồng tăng lên và dự kiến tăng giá đã thông báo.

Chi phí Chăm sóc Sức khỏe

Năm chương trình trước, Quận đã chứng kiến mức yêu cầu thanh toán chăm sóc sức khỏe tăng đột biến vì chi phí cao hơn 14% so với năm trước. Cho năm quyền lợi (Ngày 1 Tháng Ba, 2022 – 28 Tháng Hai, 2023), dự báo số tiền yêu cầu thanh toán chăm sóc sức khỏe của Cigna là \$401 triệu, đại diện cho mức tăng 10% so với FY22 và gần 50% so với chỉ 5 năm trước. Dự báo của Cigna dựa trên các yêu cầu thanh toán nhận được cho đến Tháng Sáu 2022 và xu thế hàng năm 8.1% cho chi phí y tế và 7.4% cho thuốc kê toa. Quận Harris cung cấp nhiều quyền lợi cho nhân viên và người nghỉ hưu của mình và chi nhiều hơn gần 18% cho chăm sóc sức khỏe so với các tổ chức khác tương đương.

Số Tiền Yêu cầu Thanh toán Y tế của Quận



Hiện trạng quỹ chăm sóc sức khỏe của Quận sẽ tiếp tục được theo dõi chặt chẽ. Chi phí quỹ quản lý y tế của chúng tôi dự kiến vượt doanh thu hơn \$47 triệu trong FY23. Có nhiều lý do cho việc lạm chi này, nhưng việc chăm sóc bị trì hoãn năm 2020 và 2021 do COVID-19 khiến cho các cuộc thăm khám phi khẩn cấp và các thủ thuật tự chọn bị gián đoạn do văn phòng y tế đóng cửa và ưu tiên chăm sóc. Các hội viên phải bắt kịp lịch chăm sóc y tế của họ, và nhiều người có thể yếu hơn so với thời trước COVID do thiếu biện pháp duy trì chăm sóc phòng ngừa. Các yêu cầu thanh toán thuốc kê toa (đặc biệt là biệt dược) và

yêu cầu thanh toán cho trường hợp thảm họa cũng là một yếu tố đóng góp chính. Ví dụ, 1% số nhân viên chiếm 25% chi phí bồi thường yêu cầu thanh toán trong FY22.

Ngân sách được áp dụng tăng mức đóng góp về y tế của Quận lên thêm \$13 triệu, tăng chi phí mỗi nhân viên từ \$16,390 lên \$17,252, với giả định là ban Nhân sự và Quản lý Rủi ro (HRRM) và tư vấn về chương trình bảo hiểm sức khỏe của họ sẽ xác định được các lựa chọn tiết kiệm để giảm tốc độ gia tăng chi phí chăm sóc sức khỏe. Các lựa chọn tiết kiệm có thể bao gồm một lựa chọn chăm sóc có quản lý, các chương trình tiền chứng nhận được, và sửa đổi chương trình như thay đổi số tiền khấu trừ, đồng thanh toán, các mức tự trả tối đa, và phí bảo hiểm cho nhân viên và người nghỉ hưu.

Hệ thống Hưu trí Quận & Địa phương của Texas (TCDRS)

Khoản lời 20% trong 2021 của khoản đầu tư ở TCERS cho phép Quận giảm mức phí Lương Hưu cho mỗi nhân viên, từ 15.7% xuống 15.25% tiền lương hiện tại, dẫn đến tiết kiệm \$5 triệu cho Quỹ Tổng quát.

COVID-19.

COVID-19 đã thay đổi đáng kể cách Quận Harris vận hành, nhưng các nhân viên chăm chỉ của Quận tiếp tục cung cấp dịch vụ cho công chúng trong tình trạng khó khăn.

Mặc dù các phòng ban đã đầu tư vào các dạng cung cấp dịch vụ mới, triển khai các giải pháp công nghệ đổi mới, và sửa đổi quy trình làm việc, việc duy trì một môi trường an toàn với COVID khiến cho chúng tôi gặp khó khăn khi thực hiện công việc ở các mức độ trước COVID. Để đáp ứng tình trạng thực tế này, các phòng ban đã phải sửa đổi các mục tiêu của họ về số vụ việc. Ngoài ra, tác động trực tiếp của virus này lên nhân viên, cùng với một thị trường lao động cạnh tranh, đã dẫn đến thiếu hụt nhân viên và công việc quan trọng bị dồn ứ. Cuối cùng, doanh thu không từ thuế gắn với các dịch vụ của Quận đã giảm từ FY21 sang FY22, tuy nhiên, các doanh thu này đã bắt đầu tăng trở lại trong SFY22.

Cứu trợ Liên bang và Kế hoạch Giải cứu Nước Mỹ

Mặc dù tác động về kinh tế và sức khỏe của COVID-19 tiếp tục ảnh hưởng lên toàn bộ Quận Harris, đầu tư mục tiêu ngân quỹ liên bang đang đẩy nhanh quá trình phục hồi đại dịch.

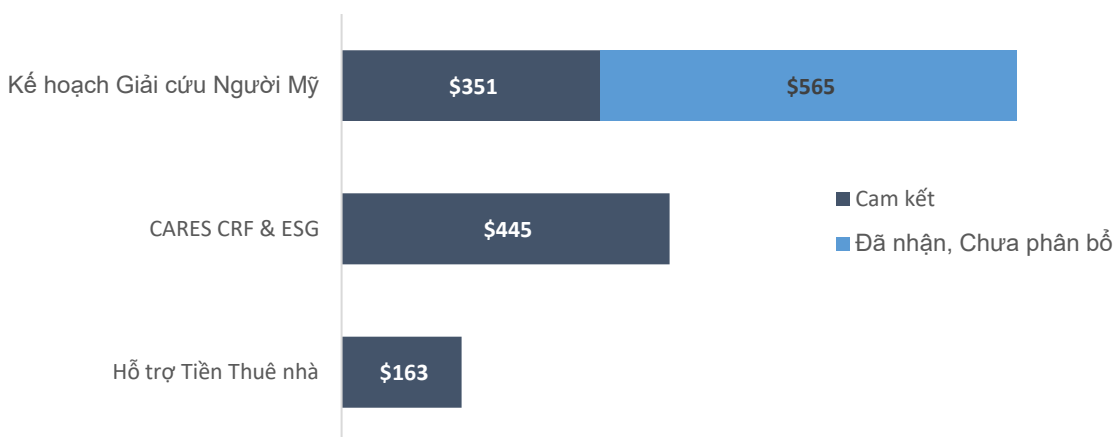
Quận sử dụng nhanh chóng số tiền khắc phục hậu quả đại dịch của liên bang, phân bổ hoàn toàn ngân quỹ Ngân khố Hoa Kỳ sẵn có thông qua Đạo luật CARES và Đạo luật Điều dụng Hợp nhất. Quỹ Khắc phục Tài chính Địa phương và Tiểu bang sau Coronavirus ARPA cung cấp một khoản tài trợ trực tiếp là \$915.5 triệu cho Quận Harris, trong đó \$351.3 triệu đã được cam kết.

Các quỹ ARPA phải được cam kết vào cuối 2024; giai đoạn thực hiện kéo dài đến 2026. Tòa Ủy viên đã xác định lĩnh vực Y tế, Nhà Ở, Việc làm & Giáo dục, và Hoạt động Quận là các ưu tiên đầu tư và thiết lập một khuôn khổ công bằng để hướng dẫn việc đầu tư. Ý kiến đóng góp từ hơn 1,000 thành viên cộng đồng đã cung cấp thông tin cho việc lập ra 18 lĩnh vực trọng điểm:

Y tế	Nhà ở	Việc làm & Giáo dục	Hoạt động Quận
Sức khỏe Hành vi	Nhà ở Giá Phải Chăng	Giữ trẻ	Tư pháp và An toàn: Vụ việc Tồn đọng của Tòa án
Chăm sóc có Điều phối: ACCESS Harris	Vô gia cư	Sự Ổn định Tài chính Gia đình	Bầu cử
Phòng ngừa Tội phạm thông qua Thiết kế Môi trường	Nhà ở Tái nhập / Tái Hòa nhập	Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ	
Sức khỏe Môi trường: Chì	Cơ sở Hạ tầng Nước & Nước Thải	Phát triển Lực lượng Lao động	
Tiếp cận Chăm sóc Sức khỏe & Bảo hiểm			
Thực phẩm & Dinh dưỡng			
Phòng ngừa Bạo lực			
COVID-19.			

Thông tin chi tiết về quy trình tham gia của cộng đồng và các chương trình đang hoạt động, cùng với Kế hoạch Khắc phục hàng năm được nộp cho Bộ Ngân khố Hoa Kỳ, có tại [HarrisCountyARPA.org](https://www.harriscountyarpa.org).

Quỹ Khắc phục Hậu quả COVID Liên bang



Trong các giai đoạn sớm của đại dịch, đầu tư tập trung vào các nỗ lực cứu trợ tức thời:

- Cung cấp \$150 triệu Hỗ trợ Trực tiếp, hỗ trợ tài chính linh hoạt cho 115,000 hộ gia đình để giảm thiểu tác động của tình trạng mất việc làm và giảm giờ làm.
- Phân phối hơn \$178 triệu tiền Hỗ trợ Tiền Thuê Nhà, giúp 58,000 gia đình có chỗ ở ổn định và giảm tỷ lệ trục xuất ở địa phương đồng thời hỗ trợ hơn 11,000 chủ nhà ở địa phương.
- Cấp \$70 triệu Tài trợ Doanh nghiệp Nhỏ, hỗ trợ hơn 3,500 doanh nghiệp nhỏ, giúp duy trì mở cửa doanh nghiệp và trả lương nhân viên.
- Cung cấp hơn \$50 triệu Dịch vụ Băng thông Rộng, mở rộng mạng Wi-Fi Công cộng trên khắp các trung tâm cộng đồng, thư viện, và công viên của Quận và giúp học sinh tiếp cận quan trọng tới công nghệ kỹ thuật số để cho phép giáo dục qua mạng.
- Trực tiếp ứng phó với COVID-19 thông qua \$84 triệu cho nhân viên y tế khẩn cấp và các biện pháp kích lệ chích ngừa.
- Đầu tư \$107 triệu vào các dự án Tư pháp và An toàn chẳng hạn như mở rộng các hoạt động của bồi thẩm đoàn, đảm bảo hành pháp, các nỗ lực giảm lượng công việc tồn đọng của tòa, và thêm năng lực.

Thêm đầu tư gần đây đã định hướng vào phục hồi dài hạn, tập trung vào các sáng kiến được thiết kế để nâng cao khả năng chống chịu nói chung và đem lại các kết quả công bằng hơn cho các cư dân Quận. Các ví dụ bao gồm:

- Cam kết hơn \$50 triệu cho các nỗ lực thay đổi cơ bản Sức khỏe Cộng đồng, chẳng hạn như xét nghiệm chíp trong máu cho trẻ em và giảm chíp, cơ sở hạ tầng công nghệ mới cho phép chăm sóc điều phối cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, mở rộng giảm thiểu phiền toái trong khu dân cư, và các cách tiếp cận đột phá đối với vấn đề hỗ trợ sức khỏe hành vi do cộng đồng khởi xướng.

- Đầu tư hơn \$50 triệu vào các cách tiếp cận toàn diện với vấn đề Vô gia cư, bao gồm nhà ở hỗ trợ lâu dài, bố trí chỗ ở nhanh chóng, tránh tình trạng vô gia cư, sức khỏe hành vi & hỗ trợ chống bạo lực gia đình, các chương trình phát triển lực lượng lao động đổi mới, và khuôn viên HAY Center mới hỗ trợ thanh thiếu niên đã quá tuổi được tham gia chương trình chăm sóc tạm thời.
- Cấp hơn \$10 triệu đầu tư dịch vụ Mầm non, khuyến khích phát triển ngôn ngữ và não bộ bậc mầm non, hỗ trợ trẻ em trong hệ thống nuôi dưỡng tạm thời, mở rộng cung cấp dịch vụ giữ trẻ tại nhà, cung cấp chương trình Hè cho thiếu niên, và cung cấp quy trình trợ giá dịch vụ giữ trẻ.

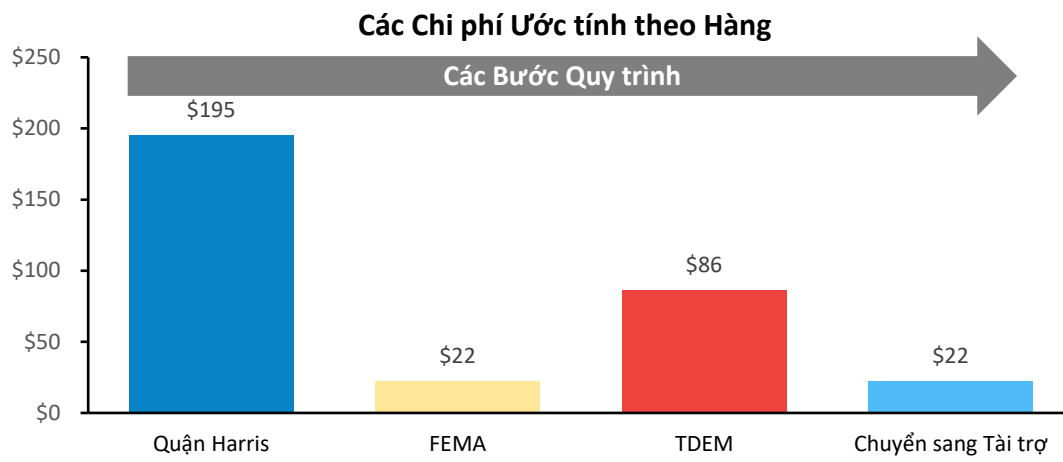
Chương trình hỗ trợ tiền thuê nhà của chúng tôi đã được sự chú ý ở cấp quốc gia, bao gồm một chuyến thăm của Phó Bộ trưởng Ngân khố Wally Adeyemo để tuyên dương chương trình. Khuôn khổ công bằng của chúng tôi đã được nêu trong các hội thảo qua mạng của Bộ Ngân khố, trong khi chương trình lực lượng lao động Employ 2 Empower dành cho các cá nhân vô gia cư được thí điểm ở Khu vực 2 đã được nêu bật trong một hội thảo ủy ban chuyên gia gần đây ở Nhà Trắng về các biện pháp điển hình sử dụng ngân quỹ ARPA cho phát triển lực lượng lao động.

Hướng về phía trước, chúng tôi dự kiến trình bày các khoản đầu tư biến đổi cơ bản bổ sung cho Tòa Ủy viên trong FY23, cụ thể là kết quả của quy trình thu mua cạnh tranh cho các chương trình Sức khỏe Hành vi, Thực phẩm & Dinh dưỡng, và các chương trình Phát triển Lực lượng Lao động, đầu tư vào Cơ sở Hạ tầng Nước & Nước Thải, đầu tư bổ sung vào Giữ trẻ, Nhà ở Giá Phải chăng và các dự án Tiếp cận Chăm sóc Sức khỏe, và các dự án khác theo khuyến nghị của các nhóm trọng tâm ARPA và Ủy ban Điều hành của chúng tôi.

Chương trình Hỗ trợ Công cộng của FEMA cho COVID-19

Đến hết Tháng Bảy 2022, tổng cộng 17 dự án với số tiền \$114 triệu đã được cam kết theo Chương trình Hỗ trợ Công cộng của FEMA cho COVID-19. Quận sẽ tiếp tục làm việc với FEMA và Sở Quản lý Tình trạng Khẩn cấp Texas để yêu cầu hoàn tiền cho các chi phí đủ điều kiện, và thêm \$211 triệu ước tính sẽ được cam kết vào cuối FY23. Như được thể hiện trong các sự kiện trước đây như Bão Harvey, việc hoàn tất các dự án tồn đọng và ngân quỹ từ FEMA sẽ cần thời gian để kiểm toán, xem xét, và kháng nghị.

Vào gần cuối Tháng Bảy, Quận Harris đã phát sinh \$195 triệu chi phí tài trợ địa phương và đang được xem xét để xác nhận điều kiện để nộp cho FEMA để được hoàn tiền. \$86 triệu tiền hoàn trả đã được FEMA duyệt và đang đợi Sở Quản lý Tình trạng Khẩn cấp Texas (TDEM) xem xét để được Kiểm toán Viên Quận công nhận.



KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

Doanh thu và Chi phí Đã Duyệt

Kế hoạch điều dụng FY23 được Tòa Ủy viên duyệt cho Quỹ Tổng quát Quận Harris là \$2,128 triệu, bao gồm \$2,140 triệu tổng doanh thu và \$8 triệu chuyển vào từ Quỹ Đội Phương tiện. Khoản chênh lệch giữa tổng các nguồn FEAR của Kiểm toán viên Quận và ngân sách chi tiêu theo kế hoạch là \$461 triệu, và sẽ được lập ngân sách theo Phòng Ban 202 dưới dạng vốn lưu động. Khoảng \$92 triệu vốn lưu động được giả định là không chi được vì FEAR dựa trên giả định doanh thu cao hơn so với mức NNR.

Khoản điều dụng HCFCĐ được duyệt là \$114 triệu. Khoản điều dụng HCTRA được khuyến nghị là \$558 triệu và \$424 triệu trong tổng số chuyển sang Quỹ Giao thông, Quỹ Cơ sở Hạ tầng, và Tín thác Chống chịu Lũ lụt Đường xá. Hãy xem mục Tất cả các Quỹ Khác của cuốn sách để biết chi tiết ngân sách tương ứng với danh sách các khoản chuyển ra ngoài.

	Quỹ Tổng quát	Khu vực Kiểm soát Ngập lụt	HCTRA
Doanh thu		\$114 Triệu	\$875 Triệu*
Chi phí	\$2,140 Triệu	\$114 Triệu	\$561 Triệu**
Chuyển	\$2,128 Triệu	-	\$424M Ra ngoài
Tổng	-	-	\$110 Triệu từ Doanh thu Thặng dư

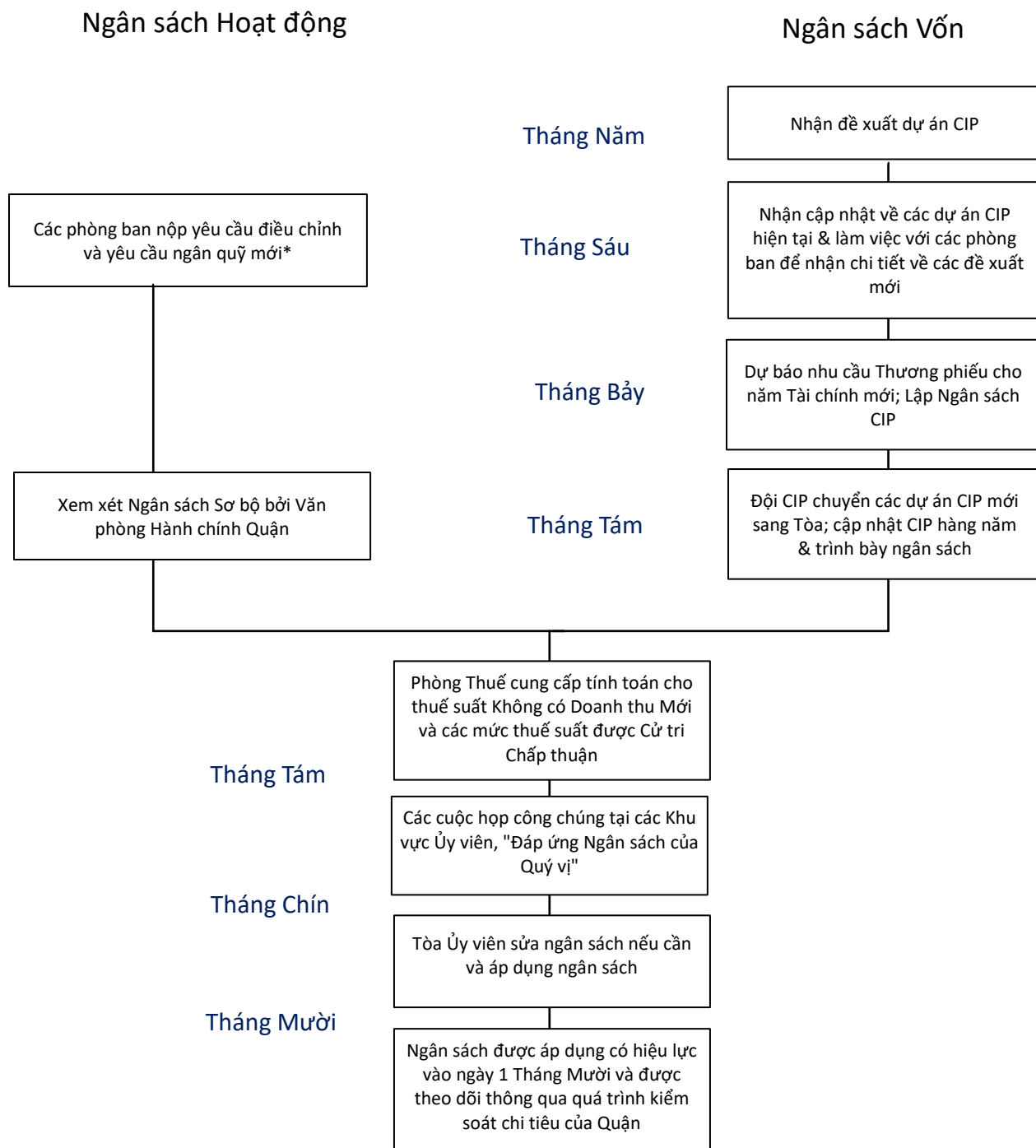
*Doanh thu vận hành + thu nhập đầu tư

**Chi phí vận hành + Trả Nợ + PAYGO

QUY TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ NGÂN SÁCH

Mốc Thời gian Xử lý Ngân sách Tương lai

Khi năm tài chính mới của Quận bắt đầu, OMB đã lập một mốc thời gian xử lý ngân sách để giúp nêu bật các ngày chính cho chu kỳ ngân sách FY24, cũng bao gồm việc lập một ngân sách vốn. Có thể thêm hoặc bớt các ngày chính từ danh sách sơ lược này trong năm tới, và OMB sẽ thông báo cập nhật cho các phòng ban thường xuyên.



Ngân sách Kết quả

Vào cuối 2020, với sự hỗ trợ từ Tòa Ủy viên, OMB bắt đầu thiết kế lại quy trình ngân sách Quận. Trước đây, những người ra quyết định nhìn vào chi tiêu trong quá khứ và tập trung vào phân bổ hàng đầu cho phòng ban hay cơ quan. Quá trình này nhấn mạnh vào các phân bổ trong quá khứ hơn là hiệu quả hoạt động hiện tại và không làm rõ mối liên hệ giữa các lựa chọn cấp ngân quỹ và các kết quả cho cộng đồng.

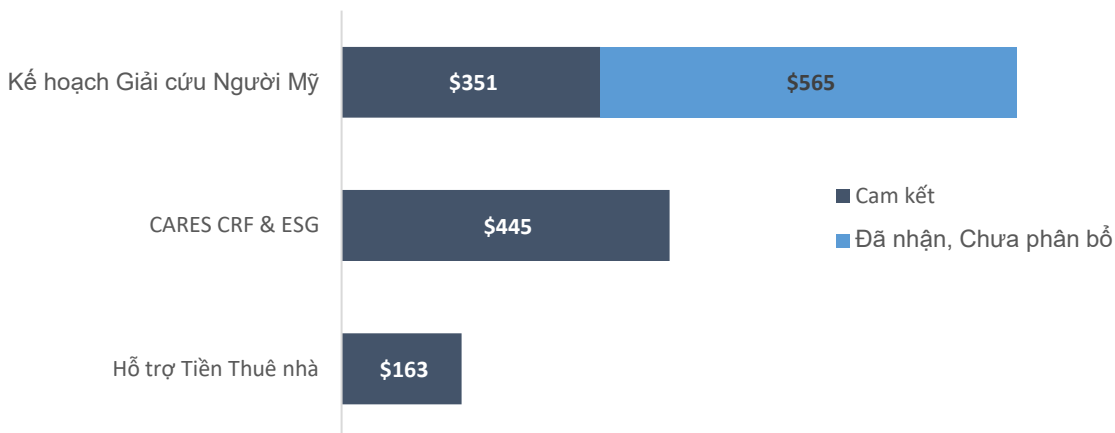
Cách tiếp cận mới của Quận, *lập ngân sách theo kết quả*, định hướng lại quy trình ngân sách quanh các chương trình thực tế và các dịch vụ được cung cấp. Theo cách lập ngân sách theo kết quả, người ra quyết định không còn cần dựa vào các phân bổ hàng đầu như dữ liệu mô phỏng dữ liệu thật về những gì Quận đang làm cho người dân của mình. Họ có thể hỏi trực tiếp: “Tác động với cộng đồng của các dịch vụ của chúng tôi là gì? Chúng nên được cấp ngân quỹ ở mức độ nào?”

Cho chu kỳ ngân sách FY23, Quận giữ lại cơ cấu dịch vụ tổng quát và các chương trình nhưng không bao gồm các Nhóm Kết quả vì các nhóm này đã đánh giá các yêu cầu FY23 trong quá trình chuẩn bị lập ngân sách, và để OMB có thể dành thêm thời gian với các phòng ban để xây dựng ngân quỹ cơ sở và tập trung vào lập ngân sách theo vị trí.

Các Kết quả Ưu tiên

Lập ngân sách theo kết quả, giống như tất cả các quá trình ngân sách, là việc đặt thứ tự ưu tiên. Để hướng dẫn quy trình này, Tòa Ủy viên đã xác định được tám lĩnh vực mục tiêu: Tư pháp và An toàn, Cơ hội Kinh tế, Nhà ở, Sức khỏe Cộng đồng, Vận tải, Lũ lụt, Môi trường, và Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng. Ngân sách sẽ tài trợ cho các ưu tiên ở mỗi lĩnh vực này, đánh giá phân bổ theo một bộ Kết quả Ưu tiên được Tòa phê duyệt, được liệt kê dưới đây.

Quỹ Khắc phục Hậu quả COVID Liên bang



Các Chương trình và Dịch vụ

Quận Harris hướng đến cải thiện Các Kết quả Ưu tiên thông qua các chương trình và dịch vụ của mình. Về mặt lịch sử, các hoạt động này khó đánh giá: Quận thiếu một danh mục tiêu chuẩn các chương trình và

dịch vụ và không theo dõi chi phí nhất quán ở cấp độ chương trình và dịch vụ. Năm nay OMB đã làm việc với các phòng ban để lập ra danh mục tiêu chuẩn, định nghĩa dịch vụ là một tính năng hay một bộ tính năng giải quyết một vấn đề cụ thể của cộng đồng hay của chính quyền. Một dịch vụ cần có một “khách hàng” có thể xác định và một chiến lược cụ thể để giúp cải thiện chúng. Các dịch vụ được gộp vào nhau để tạo nên một *chương trình*, là một tập hợp các dịch vụ làm việc cùng nhau để cung cấp một lợi ích cho cộng đồng. Tựu chung lại, OMB đã lập danh mục hơn 700 dịch vụ và 300 chương trình, được mô tả thêm trong Tập II – Chi tiết về Phòng ban. Ví dụ minh họa các chương trình và dịch vụ dưới đây.

Chương trình	Dịch vụ
Dịch vụ Hành chính và Hỗ trợ	Dịch vụ Tài chính
	Nhân sự
	IT
	Liên lạc
	Quản lý Hồ sơ
Điều trần Nộp Tiền Tại ngoại	Điều trần Nộp Tiền Tại ngoại
Dịch vụ Bào chữa Toàn diện	Dịch vụ Bào chữa Toàn diện

Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động

Để hiểu rõ hơn liệu một phòng ban có đạt được mục tiêu của họ không, hoặc liệu có tiến bộ hướng đến Các Kết quả Ưu tiên của Tòa Ủy viên không, các phòng ban đã lập ra các thước đo hiệu quả hoạt động để theo dõi kết quả ở cấp độ dịch vụ, chương trình và phòng ban. Cách tiếp cận nhiều cấp này cho phép Quận đánh giá hiệu quả vận hành, mục tiêu chương trình, cũng như hiệu quả hoạt động tổng thể của phòng ban.

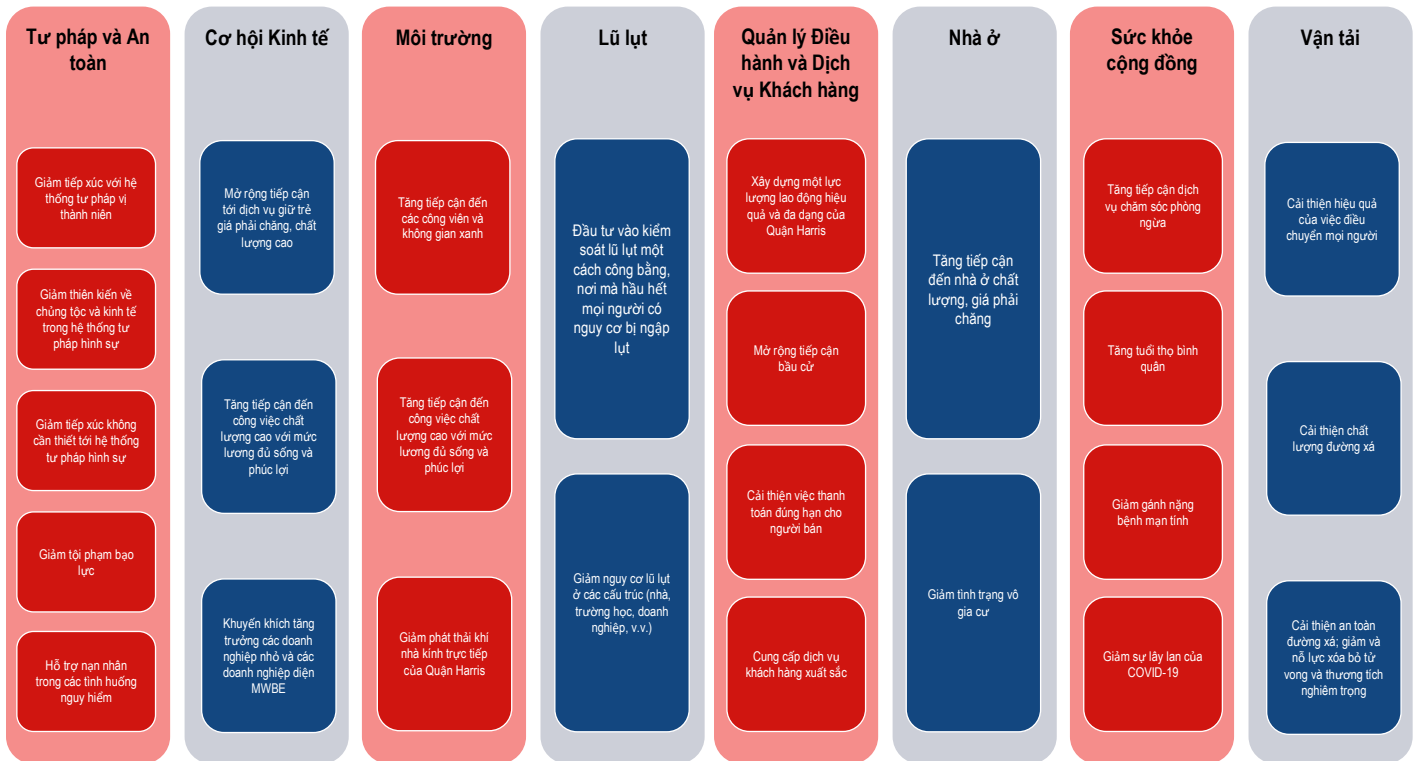
Mỗi thước đo hiệu quả hoạt động sẽ thuộc một trong ba nhóm:

- Chúng ta làm được bao nhiêu? Các thước đo này thường ghi lại số lượng công việc nhận được hay đã thực hiện.
- Chúng ta làm tốt đến đâu? Các thước đo này thường ghi lại chất lượng công việc đã thực hiện.
- Có ai được tốt hơn không? Các thước đo này mô tả tác động ròn lên cộng đồng và thường yêu cầu suy nghĩ nhiều nhất.

Mặc dù Quận đã có tiến bộ trong thu thập dữ liệu, việc thường xuyên thu thập dữ liệu và xem xét kết quả về những chỉ số hiệu quả hoạt động vẫn là phần công việc đáng kể. Việc thiếu dữ liệu hiện là hạn chế đối với việc lập ngân sách theo kết quả. Bắt đầu vào Tháng Ba 2022, OMB đã xếp lịch xem xét hàng quý các dữ liệu hiệu quả hoạt động với mỗi phòng ban.

Tựu Chung lại

Tất cả các cải thiện được thảo luận bên trên – Các Kết quả Ưu tiên, các chương trình và dịch vụ được định nghĩa rõ ràng, dữ liệu chi phí theo cấp độ dịch vụ, và các thước đo hiệu quả hoạt động – cùng nhau tạo nên một cấu trúc hợp nhất cho việc quản lý hiệu quả hoạt động. Để xem ví dụ về cách Kết quả Ưu tiên của Tòa Ủy viên đưa dòng tội phạm bạo lực xuống cấp độ phòng ban, chương trình và dịch vụ, hãy xem sơ đồ sau.



Kế hoạch tài chính mười năm

Trong năm tới, OMB sẽ cấp một RFP để giúp lập kế hoạch tài chính 10 năm cho Quận. Kế hoạch sẽ giúp Quận đối mặt với những khó khăn tài chính nghiêm trọng trong thập kỷ tới với áp lực lạm phát và những thay đổi về lệnh bắt buộc của tiểu bang đối với việc thu thuế.

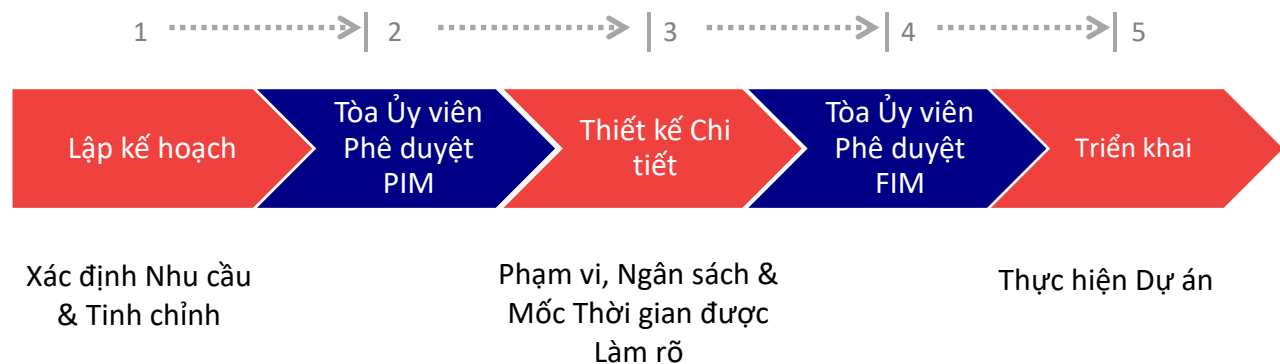
Chương trình Cải thiện Vốn (CIP)

Là một phần của quá trình ngân sách hàng năm, Quận đánh giá lại các kế hoạch cải thiện vốn của mình cho các cơ sở, công nghệ thông tin, mua sắm thiết bị vốn, giảm nguy cơ rủi ro lũ lụt, giao thông, và các lĩnh vực khác. Một số yêu cầu ngân sách vận hành cũng có thể được đưa vào chương trình này, nếu OMB xác định rằng chúng được đáp ứng tốt hơn thông qua các dự án CIP. Các dự án CIP do khu vực dẫn dắt, bao gồm các dự án đường xá và công viên của khu vực, không phải do OMB quản lý và không phản ánh trong mục CIP của Tài liệu Ngân sách.

Các dự án vốn của Quận Harris về nguyên tắc sẽ thuộc sáu lĩnh vực mục tiêu:

1. Lũ lụt - Các dự án giảm thiểu nguy cơ lũ lụt, bao gồm các dự án từ trái phiếu \$2.5 tỷ được duyệt năm 2018. Đã có những tiến bộ đáng kể trong năm nay để đảm bảo ngân quỹ cần thiết để hoàn thành các dự án này.
2. Vận tải - Các dự án cho Cơ quan Thu phí Đường bộ Quận Harris, bao gồm Cầu Ship Channel.
3. Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng - Các dự án có tác động trực tiếp lên việc cung cấp dịch vụ cho các công dân của Quận, bao gồm cải tạo thư viện và máy bỏ phiếu.
4. Tư pháp và An toàn - Các dự án hỗ trợ trực tiếp lĩnh vực Tư pháp và An toàn, bao gồm xây dựng và cải tạo an toàn công cộng và cơ sở giam giữ.
5. Nhà ở và Cơ hội Kinh tế - Các dự án cho nhà ở giá phải chăng, bao gồm HAY Center (Houston Alumni & Youth Center).
6. Sức khỏe và Môi trường - Các dự án kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường, và Neuropsychiatric Center.

Tòa Ủy viên đã thông qua một chu kỳ vòng đời phát triển dự án vốn mới, gồm năm giai đoạn trong năm 2021. Khuôn khổ này nhằm cải thiện sự minh bạch và tiêu chuẩn hóa, và để đảm bảo rằng các nguồn vốn được phân bổ phù hợp với mục tiêu và mục đích của Quận.



Kế hoạch ở các phần sau bao gồm việc sử dụng quỹ giao thông, quỹ trả nợ, quỹ tài trợ và các quỹ dự án vốn khác cần thiết để hỗ trợ các dự án trong năm tài chính tiếp theo. Sẽ trình bày bản cập nhật CIP 5 năm trong Tháng Chín.

Cơ sở Lập Ngân sách

Hồ sơ kế toán của Quận đối với các loại hình quỹ chính quyền và quỹ cơ quan được duy trì theo cách thức tích lũy điều chỉnh. Doanh thu được ghi lại khi sẵn có và có thể đo lường, và chi phí được ghi lại khi dịch vụ hay hàng hóa được nhận, và phát sinh trách nhiệm. Gánh nặng được ghi lại trong năm. Doanh thu thuế bất động sản có thể được tích lũy và được coi là sẵn có nếu được thu trong vòng 60 ngày sau khi năm tài chính kết thúc. Quỹ tài sản sở hữu/dịch vụ nội bộ được hạch toán bằng nguyên tắc kế toán tích lũy. Doanh thu được ghi nhận khi thu được, và chi phí được ghi nhận khi phát sinh.

Ngân sách Quận Harris được lập theo cơ sở tiền mặt. Doanh thu thường chỉ được ghi nhận khi được thu và chi phí được ghi nhận khi thanh toán. Theo luật Tiểu Bang, ngân sách không được vượt quá trong bất kỳ nhóm chi tiêu nào. Ngoài ra, tổng ngân sách cho Quỹ Tổng quát và các Quỹ Doanh thu Đặc biệt không được tăng sau khi ngân sách được áp dụng trừ khi được Kiểm toán viên Quận chứng nhận và Tòa Ủy viên phê duyệt.

Việc điều dụng trong Quỹ Chương trình Cải thiện Vốn và Quỹ Tài trợ được thực hiện theo dự án thay vì theo năm và thường được kết chuyển sang năm tiếp theo cho đến khi dự án hoàn thành. Tùy từng trường hợp, các việc điều dụng khác có thể được kết chuyển sang năm tài chính tiếp theo: ví dụ, đối với một chương trình diễn ra một lần, kéo dài nhiều năm, hoặc để trang trải một gánh nặng chi phí bất thường liên quan đến năm tài chính trước.

Kiểm soát Ngân sách

Theo quy chế Texas, Kiểm toán viên Quận chịu trách nhiệm đảm bảo rằng Quận tuân thủ các hạn chế được đặt ra trong ngân sách. Cấp kiểm soát ngân sách chính là cấp phòng ban. Mặc dù ngân sách hiện nay có các con số ở cấp chương trình và dịch vụ, nhưng các ngân sách cụ thể hơn này sẽ không có tính ràng buộc và có thể được điều chỉnh nhẹ trong một phòng ban khi Ngân sách Được Áp dụng được tải lên PeopleSoft. Kiểm toán viên Quận thực hiện các chính sách và quy trình để đảm bảo rằng các phòng ban không vượt quá phân bổ ngân sách hàng năm của họ. Các phòng ban không thể cấp lệnh mua hàng mới trừ khi họ có ngân sách chưa sử dụng đủ để trả cho lệnh mua hàng đó. Ngoài ra, Văn phòng Kiểm toán viên lập ra gánh nặng chi phí bảng lương bằng với bảng lương dự toán cho phần còn lại của năm tài chính.

28

DOANH THU

Giới thiệu

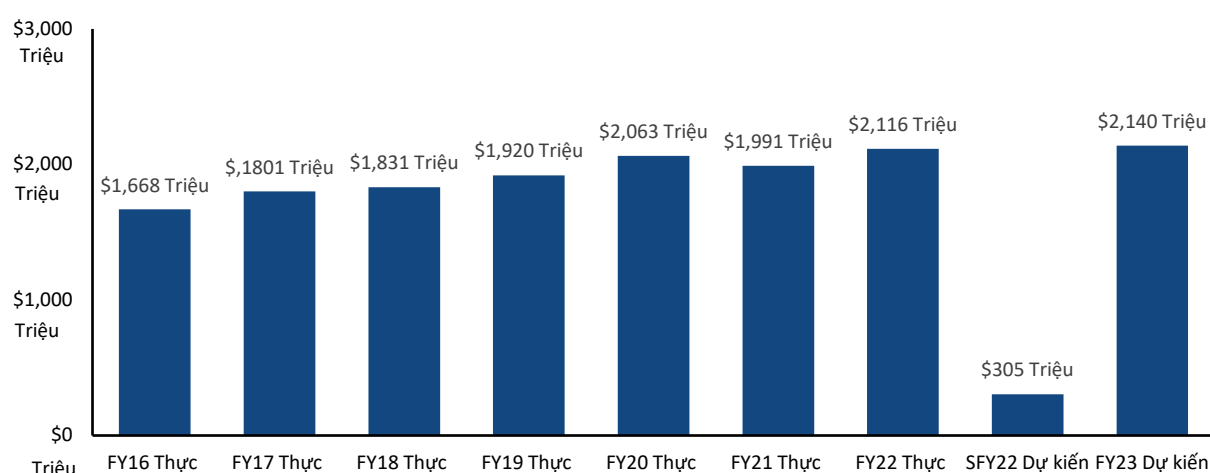
Doanh thu Quỹ Tổng quát được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động của Quận được thu thập chủ yếu từ thuế bất động sản, tiền phạt và phí cho dịch vụ của Quận.

80% của doanh thu Quỹ Tổng quát, hay \$1,715 triệu trong \$2,140 triệu tổng doanh thu ước tính, là từ thuế suất bất động sản Bảo trì và Hoạt động (M&O). Tòa Ủy viên Quận Harris phê duyệt thuế suất M&O vào mỗi mùa thu. Sử dụng dữ liệu định giá của Khu vực Định giá Quận Harris (HCAD) tính đến ngày 1 Tháng Một, Văn phòng Viên chức Áp-Thu Thuế Quận Harris tính toán cho cả thuế suất Không có Doanh thu Mới (NNR), là thuế suất mà các bất động sản hiện có phải trả cùng số tiền thuế mà họ trả năm trước, và thuế suất tối đa được phép của tiểu bang gọi là Thuế suất được Cử tri Chấp thuận (VAR). Một phép tính xấp xỉ đơn giản cho VAR là: doanh thu năm trước tăng lên 3.5% cộng với thuế bổ sung trên tổng giá trị xây dựng mới, chia cho tổng giá trị được định giá có thể thu thuế. Vì giá trị nhà ở Quận Harris đã tăng 21% năm 2021, và tăng đáng kể trong năm 2020, và 2019, VAR thấp hơn so với thuế suất được chấp thuận trong năm trước.

Ngân sách FY23 dựa trên doanh thu từ mức thuế suất Không có Doanh thu Mới.

Mặc dù doanh thu của Quận ở mức ổn định trong đại dịch vì giá trị bất động sản cao, mức tăng doanh thu Quỹ Tổng quát đã giảm đi vì giảm thuế suất trong ba năm liên tiếp. Vì hầu hết doanh thu thuế bất động sản được nhận trong khoảng Tháng Mười Hai đến Tháng Hai, sẽ có sự suy giảm lớn về doanh thu cho năm tài chính ngắn từ Tháng Ba đến Tháng Chín 2022. Sự suy giảm này đã được dự kiến và không phải là dấu hiệu của một vấn đề về tài chính. Biểu trên cho thấy doanh thu Quỹ Tổng quát từ FY15 – FY22, ước tính của OMB cho SFY22, và doanh thu dự kiến cho FY23 dựa trên giả định là thuế suất ở mức NNR cho năm thu thuế 2022.

Lịch sử Doanh thu Quỹ Tổng quát

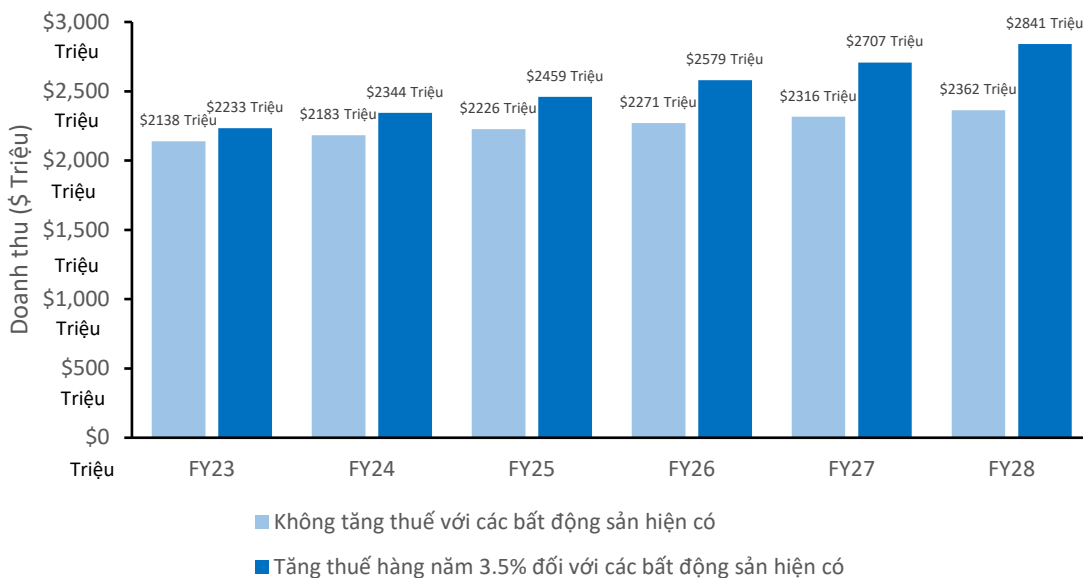


Doanh thu Thuế

Ngân sách FY23 dựa trên doanh thu được tạo nên từ mức thuế suất Không có Doanh thu Mới giả định thuế suất Bảo trì và Vận hành (M&O) là \$0.30144 cho năm thu thuế 2022 so với \$0.33500 trong năm 2021. Điều này đồng nghĩa với giảm thuế suất M&O 10% cho các cư dân và doanh nghiệp của Quận, hoặc giảm thuế suất tổng quát 8.7% khi tính đến thuế suất cao hơn một chút cho việc trả nợ. Một căn nhà hay cơ sở kinh doanh không tăng giá trị sẽ trả ít hơn 8.7% tiền thuế quận so với năm trước, mặc dù bất động sản trung bình sẽ trả xấp xỉ bằng tổng tiền thuế quận vì đánh giá định giá tăng lên cho năm 2022. Nhìn chung, tính cả doanh thu bổ sung từ các bất động sản mới được bổ sung vào bảng thuế, doanh thu M&O Quỹ Tổng quát dự kiến sẽ tăng khoảng 0.8%, thấp đáng kể so với tốc độ lạm phát.

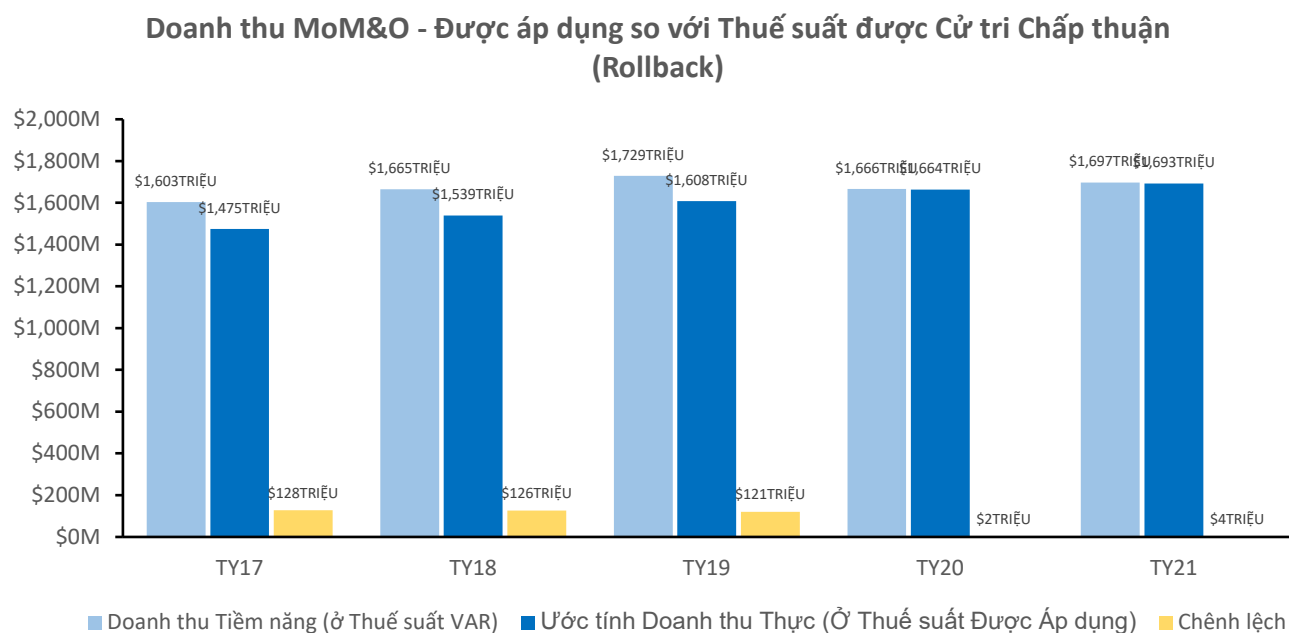
Một dự báo dài hơi hơn cho thấy doanh thu vận hành Quỹ Tổng quát theo hai tình huống thuế suất khác nhau. Tòa Ủy viên có thể, không cần bỏ phiếu về thuế suất, đặt thuế suất của Quận lên mức tối đa bằng với VAR. Dự định của cơ quan lập pháp khi thông qua SB2 năm 2019, là để đặt mức trần tăng bình quân lên các bất động sản hiện có ở mức 3.5% hàng năm, mặc dù tính toán theo Truth in Taxation (TNT) có thể dẫn đến mức thuế suất tối đa thực tế cao hơn hoặc thấp hơn một chút so với mục tiêu 3.5% này trong một năm nhất định tùy vào các yếu tố như tăng/giảm khoản trả nợ, số tiền hoàn thuế trả cho chủ nhà vì họ đã kháng nghị thành công trong năm trước, và tăng chi tiêu cho bào chữa pháp lý cho người nghèo. Biểu này minh họa tác động về doanh thu của việc chọn không tăng thuế đối với bất động sản hiện có so với tăng thuế với bất động sản hiện có thêm 3.5% mỗi năm. Như được minh họa, một mức tăng hàng năm 3.5% sẽ tính lãi gộp theo thời gian và đến FY28 sẽ tạo nên doanh thu bổ sung khoảng \$480 triệu hàng năm so với trường hợp thuế bất động sản được giữ nguyên.

Dự báo Doanh thu Quỹ Tổng quát Khoảng Kết quả



Đồ thị dưới đây so sánh thuế suất bảo trì và vận hành (M&O) tối đa được phép theo quy định TNT với các thuế suất thực tế được Quận áp dụng. Trong giai đoạn 2017-2019, Tòa Ủy viên đã áp dụng thuế suất

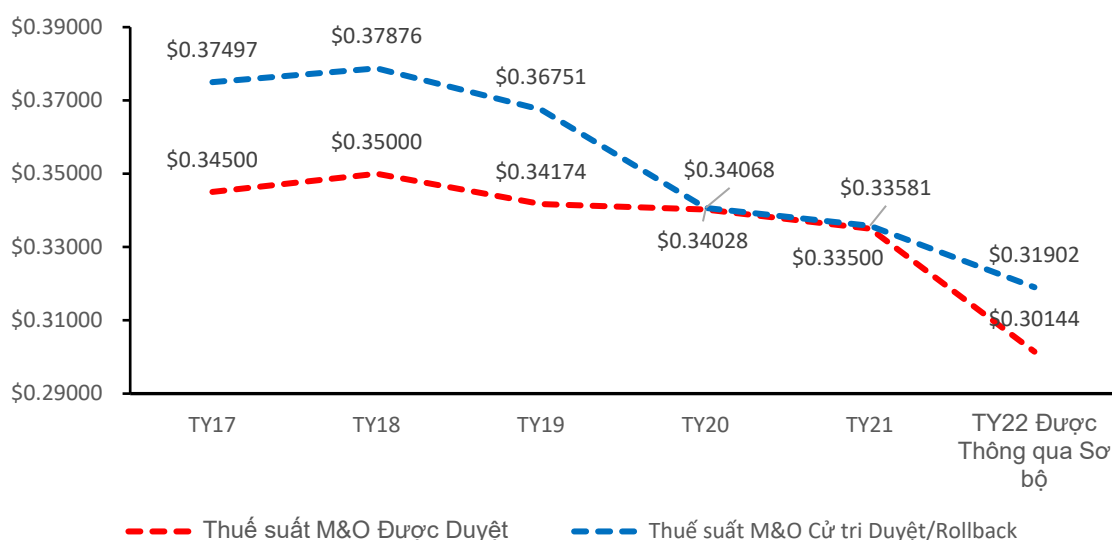
M&O dẫn đến mức doanh thu thuế thấp hơn từ \$121M đến \$128M mỗi năm so với mức thu được nếu áp dụng thuế suất tối đa được phép (gọi là thuế suất Rollback (Hạ) cho đến năm 2020 khi được đổi sang Thuế suất được Cử tri Chấp thuận), năm 2020, các quy định TNT thay đổi và đã giảm đáng kể số tiền doanh thu thuế M&O mà Quận có thể tạo ra.



Doanh thu Ngoài Thuế

Doanh thu ngoài thuế dự kiến đạt \$425 triệu trong FY23 và ước tính sẽ tăng dựa trên sự kết hợp của tăng trưởng và lạm phát. So sánh tương đối với năm tài chính 12 tháng gần đây nhất (FY22), dự kiến FY23 hưởng lợi từ thuế bán xe cơ giới cao hơn (+\$11.6 triệu), hợp đồng tuần tra mới và mức tăng thuế có hiệu lực vào 10/1/2022 (+\$7.6 triệu), thu nhập cao hơn trên số dư tiền mặt của Quận (+\$7.5 triệu), và doanh thu đồ uống pha chế cao hơn (+\$2.9 triệu). Các khoản tăng này bị bù trừ một phần bởi các khoản phí văn phòng thấp hơn (-\$6.5 triệu) và quỹ hoàn tiền bầu cử (-\$1.2 triệu) do việc xếp nhóm lại các quy Tổng quát để thay vào đó hạn chế các Quỹ Doanh thu Đặc biệt. Trong năm tới, OMB sẽ xem xét các khoản phí và, khi phù hợp, sẽ khuyến nghị cập nhật phí để Tòa cân nhắc.

Các Thuế suất MoM&O - Được Duyệt so với Thuế suất được Cử tri Chấp thuận (Rollback)



Khu vực Kiểm soát Ngập lụt

Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận là một khu vực có mục đích đặc biệt do Cơ quan Lập pháp Texas lập ra năm 1937 và được Tòa Ủy viên Quận Harris điều hành. Khu vực này được lập ra để ứng phó với các trận lũ lụt khủng khiếp đã tàn phá khu vực trong các năm 1929 và 1935. Khu vực Kiểm soát Ngập lụt chịu trách nhiệm lập, quản lý, và xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập lụt ở Quận Harris. Địa giới cai quản của Khu vực Kiểm soát Ngập lụt được lập trùng với Quận Harris. Có 23 lưu vực chính trong diện tích 1,777 dặm vuông của Quận Harris.

Thuế suất tổng quát của Khu vực Kiểm soát Ngập lụt đã tăng kể từ 2018 do tăng thuế suất trả nợ lớn khi Khu vực đã vay nợ để tài trợ cho Chương trình Trái phiếu Lũ lụt 2018. Mặt khác, thuế suất M&O đã giảm đáng kể, đáng chú ý nhất là trong 2022 với giả định là thuế suất Không có Doanh thu Mới sẽ được sử dụng.

Ngân sách FY23 HCFCD M&O giả định thuế suất M&O Không có Doanh thu Mới là \$.02047. Điều này phản ánh mức giảm thuế suất 21% so với FY22 và, sau khi tính đến giá trị thẩm định cao hơn, dẫn đến giảm 12% doanh thu M&O, tạo ra doanh thu \$114M so với \$130M trong năm thu thuế trước.

	TY18	TY19	TY20	TY21	TY22 tại NNR
M&O	0.02738	0.02670	0.02649	0.02599	0.02047
Nợ	0.00139	0.00122	0.00493	0.00750	0.01013
Ngân sách	0.02877	0.02792	0.03142	0.03349	0.03060

Từ FY15-19, ngân sách Khu vực được giữ nguyên ở mức \$120 triệu, với một nửa ngân sách được phân bổ cho các dự án vốn và một nửa cho M&O. Kể từ đó, Chương trình Trái phiếu 2018 đã được tăng cường, đã có cơ sở hạ tầng mới đi vào hoạt động, và chi phí bảo trì kênh đã tăng lên ở mức cao hơn nhiều so với dự

kiến—30% chỉ tính riêng trong năm ngoài. Ngân sách \$120 triệu hiện được phân bổ gần như toàn bộ cho M&O, và đã đạt đến điểm mà số tiền \$120 triệu đó không còn có thể hỗ trợ cùng mức dịch vụ trước đây. Để cung cấp mức hỗ trợ ổn định cho Chương trình Trái phiếu và duy trì cơ sở hạ tầng mới và hiện có, OMB khuyến nghị tăng ngân quỹ M&O lên \$137.3 triệu, với \$128.3 triệu dành cho các nhu cầu vận hành năm nay và \$9 triệu chuyển sang quỹ dự phòng. Vì mặc định áp dụng thuế suất NNR ngân sách M&O của Khu vực sẽ giảm xuống \$114 triệu cho FY23. FCD sẽ giảm bảo trì cơ sở hạ tầng để giảm chi phí để đáp ứng mức doanh thu giảm.

34

TRẢ NỢ

Tổng quan

Quận phát hành các phương tiện vay nợ như trái phiếu nghĩa vụ tổng quát, chứng nhận nghĩa vụ, và trái phiếu doanh thu để tài trợ cho các dự án cải thiện vốn như cải thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống vận tải, máy móc thiết bị, phương tiện, giảm thiểu lũ lụt, và các nhu cầu vốn khác. Quận cũng phát hành các công cụ vay nợ ngắn hạn, như Thương phiếu, để cung cấp tài chính tạm thời cho các dự án vốn dài hạn khác nhau và cấp vốn cho các tài sản ngắn hạn có biểu khấu hao chẳng hạn như các phương tiện và công nghệ.

Quận Harris tự hào có mức xếp hạng tín dụng AAA từ các cơ quan xếp hạng tín dụng Moody's, S&P, và Fitch Rating đối với tín dụng Nghĩa vụ Tổng quát (GO) của chúng tôi. Quận có thể duy trì mức xếp hạng tín dụng cao nhất có thể bằng việc chứng tỏ được nguy cơ vỡ nợ thấp. Tín dụng Doanh thu Đường thu phí Quận Harris được xếp hạng cao nhất về Đường Thu phí ở Hoa Kỳ, với mức xếp hạng tín dụng AA/Aa1/Aa-. Các mức xếp hạng này giúp cho trái phiếu của chúng tôi luôn được các nhà đầu tư ưa chuộng, và điều đó giúp chúng tôi duy trì chi phí đi vay ở mức thấp. Vào ngày 13 Tháng Bảy, 2022, Quận Harris định giá Thuế Sử dụng Khách sạn (HOT), trái phiếu Đường xá và PIB trên thị trường và tổng chi phí lãi cho các trái phiếu đó được định giá ở mức 2.57%, 2.03%, và 2.06%. Để biết thêm về bối cảnh, vào ngày 5 Tháng Tám, 2022, lãi suất Ngân quỹ Liên bang là 2.33%. Nợ GO được tài trợ thông qua thành phần thứ hai của thuế suất Quận Harris, thuế suất tiết kiệm Interest and Sinking (I&S).

Thuế suất I&S được thiết lập bằng việc bao gồm tất cả các khoản thanh toán trả nợ bắt buộc của Quận cho năm tài chính tiếp theo, cũng như bất kỳ khoản trả nợ Thương phiếu nào đáp ứng được định nghĩa điều chỉnh về nợ được định nghĩa trong HB 1869. Thuế suất I&S được tính bằng cách điều chỉnh số trả nợ bởi (1) số dư quỹ không có gánh nặng; (2) số tiền trả từ các nguồn khác; và (3) tỷ lệ thu. Để tính thuế suất I&S, tổng số tiền trả nợ GO được chia cho tổng mức định giá tài sản, theo tính toán của HCAD.

Thuế suất I&S được Tòa Ủy viên duyệt, nhưng có thể chịu tác động với việc trả nợ từ các quỹ khác, chẳng hạn như Quỹ Giao thông, theo Tòa ủy quyền trong FY22 và SFY22.

Các loại Công cụ Vay Nợ

Các công cụ vay nợ dài hạn gồm:

Trái phiếu Nghĩa vụ Tổng quát (GO) và Chứng nhận Nghĩa vụ (CO) là những trách nhiệm trực tiếp được đảm bảo bằng niềm tin và tín dụng đầy đủ của Quận và được đảm bảo bởi doanh thu hàng năm thuế giá bán hàng hóa. Quận phát hành cả trái phiếu GO do cử tri ủy quyền và không được cử tri ủy quyền. Quận hiện phát hành các trái phiếu GO sau để tài trợ các tài sản tài chính:

- Trái phiếu Đường
- Trái phiếu Cải tạo Lâu dài
- Trái phiếu Kiểm soát Ngập lụt
- Trái phiếu Thuế Đường Thu phí & Quyền Nắm Thế chấp Ưu tiên Người Cho Vay
- Trái phiếu Thuế & Doanh thu Quyền Nắm Thế chấp Ưu tiên Người Cho Vay (HOT)

Trái phiếu Doanh thu thường được trả từ doanh thu cam kết được tạo ra bởi hoạt động tương ứng với mục đích phát hành trái phiếu đó. Quận phát hành các trái phiếu doanh thu sau:

- Trái phiếu Doanh thu Quyền Năm Thế chấp Đường thu phí Cao cấp
- Trái phiếu Doanh thu Quyền Thế chấp Đường thu phí Đầu tiên

Các công cụ vay nợ ngắn hạn gồm:

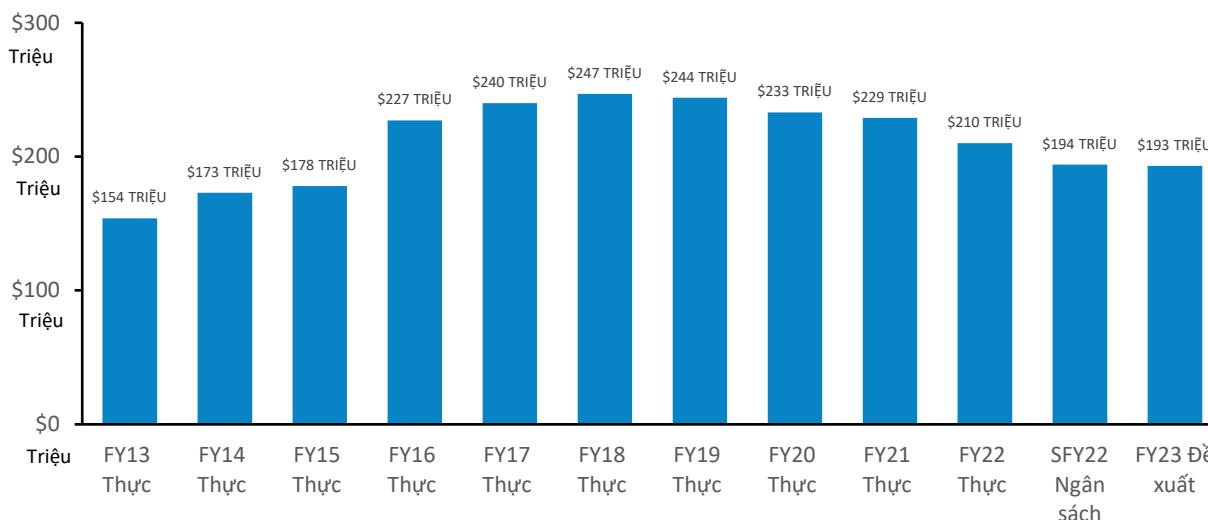
Thương phiếu Nghĩa vụ Tổng quát (GO) là nghĩa vụ tổng quát của Quận được đảm bảo bởi thuế giá trị hàng bán để cung cấp tài chính tạm thời cho các tài sản ngắn hạn và các tài sản vốn dài hạn khác nhau. Hiện có chín chương trình Thương phiếu GO với tổng vốn ủy quyền \$1,775 triệu.

Thương phiếu Doanh thu được trả từ doanh thu cam kết của Cơ quan Thu phí Đường bộ Quận Harris để cung cấp tài chính tạm thời cho các tài sản vốn. Có một chương trình Thương phiếu cho Đường thu phí với số tiền là \$200 triệu.

Số tiền Trả nợ trong Quá khứ

Trong quá khứ, Quận Harris đã tận dụng mức xếp hạng tín dụng cao của mình để phát hành nợ để đầu tư vào cơ sở hạ tầng của Quận như đường xá và công viên. OMB đã nỗ lực cân bằng số tiền trả nợ mà cư dân Quận Harris sẽ phải trả, với nhu cầu về cơ sở hạ tầng mới khi Quận gia tăng dân số. Khi nợ mới được thêm vào hoặc trả lại, chiến lược là lấp đầy các khoảng trống đáo hạn để giữ ổn định số tiền trả nợ. Như ta thấy trong biểu dưới đây, Quận Harris sẽ trả hết khoảng \$193 triệu nợ Nghĩa vụ Tổng quát trong FY23. Trong phần sau của mục này, ta thấy HCFCĐ sẽ trả hết \$53 triệu trong FY23. Khi nợ được trả hết, việc đó sẽ giảm hợp phần thuế suất tiết kiệm Interest and Sinking của thuế suất.

Lịch sử Trả nợ Trái phiếu Nghĩa vụ Tổng quát Quận Harris



Biểu dưới đây cho thấy trong lịch sử thuế suất I&S để trả nợ của Quận được giữ ở mức khá ổn định qua các năm. Tuy nhiên, phần Kiểm soát Ngập lụt của thuế suất sẽ tiếp tục tăng khi chúng tôi phát hành nợ từ ủy quyền qua bỏ phiếu năm 2018. Ngay cả khi chúng tôi thêm nợ Kiểm soát Ngập lụt mới, giá trị định giá có thể thu thuế tiếp tục tăng thông qua định giá và xây dựng mới, và việc đó duy trì thuế suất tổng quát I&S của chúng tôi ở mức thấp và liên tục giảm.

Mức Thuế suất Lịch sử	TY12	TY13	TY14	TY15	TY16	TY17	TY18	TY19	TY20	TY21	Sơ bộ TY22
Quận Harris											
Trả Nợ Thuộc Hiến pháp	0.04468	0.05158	0.04802	0.05237	0.05111	0.05234	0.05084	0.04711	0.05088	0.04193	0.03086
Trả Nợ Đường	0.02282	0.01750	0.02382	0.02139	0.02045	0.02067	0.01774	0.01828	0.00000	0.00000	0.01187
Tổng Quận Harris	0.06750	0.06908	0.07184	0.07376	0.07156	0.07301	0.06858	0.06539	0.05088	0.04193	0.04273
Khu vực Kiểm soát Ngập lụt											
Trả Nợ	0.00287	0.00207	0.00116	0.00113	0.00084	0.00095	0.00139	0.00122	0.00493	0.00750	0.01013
Tổng Trả Nợ	0.07037	0.07115	0.07300	0.07489	0.07240	0.07396	0.06997	0.06661	0.05581	0.04943	0.05286

Vào ngày 8 Tháng Mười Một, 2022, các cử tri Quận Harris đã phê duyệt việc phát hành trái phiếu tương lai lên tới \$100 triệu cho các dự án tư pháp và an toàn, \$200 triệu cho công viên, và \$900 triệu cho đường xá. Việc này bổ sung \$1.2 tỷ vào giá trị ủy quyền qua bỏ phiếu tổng thể của Quận cho các trái phiếu. Thuế suất của Quận cho năm thu thuế 2023 phải được đặt ra trước ngày 28 Tháng Mười, trước đợt bầu cử. Do việc thông qua ủy quyền mới vẫn chưa chắc chắn tại thời điểm thuế suất phải được đặt ra, thuế suất cho năm thu thuế 2023 không thể kết hợp bất kỳ số tiền nào liên quan đến ủy quyền bỏ phiếu phát hành trái phiếu. Cho năm thu thuế 2024, Quận sẽ đặt thuế suất trong Mùa Thu 2023 và nhận hầu hết doanh thu thuế trước Tháng Hai 2024. Phần đầu tiên của trái phiếu liên quan đến ủy quyền phát hành trái phiếu mới có thể được phát hành trong Hè 2023, với khoản trả nợ đầu tiên cho các trái phiếu đó đáo hạn trong năm thu thuế 2024.

Trái phiếu Đã Ủy quyền/Chưa Phát hành Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris 11/30/2022

	(Nghìn)	
Trái phiếu Thuế Giá bán Hàng hóa Quận		
Thuế Hạn chế:	Ủy quyền Ban đầu	Ủy quyền Chưa cấp
Civil Justice Center 1999	\$ 119,000	33,000
Công viên 2015	60,000	34,437
Forensic Center 2007	80,000	5,180
Family Law Center 2007	70,000	70,000
Công viên 2022	200,000	200,000
An toàn Công cộng 2022	100,000	100,000
<i>Tổng Trái phiếu Thuế Hạn chế</i>	\$ 629,000	\$ 442,617
Thuế Không Hạn chế		
Trái phiếu Đường xá 2015	700,000	489,180
Trái phiếu Đường xá 2022	900,000	900,000
<i>Tổng Trái phiếu Thuế Không Hạn chế</i>	\$ 1,600,000	\$ 1,389,180
Kết hợp Doanh thu Thuế Không Hạn chế TR:		
Trái phiếu Phí Cầu Đường 1983	\$ 900,000	\$ 15,148
<i>Tổng Trái phiếu Thuế Không Hạn chế TR</i>	\$ 900,000	\$ 15,148
Trái phiếu Thuế Hạn chế Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris		
Trái phiếu Lũ lụt 2018	2,500,000	1,716,775
<i>Tổng Trái phiếu Thuế Hạn chế FC</i>	\$ 2,500,000	\$ 1,716,775
Tổng Trái phiếu Thuế Giá bán Hàng hóa Khu vực Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris	\$ 5,629,000	\$ 3,563,720

Trái phiếu Đường xá và Công viên

Hiến pháp Texas cho phép Quận, với sự đồng ý của cử tri, áp một loại thuế, mà không có hạn chế pháp lý về thuế suất, để trả nợ trái phiếu đường xá của Quận. Trái phiếu đường xá được phát hành để tài trợ cho việc mua đất, xây dựng, phát triển, bảo trì và vận hành các con đường và cầu của Quận.

Các công viên được coi là cải thiện lâu dài. Hiến pháp Texas cho phép Quận áp thuế suất lên tới 0.80 hạn mức thuế suất, để trả nợ các trái phiếu cải tạo lâu dài. Trái phiếu được phát hành để tài trợ cho việc mua đất, phát triển, cải thiện, và bảo trì các công viên của Quận.

Trái phiếu Đường xá và Công viên yêu cầu ủy quyền qua bỏ phiếu. Thuế suất I&S giả định \$68.7 triệu tiền trả nợ cho trái phiếu Đường và Công viên trong FY23.

Quận phát hành trái phiếu đường xá cho mục đích và số tiền được nêu trong cuộc bỏ phiếu phát hành trái phiếu. Quận cũng sử dụng Thương phiếu, Sê-ri C và Sê-ri D-3 để tài trợ cho các dự án đường xá. Quận sử dụng Thương phiếu, Sê-ri B và Sê-ri D để tài trợ cho các dự án công viên. Các giấy tờ được phát hành này được tính vào ủy quyền qua bỏ phiếu và các giấy tờ hiện chưa trả hết nợ cuối cùng được đưa vào các trái phiếu dài hạn để khôi phục năng lực phát hành Thương phiếu.

Bảng này thể hiện các trái phiếu đường xá và công viên đã được ủy quyền nhưng chưa phát hành tính đến ngày 31 Tháng Bảy, 2022:

Cử tri Bỏ phiếu về Trái phiếu	Số tiền Được Cho phép	Đã cấp	Chưa cấp	Gánh nặng	Ngân sách Còn lại
Trái phiếu Đường xá 2007	190,000,000	190,000,000	-	-	-
Trái phiếu Đường xá 2015	700,000,000	189,220,000	510,780,000	137,730,829	373,049,171
Trái phiếu Công viên 2015	60,000,000	21,903,000	38,097,000	4,071,951	34,025,049
Tổng	950,000,000	401,123,000	548,877,000	141,802,780	407,074,220

Trái phiếu Cải tạo Công cộng (PIB)

Hiến pháp Texas cho phép Quận áp thuế suất lên tới 0.80 hạn mức thuế suất, để trả nợ các trái phiếu cải tạo lâu dài. Trái phiếu Cải tạo Lâu dài được phát hành để tài trợ cho việc xây dựng, các tòa nhà, cải tạo, cơ sở tội phạm vị thành niên và các cơ sở công cộng khác, công viên, phương tiện, máy móc thiết bị và các nhu cầu vốn khác. Trái phiếu này kết hợp ủy quyền qua bỏ phiếu và không qua bỏ phiếu.

Đối với các dự án được bỏ phiếu, Quận phát hành trái phiếu và/hoặc sử dụng Thương phiếu, Sê-ri A-1, Sê-ri D và Sê-ri D-2 cho mục đích và số tiền được nêu trong ủy quyền qua bỏ phiếu. Các giấy tờ được phát hành được tính vào ủy quyền qua bỏ phiếu và cuối cùng sẽ chuyển vào trái phiếu dài hạn.

Các dự án không qua bỏ phiếu được tài trợ bởi Thương phiếu, Sê-ri A-1, Sê-ri D và Sê-ri D-2. Các giấy tờ được phát hành để tài trợ cho các tài sản vốn với vòng đời hữu ích dưới 5 năm sẽ được trả từ việc thu

thuế, trong khi các giấy tờ được phát hành để tài trợ cho tài sản vốn với vòng đời hữu ích dài hơn sẽ được trả bằng trái phiếu.

Thuế suất I&S giả định \$77.5 triệu tiền trả nợ cho trái phiếu Cải tạo Công cộng trong FY23.

Bảng này thể hiện các trái phiếu đã được ủy quyền nhưng chưa phát hành tính đến ngày 31 Tháng Bảy, 2022:

Cử tri Bỏ phiếu về Trái phiếu	Số tiền Được Cho phép	Đã cấp	Chưa cấp	Gánh nặng	Ngân sách Còn lại
Civil Justice Center 1999	119,000,000	86,000,000	33,000,000	-	33,000,000
Forensic Center 2007	80,000,000	74,820,000	5,180,000	-	5,180,000
Family Law Center 2007	70,000,000	-	70,000,000	-	70,000,000
Tổng	269,000,000	160,820,000	108,180,000	-	108,180,000

Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt

Trái phiếu Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt là nghĩa vụ đặc biệt của HCFCD, được đảm bảo bởi cam kết thanh toán của Quận cho HCFCD theo Hợp đồng Dự án Kiểm soát Ngập lụt. Quận và Khu vực đã ký hợp đồng, theo tu chính và tái lập, mà theo đó Quận đã đồng ý thanh toán cho Khu vực để cho phép Khu vực cung cấp các dự án kiểm soát ngập lụt nhất định để mang lại lợi ích cho Quận. Các khoản thanh toán của Quận cho Khu vực được đảm bảo bởi và thanh toán từ hạn mức thuế suất của Quận là \$0.80.

Ngân sách FY23 giả định \$46.6 triệu trả nợ được Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt đảm bảo.

Khu vực Kiểm soát Ngập lụt

Trái phiếu Chống Ngập lụt là nghĩa vụ của HCFCĐ, được đảm bảo bởi cam kết và thanh toán từ hạn mức thuế suất của Khu vực là \$0.30. Trái phiếu chống ngập lụt yêu cầu cử tri chấp thuận. Trái phiếu được phát hành để tài trợ cho các dự án kiểm soát ngập lụt bao gồm mua đất, quyền ra vào bất động sản, quyền lối đi ưu tiên và các cấu trúc, và để mua và xây dựng các hạng mục cải tạo, bao gồm lưu vực trữ nước, điều chỉnh kênh và các công việc khác phù hợp với mục đích sử dụng liên quan đến việc giảm thiệt hại do lũ lụt.

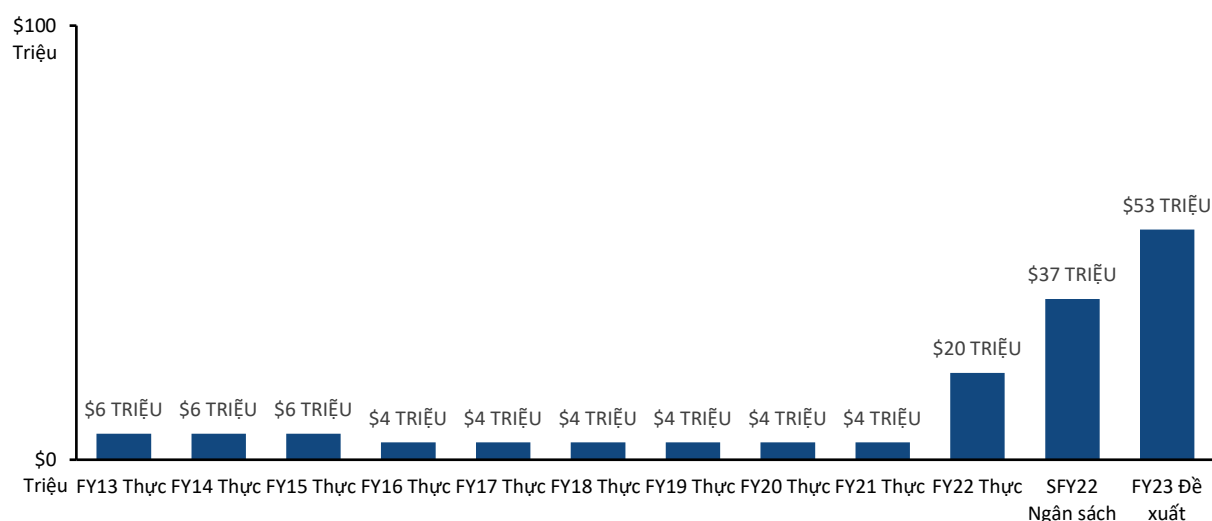
Khu vực sử dụng Thương phiếu, Sê-ri H và Sê-ri H-2 hoặc phát hành trái phiếu để tài trợ cho các dự án kiểm soát ngập lụt. Việc phát hành các giấy tờ này được tính vào ủy quyền qua bỏ phiếu và các giấy tờ hiện chưa trả hết nợ sẽ được trả bằng các trái phiếu để khôi phục năng lực phát hành Thương phiếu.

Bảng này thể hiện các trái phiếu đã được ủy quyền nhưng chưa phát hành tính đến ngày 31 Tháng Bảy, 2022:

Cử tri Bỏ phiếu về Trái phiếu	Số tiền Được Cho phép	Đã cấp	Chưa cấp	Gánh nặng	Ngân sách Sẵn có
Trái phiếu Chống Ngập lụt 2015	64,000,000	64,000,000	-	-	-
Trái phiếu Chống Ngập lụt 2018	2,500,000,000	548,000,000	1,952,000,000	96,804,322	1,855,195,678
Tổng	2,564,000,000	612,000,000	1,952,000,000	96,804,322	1,855,195,678

Trái phiếu Kiểm soát Ngập lụt yêu cầu ủy quyền qua bỏ phiếu. Thuế suất I&S của HCFCĐ giả định \$53 triệu tiền trả nợ cho các trái phiếu chống ngập lụt trong FY23.

Lịch sử Trả nợ của Khu vực Kiểm soát Ngập lụt



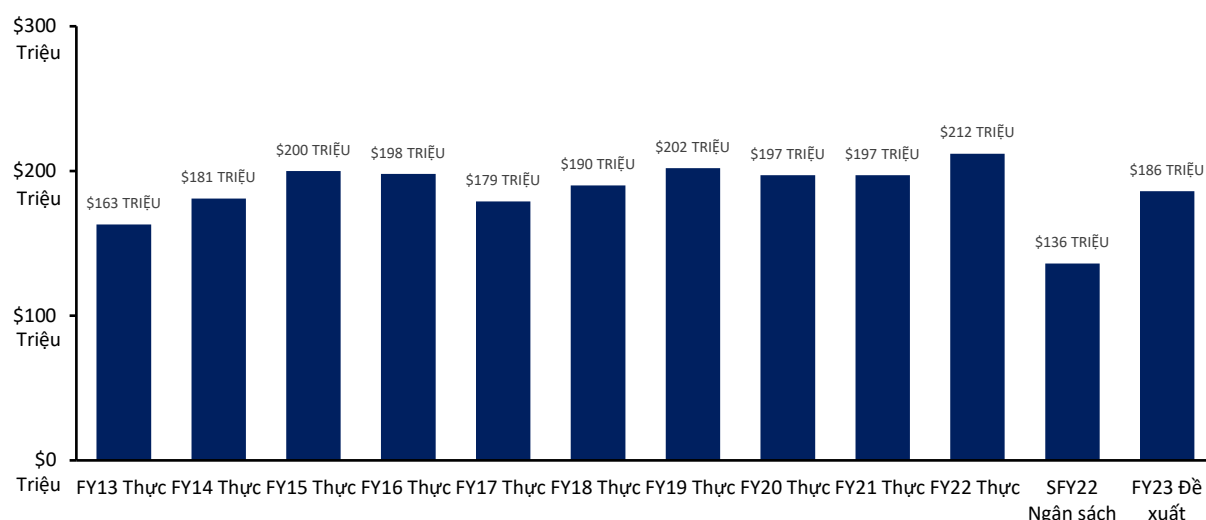
Cơ quan Thu phí Đường bộ Quận Harris

Quận được ủy quyền phát hành Thuế Không Hạn chế cho Đường Thu phí và Trái phiếu Doanh thu Ưu tiên, Trái phiếu Doanh thu Quyền Thế chấp Đường thu phí Cao cấp (Toll Road Senior Lien Revenue Bonds) và Trái phiếu Doanh thu Quyền Thế chấp Đường thu phí Đầu tiên (Toll Road First Lien Revenue Bonds) theo các Chương 1207 và 1371, Bộ luật Chính quyền Texas, theo tu chính, Chương 284, Bộ luật Vận tải Texas. Tất cả trái phiếu Đường Thu Phí được trả từ doanh thu từ phí đường. Trái phiếu được phát hành để tài trợ cho việc xây dựng, mua lại, cải tạo các tuyến đường thu phí của Quận.

Quận phát hành Trái phiếu Đường Thu Phí hoặc sử dụng Thương phiếu, Sê-ri K, để tài trợ cho các dự án đường xá. Các giấy tờ được phát hành cuối cùng sẽ chuyển vào trái phiếu dài hạn để khôi phục năng lực phát hành Thương phiếu.

Ngân sách HCTRA giả định \$185.8 triệu tiền Trái phiếu Đường Thu Phí trong FY23.

Lịch sử Trả nợ Trái phiếu Đường Thu phí Quận Harris



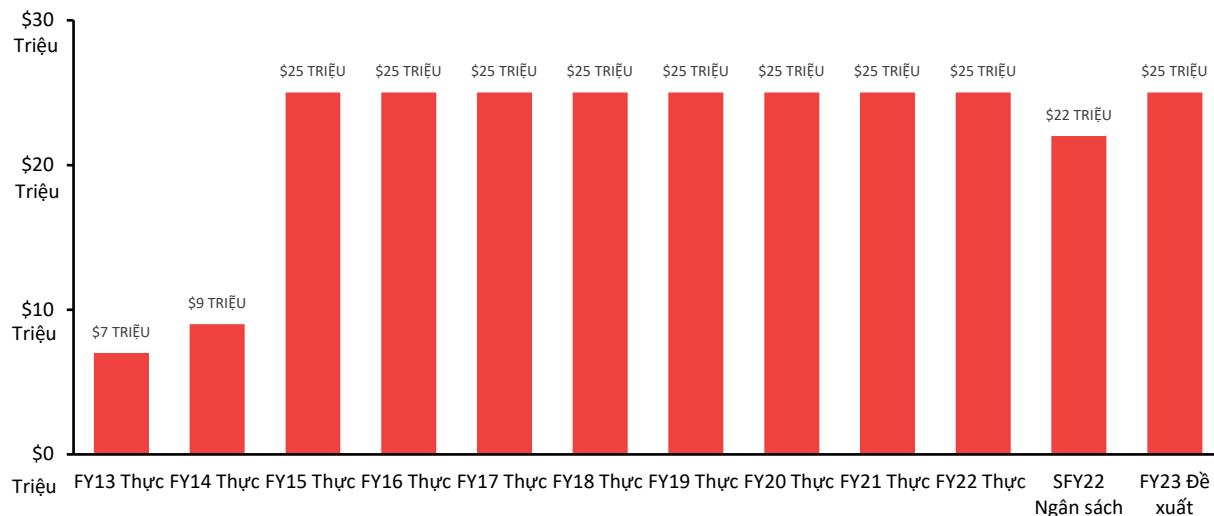
Thuế Sử dụng Khách Sạn

Trái phiếu Doanh thu Thuế và Quyền Thế chấp Ưu tiên, được hỗ trợ bởi Thuế Sử dụng Khách sạn (HOT) của quận, được sử dụng cho các mục đích được ủy quyền của Quận bao gồm xây dựng các công trình công cộng tại NRG Park cho các mục đích thu hút khách và khuyến khích phát triển du lịch. Quận đã cam kết thuế suất giá trị hàng bán \$0.80 và phần thu được từ thuế sử dụng khách sạn để trả nợ các trái phiếu này. Mặc dù Quận đã cam kết các loại thuế giá trị hàng bán của mình, nhưng khoản trả nợ trái phiếu HOT đã được trả từ doanh thu thuế sử dụng khách sạn và quận không áp bất kỳ thuế nào để trả cho các trái phiếu đó.

Quận phát hành trái phiếu Chứng nhận Nghĩa vụ để tài trợ cho các dự án HOT.

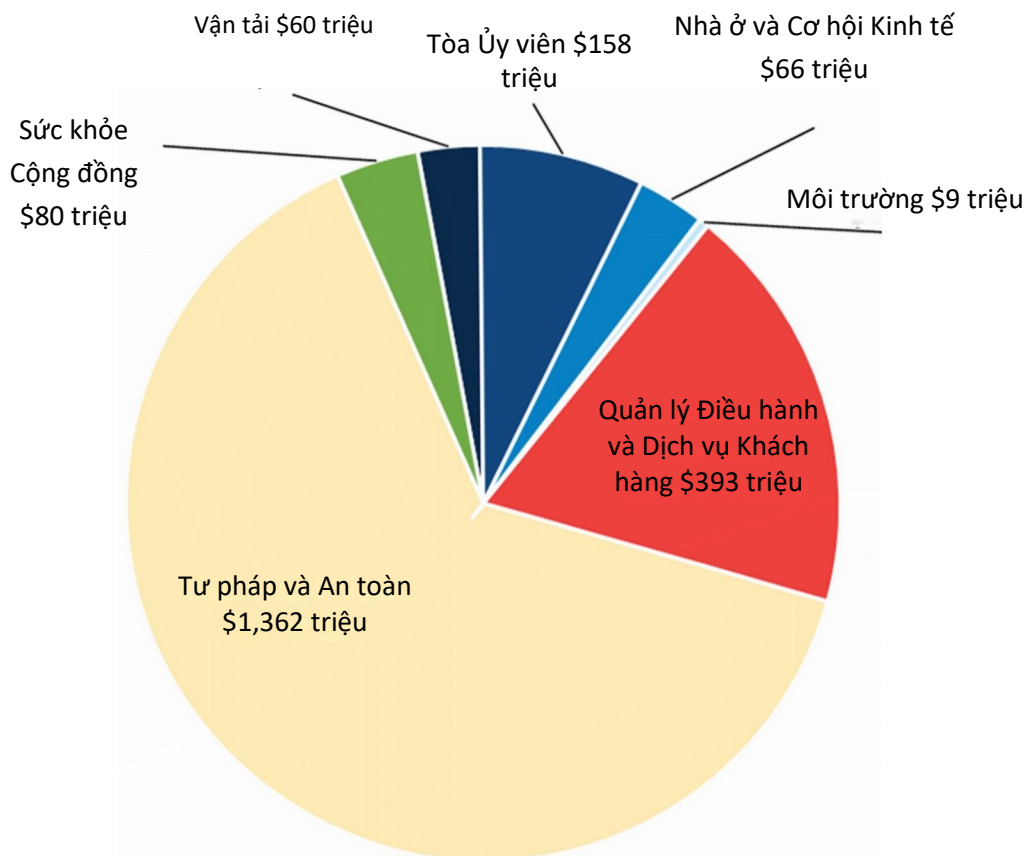
Quỹ HOT giả định \$24.9 triệu tiền trả nợ trong FY23.

Lịch sử Trả nợ Trái phiếu Đường Thu phí Quận Harris



KHUYẾN NGHỊ NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC MỤC TIÊU

Ngân sách Quỹ Tổng quát Đề xuất theo Lĩnh vực Mục tiêu



Trong số \$2,128 triệu tiền điều dụng trong ngân sách FY23 được duyệt, \$2,051 triệu được phân bổ cho các phòng ban và \$77 triệu được phân bổ cho Quản lý Tổng quát để trang trải các chi phí quản lý phi phòng ban nhất định như thanh toán TIRZ, chi phí pháp lý, bảo hiểm tài sản, chi phí bảo trì phần mềm, và đầu tư toàn quận (xem phần “Chi tiết Ngân sách Phòng ban 202”). Ngoài ra, \$15 triệu đã được lập ngân sách trong quỹ dự phòng Hành chính Tổng quát cho các chi phí không được lập kế hoạch phát sinh trong năm. Các khoản tiền này không bao gồm số dư quỹ chưa phân bổ của Quận và quỹ chuyển sang của văn phòng Tòa Ủy viên. Việc điều dụng cho lĩnh vực Tư pháp và An toàn chiếm 64% tổng ngân sách của Quận, và 66% tổng chi tiêu của các phòng ban. Điều này tạo thành mức tăng 10.7% trong FY22.

Tư pháp và An toàn

Mục tiêu của Quận

Quận Harris sẽ khuyến khích các cộng đồng an toàn, lành mạnh, phát triển mạnh thông qua các chiến lược phục hồi và dựa trên bằng chứng xây dựng niềm tin ở công chúng, phòng ngừa bạo lực và thương tổn, giảm sự chênh lệch theo chủng tộc và kinh tế, và giảm thiểu việc tiếp xúc với hệ thống tư pháp khi có thể.

Kết quả Ưu tiên: Giảm tội phạm bạo lực

Mục tiêu: Quận Harris sẽ giảm số vụ tội phạm bạo lực (UCR Phần I) mỗi 100,000 cư dân

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Hỗ trợ cải thiện số nhân viên trại giam, an toàn, và giám sát với \$11 triệu cho 100 Viên chức Quản giáo và 20 Hạ sĩ quan Quản giáo, bắt đầu trong SFY22, được bù đắp bởi khoản tiết kiệm được từ chi phí trả công làm ngoài giờ.
- Ngân sách này bao gồm \$37.3 triệu cho việc chuyển tù nhân ra các cơ sở bên ngoài để tuân thủ tỷ lệ nhân viên-tù nhân bắt buộc của tiểu bang tại trại giam Quận Harris. Việc này bao gồm \$14 triệu Quỹ Tổng quát dự phòng để chuyển tù nhân tới LaSalle và thêm \$23.3 triệu để chuyển 600 tù nhân tới Quận Garza từ quỹ ARPA mà sẽ được kết chuyển sang FY23.
- Duy trì \$5 triệu tiền đầu tư Quỹ Tổng quát cho các chương trình Ngăn chặn Bạo lực Cộng đồng và HART. Các quỹ này sẽ được sử dụng để bố trí nhân viên, thiết bị, đánh giá chương trình, và các chi phí cung cấp dịch vụ khác.
- Tài trợ cho Lực lượng Đặc nhiệm Thi hành Lệnh Bắt Giữ Người Bạo lực (VIPER), một lực lượng đặc nhiệm đa cơ quan do Văn phòng Cảnh sát Trưởng dẫn dắt, hợp tác với các sĩ quan Cảnh sát, để giải quyết các lệnh bắt tồn đọng đáng kể. \$2.6 triệu được phân bổ cho chương trình sẽ giải quyết khoảng 4,883 lệnh bắt đối với các vi phạm mang tính tăng nặng và 703 đối với hành vi giết người.

Kết quả Ưu tiên: Giảm tiếp xúc không cần thiết tới hệ thống tư pháp hình sự

Mục tiêu: Giảm thời gian bình quân giải quyết vụ việc, giảm tồn đọng vụ việc trọng tội, tăng tỷ lệ % ngăn ngừa phạm pháp ở người lớn (bao gồm ngăn ngừa bằng biện pháp về sức khỏe tâm thần)

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tiếp tục tài trợ \$3.7 triệu cho các dịch vụ tiền xét xử theo dõi cồn và điện tử khi Quận giải quyết các vụ việc hình sự tồn đọng, ban đầu được tài trợ trong SFY22 và được duy trì trong FY23.
- Tài trợ \$500 K cho một nghiên cứu quy mô lớn về gánh nặng vụ việc và số nhân viên cho tất cả các Tòa án để hiểu rõ nhu cầu tạm thời và lâu dài của các Tòa án để tăng hiệu quả tổ tụng pháp lý.
- Hỗ trợ giảm thời gian xử lý tù nhân với \$348K cho hai Chuyên viên Hồ sơ và một Quản lý cấp IV trong Ban Hồ sơ Trại Giam, ban đầu được tài trợ trong SFY22 và được duy trì trong FY23.

- Do thay đổi từ Dự luật Thượng viện 41 Kiểm toán viên Quận đã xếp nhóm lại các doanh thu nhất định từ các khoản phí văn phòng, được thu từ Thư lại Địa phương, sang một quỹ Doanh thu Đặc biệt riêng. Ngân sách này phản ánh việc chuyển chi phí tương ứng sang quỹ Doanh thu Đặc biệt này.

Kết quả Ưu tiên: Hỗ trợ nạn nhân trong các tình huống nguy hiểm

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Duy trì đầu tư \$1.2 triệu từ quỹ ARPA cho 10 Sĩ quan Phó Cảnh sát của Văn phòng Cảnh sát Trưởng Quận Harris(HCSO) để phục vụ trong Đơn vị Thừa phát và An ninh Tòa án. Các thừa phát này sẽ cung cấp an ninh cho Tòa Địa phương số 482, Đơn vị Tòa SOBER, Tòa STAR Drug, cho các sổ ghi án khẩn cấp, và cho các phó thẩm phán mới. Họ cũng có thể hỗ trợ tổ chức các phiên điều trần qua mạng và cố vấn với luật sư cho tù nhân.
- Tiếp tục tài trợ ARPA cho các Điều phối viên Hỗ trợ Nạn nhân bổ sung cho Tòa án số 482 và các Sổ ghi án Khẩn cấp khác, cung cấp thông tin liên tục cho các nạn nhân trong suốt quá trình tố tụng tư pháp và giúp họ luôn nắm được các quyền của mình.

Kết quả Ưu tiên: Giảm tiếp xúc với hệ thống tư pháp vị thành niên

Mục tiêu: Tăng tỷ lệ % ngăn ngừa phạm tội ở thanh thiếu niên (bao gồm cả can thiệp về sức khỏe tâm thần)

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Cam kết \$4 triệu từ Quỹ Từ bỏ Sở hữu Tài sản của Tòa Ủy viên, trong hai năm, cho Quỹ Tái Đầu tư Cộng đồng Tư pháp Thanh Thiếu niên để cung cấp các khoản tài trợ cho những tổ chức phi lợi nhuận ở cấp cơ sở tập trung vào việc giúp đỡ thanh thiếu niên.
- Đầu tư \$1.3 triệu bởi Ban Quản chế Tội phạm Vị thành niên Quận Harris để cung cấp các chương trình phòng tránh phạm tội trong cộng đồng và các dịch vụ sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên và gia đình các em để giảm thiểu việc tiếp xúc với hệ thống tư pháp vị thành niên.

Kết quả Ưu tiên: Giảm thiên kiến về chủng tộc và kinh tế trong hệ thống tư pháp hình sự

Mục tiêu: Giảm chênh lệch về tỷ lệ giam giữ theo chủng tộc/dân tộc

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Phân bổ \$210K bởi Ban Quản chế Tội phạm Vị thành niên cho phân tích công bằng.

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Tư pháp và An toàn.

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Tư pháp và An toàn				
Tòa Phúc thẩm 14	92,000	53,118	23,927	38,881
Tòa Phúc thẩm 1	92,000	53,668	23,927	38,881
Giám sát Cộng đồng	2,564,000	3,696,591	2,018,675	3,404,755
Cảnh sát, Khu 1	43,506,997	46,951,214	27,687,202	45,364,315
Cảnh sát, Khu 2	10,165,425	11,407,350	7,203,497	11,757,948
Cảnh sát, Khu 3	18,861,059	19,363,932	12,215,262	19,919,058
Cảnh sát, Khu 4	58,811,078	62,394,887	38,725,117	63,147,400
Cảnh sát, Khu 5	44,920,246	44,444,598	28,554,047	46,582,350
Cảnh sát, Khu 6	10,854,412	10,358,879	6,998,207	11,414,038
Cảnh sát, Khu 7	14,945,431	14,592,764	9,582,988	15,647,290
Cảnh sát, Khu 8	9,447,328	9,737,915	6,157,362	10,039,046
Phí Luật sư Do Tòa án Quận chỉ định	5,600,000	6,864,602	3,266,667	5,600,000
Tòa án Quận	20,344,155	18,767,719	12,624,271	20,684,959
Cảnh sát Trưởng - Giam giữ	244,906,152	251,688,977	155,813,351	254,470,133
Cảnh sát Trưởng - Y tế	80,205,814	80,869,641	52,655,461	90,266,505
Cảnh sát Trưởng - Tuần tra & Hành chính	246,381,330	248,240,789	158,379,998	258,969,789
Chương lý Quận	95,598,731	97,392,545	62,741,420	99,341,100
Thư lại Quận	40,197,507	38,870,407	25,803,776	38,856,940
Phí Luật sư Do Tòa án Địa phương chỉ định	53,500,000	55,067,080	31,208,333	53,500,000
Tòa Địa phương	32,742,202	30,836,147	19,850,484	32,536,078
Quan hệ Gia đình	3,945,413	5,106,800	4,494,008	7,323,367
Nha Cứu Hỏa	10,253,323	10,151,288	7,033,358	11,528,383
Viện Khoa học Hình sự	37,429,733	37,783,944	23,477,248	38,436,325
Quản trị Công lý	4,645,319	3,843,819	3,853,473	6,202,753
Công lý Hòa bình, 1-1	2,394,560	2,330,243	1,506,651	2,455,754
Công lý Hòa bình, 1-2	2,537,810	2,302,473	1,597,877	2,603,808
Công lý Hòa bình, 2-1	1,146,088	1,087,665	722,411	1,175,455
Công lý Hòa bình, 2-2	1,091,726	935,233	685,710	1,116,350
Công lý Hòa bình, 3-1	1,914,768	1,779,101	1,202,877	1,961,367

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Công lý Hòa bình, 3-2	1,345,692	1,237,771	846,504	1,378,862
Công lý Hòa bình, 4-1	3,293,862	3,190,647	2,077,411	3,381,047
Công lý Hòa bình, 4-2	1,745,003	1,616,767	1,097,345	1,787,394
Công lý Hòa bình, 5-1	2,497,819	2,246,613	1,567,724	2,553,056
Công lý Hòa bình, 5-2	3,325,258	3,218,901	2,094,691	3,415,110
Công lý Hòa bình, 6-1	835,779	819,750	524,880	855,256
Công lý Hòa bình, 6-2	932,281	773,951	581,033	954,039
Công lý Hòa bình, 7-1	1,327,079	1,155,766	835,711	1,363,092
Công lý Hòa bình, 7-2	1,162,795	858,024	726,250	1,184,241
Công lý Hòa bình, 8-1	1,360,606	1,249,459	856,176	1,393,988
Công lý Hòa bình, 8-2	972,284	728,479	606,219	989,710
Quản chế Tội phạm Vị thành niên	87,612,963	86,015,380	54,073,495	88,858,966
Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	26,602,616	27,816,185	16,983,330	27,822,385
Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	122,528	163,325	867,010	2,229,000
Các Dịch vụ Trước Xét xử	17,873,782	22,252,980	15,893,297	25,439,125
Tòa Chứng thực số 1	1,629,205	1,601,718	1,084,197	1,768,863
Tòa Chứng thực số 2	1,627,373	1,529,744	1,016,284	1,657,523
Tòa Chứng thực số 3	5,778,447	5,386,689	3,495,091	5,840,740
Tòa Chứng thực số 4	1,628,831	1,607,244	1,042,028	1,702,431
Luật sư công	29,289,419	27,093,174	19,858,259	32,521,150
Chương trình TRIAD	1,630,296	-	-	-
Dịch vụ Công dân của Cảnh sát Trưởng	300,455	278,551	187,014	306,264
Tổng	1,291,988,980	1,307,814,507	832,421,534	1,361,785,270

Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng

Mục tiêu của Quận

Quận Harris sẽ là hình mẫu về quản lý nhà nước chất lượng cao, minh bạch, và có trách nhiệm bằng việc sử dụng dữ liệu và các biện pháp thực hành tốt nhất để đầu tư tiền của người trả thuế một cách hiệu quả; bằng việc liên tục xem xét và cải thiện hiệu quả các chính sách, chương trình, và dịch vụ của chúng tôi; bằng việc tuyển dụng và giữ chân một lực lượng lao động tài năng và đa dạng; và bằng việc tham gia và cung cấp dịch vụ khách hàng xuất sắc cho tất cả các cộng đồng của chúng ta.

Kết quả Ưu tiên: Cải thiện việc thanh toán đúng hạn cho người bán

Mục tiêu: Tăng tỷ lệ phần trăm các hóa đơn được trả kịp thời

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tài trợ cho Văn phòng Kiểm toán viên tuyển dụng tư vấn viên để giúp chuyển đổi các phòng ban sang sử dụng Audit Invoice Review (AIR), là một hệ thống thanh toán hiện đại hơn.
- Tài trợ cho Văn phòng Hành chính Quận (OCA) để hoàn thành hợp đồng tư vấn trước đây đã được phê duyệt để hỗ trợ sáng kiến cải thiện quy trình Thu mua để Thanh toán, với số tiền \$480K, vào cuối FY23.

Kết quả Ưu tiên: Mở rộng tiếp cận bầu cử

Mục tiêu: Tăng tỷ lệ phần trăm các cử tri được đăng ký bỏ phiếu

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tài trợ thêm \$668K cho Quản trị Bầu cử (EA) cho tám kỹ thuật viên bổ sung để tổ chức, duy trì, và tập huấn các nhân viên bầu cử về các thiết bị bỏ phiếu mới.
- Cung cấp \$1.5 triệu quỹ Tổng quát cho EA để chuyển sang một hệ thống công nghệ ghi danh cử tri mới.
- Đầu tư \$5 triệu từ quỹ ARPA để nâng cao các hoạt động tiếp cận cử tri của EA, để tăng nhận thức của cộng đồng về bầu cử và ghi danh cử tri.

Kết quả Ưu tiên: Cung cấp dịch vụ khách hàng xuất sắc

Mục tiêu: Thiết lập và cải thiện điểm nỗ lực khách hàng cho các dịch vụ chính

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Do thay đổi từ Dự luật Thượng viện 41 Kiểm toán viên Quận đã xếp nhóm lại các doanh thu nhất định từ các khoản phí văn phòng, được thu từ Thư lại Quận, sang một quỹ Doanh thu Đặc biệt riêng. Ngân sách này phản ánh việc chuyển chi phí tương ứng sang quỹ Doanh thu Đặc biệt này.
- Lập ngân sách \$24 triệu từ nợ ngắn hạn để đặt mua hơn 400 phương tiện cho Văn phòng Cảnh sát Trưởng, Cảnh sát, và các phòng ban khác của Quận.

- Tập trung chi \$8 triệu tiền lương thuê nhân viên kỹ thuật cho việc xây dựng theo chiều dọc và chiều ngang.

Kết quả Ưu tiên: Xây dựng một lực lượng lao động hiệu quả và đa dạng của Quận Harris

Mục tiêu: Tăng sự đa dạng của các quản lý

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Cung cấp \$136K cho một Quản lý Tuyển dụng Tài năng và triển khai một chương trình tuyên dương và khuyến khích tham gia cho nhân viên trên toàn Quận để cải thiện tỷ lệ giữ chân nhân viên.
- Duy trì \$1.2 triệu đầu tư cho năng lực bổ sung trong HRRM để cải thiện việc tuyển dụng, xếp nhóm, và đền bù cho người lao động trên toàn Quận.

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng.

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng				
Khu vực Định giá	14,960,000	14,047,947	7,250,000	14,960,000
Văn phòng Chuyên viên Phân tích Tòa Ủy viên	1,373,007	1,155,004	820,635	1,343,281
Chương lý Quận	30,792,686	31,304,484	19,875,177	32,386,339
Kiểm toán viên Quận	25,832,959	24,240,120	16,528,300	27,671,229
Thư lại Quận	19,407,021	18,956,646	12,606,020	18,698,970
Thủ quỹ Quận	1,287,689	1,109,070	802,425	1,314,899
Ban Hành chính Bầu cử	14,679,406	12,446,413	9,452,934	15,510,684
Hoạt động Bầu cử	13,360,850	11,813,655	7,793,829	13,360,850
Quản lý Chung I	54,141,702	96,153,529	41,659,177	77,031,082
Quản lý Chung - Dự phòng	-	-	10,000,000	15,000,000
Quản lý Chung - Kết chuyển Ủy viên	33,100,000	-	31,200,000	-
HRRM	-	-	4,809,046	7,931,425
Các Vụ việc Liên Chính quyền & Toàn cầu	1,648,599	1,570,449	1,193,425	1,820,938

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Quản lý & Ngân sách	17,158,001	14,105,298	4,630,451	7,604,514
Văn phòng Hành chính Quận	-	1,288,433	6,627,690	10,390,419
Đại diện Mua sắm	9,636,416	9,241,435	6,336,245	10,320,325
Viên chức Áp-Thu Thuế	30,410,866	30,641,149	19,407,398	31,679,145
Dịch vụ Dừng Chung CE	-	71,184	-	-
Dịch vụ Phổ quát	69,177,541	74,527,987	45,550,574	75,240,336
Dịch vụ Phổ quát Sửa chữa và Thay thế	12,109,043	12,109,043	12,109,043	12,109,043
Tiện ích & Thuê	19,000,000	18,165,614	11,083,333	19,000,000
Tổng	368,075,786	372,947,460	269,735,702	393,373,479

**Ngân sách này không cho thấy số tiền chuyển qua, nhưng việc này sẽ tiếp tục và sẽ được phản ánh trong ngân sách được duyệt*

***Ngân sách Văn phòng Hành chính Quận bao gồm \$4.5 triệu cho các hoạt động an ninh Quận, sẽ được trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ.*

Sức khỏe và Môi trường

Mục tiêu của Quận - Sức khỏe

Quận Harris sẽ cải thiện tình hình sức khỏe tổng thể và chất lượng cuộc sống bằng cách triển khai các chiến lược phòng ngừa và ứng phó về sức khỏe cộng đồng, cho phép tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe giá phải chăng và chất lượng cao, và tập trung vào các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe để xóa bỏ sự chênh lệch và đạt được sự công bằng về sức khỏe.

Kết quả Ưu tiên: Giảm sự lây lan của COVID-19

Mục tiêu: Chuyển mức độ đe dọa của COVID-19 sang mức xanh lá

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tiếp tục cấp ngân quỹ cho chính ngừa và xét nghiệm cộng đồng thông qua các khoản tài trợ của liên bang.

Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận dịch vụ chăm sóc phòng ngừa

Mục tiêu: Giảm tỷ lệ nhập viện có thể phòng ngừa, tăng mức tham gia Chương trình Phụ nữ, Trẻ sơ sinh, và Trẻ em (WIC) của Sở Y tế Công cộng Quận Harris, tăng tiếp cận đến bảo hiểm sức khỏe

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Mở rộng thêm tổng cộng \$1.7 triệu trong Quỹ Tổng quát và \$14.2 triệu trong quỹ ARPA, để hỗ trợ triển khai ACCESS Harris. ACCESS Harris là một mô hình chăm sóc có điều phối hướng công nghệ cung cấp dịch vụ toàn diện đầy đủ cho các nhóm mục tiêu để cải thiện các kết quả về sức khỏe.

- Đầu tư \$7.7 triệu từ quỹ ARPA cho hoạt động thăm nhà và điều phối chăm sóc ổn định trong bốn năm của chương trình Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em, bao gồm tập huấn chuyên sâu cho các Nhân viên Y tế Cộng đồng, nơi ăn ở khi công tác, các dịch vụ thuê thầu phụ, và tiền lương.
- Lập ngân sách \$1.7 triệu quỹ tài trợ khởi đầu cho các hoạt động mở rộng để ứng phó với sự bùng phát dịch Đậu mùa Khỉ đang gia tăng. Bao gồm 39 nhân viên chính thức và nhân viên hợp đồng của Quận cho phép Sở Sức khỏe Cộng đồng nâng cao hỗ trợ cho đường dây nóng, chích ngừa, các dịch vụ hỗ trợ và các vật tư cần thiết.

Mục tiêu của Quận – Môi trường

Quận Harris sẽ giải quyết các nguyên nhân tiềm ẩn và tác động lớn hơn của sự biến đổi về khí hậu lên các cộng đồng yếu thế bằng việc thực hiện các hạng mục cải thiện do cộng đồng dẫn dắt đối với chất lượng không khí, nước, và đất, cam kết sử dụng năng lượng sạch, cải thiện sức chống chịu lũ lụt với các thực hành về cơ sở hạ tầng thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính có hại, và cho mọi cư dân được tiếp cận đến không gian xanh.

Kết quả Ưu tiên: Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp của Quận Harris

Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp từ việc sử dụng năng lượng của các phương tiện và tòa nhà của Quận

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Đầu tư \$1.3 triệu vào các phương tiện chạy điện với các chương trình thí điểm mới trong Cơ quan Quản lý Kỹ thuật Đường Thu Phí, sau đợt thu mua phương tiện đầu tiên cho chương trình Kiểm soát Ô nhiễm năm 2020.
- Đưa ra Yêu cầu Đề xuất để chuyển Quận sang sử dụng năng lượng tái tạo có hiệu quả về chi phí.
- Đầu tư khoảng \$34 triệu tiền trái phiếu HOT cho thiết bị mới và nâng cấp các dự án tiết kiệm năng lượng NRG Park, sẽ được bù đắp từ tiền tiết kiệm chi phí tiện ích.

Kết quả Ưu tiên- Giảm tiếp xúc với hóa chất có hại và chì

Mục tiêu: Giảm dựa trên chỉ số nguy hại

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tài trợ thêm \$1 triệu từ quỹ Kiểm soát Ô nhiễm cho các yêu cầu nhân công cho các chức năng phòng ban thiết yếu và nhu cầu bổ sung của phòng ban đối với hỗ trợ phòng thí nghiệm, thiết bị, và tập huấn.
- Đầu tư \$20 triệu từ ngân quỹ ARPA để giảm chì và phòng chống tiếp xúc với chì.

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Sức khỏe và Môi trường.

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Sức khỏe cộng đồng				
Children's Assessment Center (Trung tâm Đánh giá Trẻ em)	8,882,880	9,376,996	5,587,109	9,108,585
Sức khỏe Tâm thần - THCMH	22,567,171	22,567,171	13,455,850	23,067,171
Dịch vụ Sức khỏe Cộng đồng	40,152,655	40,016,127	28,377,219	46,581,022
Texas A&M Agrilife	851,382	878,102	606,922	990,977
Môi trường				
Kiểm soát Ô nhiễm	8,276,596	7,445,814	5,878,883	9,449,305
Tổng	80,730,684	80,284,210	53,905,983	89,197,060

Nhà ở và Phát triển Kinh tế

Mục tiêu của Quận - Nhà ở

Quận Harris sẽ tăng tiếp cận tới, khuyến khích, và đầu tư vào nhà ở chất lượng cao, giá phải chăng và chống chịu tốt với lũ lụt được phổ biến rộng rãi trên toàn Quận, xây dựng các khu dân cư an toàn và lành mạnh, hỗ trợ các cơ hội kinh tế, và giúp tiếp cận tới không gian giải trí xanh cho tất cả các cư dân.

Kết quả Ưu tiên: Giảm tình trạng vô gia cư

Mục tiêu: Quận Harris sẽ giảm số cư dân vô gia cư

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Cung cấp \$35 triệu quỹ ARPA cho Chương trình Nhà ở Cộng đồng COVID (CCHP) 2.0, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ cho các hộ gia đình nhận Phiếu Chọn Nhà Khẩn cấp.
- Phân bổ \$488K quỹ ARPA cho một Phó Giám đốc về Chiến lược Phòng ngừa Tình trạng Vô Gia cư đến hết 2024.
- Tận dụng CDBG-DR, ARPA, và các quỹ tư nhân để xây dựng Houston Alumni Youth (HAY) Center mới, một dự án trị giá \$39.3 triệu sẽ cung cấp nhà ở và các dịch vụ hỗ trợ cho thanh thiếu niên và người trưởng thành trẻ tuổi rời khỏi chương trình chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời.

Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận đến nhà ở chất lượng, giá phải chăng

Mục tiêu: Quận Harris sẽ cung cấp số căn nhà giá phải chăng mục tiêu được bảo tồn và tạo ra, và giảm tỷ lệ gánh nặng chi phí nhà ở và vận chuyển

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Đầu tư dự kiến lên tới \$210 triệu trong quỹ ARPA để tăng tiếp cận nhà ở giá phải chăng, chủ yếu thông qua việc mua lại và sửa sang các căn nhà đơn hộ và đa hộ.
- Tài trợ cho năm vị trí mới, thông qua quỹ ARPA và quỹ CDBG-DR, trong Sở Dịch vụ Cộng đồng để hỗ trợ việc triển khai và giám sát thành công các dự án nhà ở giá phải chăng của Quận, đến hết 2024, sẽ dẫn đến: tăng quỹ Tín thác Đất đai Cộng đồng của Quận Harris, cung cấp các cơ hội sở hữu nhà đa dạng, hợp lý, an toàn, và giá phải chăng cho những người mua nhà có thu nhập thấp.

Mục tiêu của Quận- Cơ hội Kinh tế

Quận Harris sẽ khuyến khích một nền kinh tế địa phương hòa đồng và kiên cường bằng cách nỗ lực duy trì khả năng cạnh tranh theo thời gian và mở rộng các cơ hội cho người lao động, doanh nghiệp nhỏ, và các khoản đầu tư do cộng đồng dẫn dắt, đồng thời giải quyết các vấn đề bất bình đẳng trong lịch sử và hiện tại về kinh tế trong quá trình đó.

Kết quả Ưu tiên: Khuyến khích tăng trưởng các doanh nghiệp nhỏ và các doanh nghiệp diện M/WBE

Mục tiêu: Quận Harris sẽ tăng doanh thu cho các doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ và tăng % số tiền mua sắm của Quận trao cho M/WBEs

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Phân bổ \$2 triệu từ quỹ linh hoạt cho Quỹ Nghiên cứu Chênh lệch, để cung cấp tài trợ cho các trường đại học cộng đồng và học khu địa phương để thực hiện các nghiên cứu về chênh lệch cho mục đích tạo nên các chương trình M/WBE.

Kết quả Ưu tiên: Tăng tiếp cận đến công việc chất lượng cao với mức lương đủ sống và phúc lợi

Mục tiêu: Quận Harris sẽ tăng số việc làm được trả lương đủ sống, với phúc lợi, và giảm sự cách biệt về công việc và tiền lương theo chủng tộc/dân tộc và giới tính

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Phân bổ \$990K quỹ ARPA để tuyển dụng một Chuyên viên Giám sát Hợp đồng toàn thời gian và một tư vấn viên Đánh giá Dự án trong DEEO để quản lý các chương trình M/WBE và Doanh nghiệp Nhỏ do Cựu Chiến binh Làm Chủ.
- Đầu tư tới \$32 triệu quỹ ARPA cho các tổ chức tham gia để triển khai các chương trình Hire Up Harris và Apprenticeship Workforce (Lực lượng Lao động Tập sự).

Kết quả Ưu tiên: Mở rộng tiếp cận tới dịch vụ giữ trẻ giá phải chăng, chất lượng cao

Mục tiêu: Quận Harris sẽ tăng số suất giữ trẻ có chất lượng, giá phải chăng

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Phân bổ \$7.9 triệu trong quỹ ARPA cho Quỹ Tác động Mầm non để hỗ trợ Chương trình UpWORDS của Texas Children's Hospital, First3Years Safe Babies, và Chương trình Giữ trẻ Tại nhà Alliance.
- Đầu tư \$1.5 triệu quỹ ARPA để hỗ trợ County Connections ký hợp đồng với 63 tổ chức trên toàn Quận để cung cấp các chương trình bồi dưỡng Hè cho trẻ em đang trong độ tuổi đi học để giải quyết các cách biệt về giáo dục trên toàn quận.
- Đầu tư \$48 triệu từ quỹ ARPA để hỗ trợ Năng lực Giữ trẻ: Chương trình Thí điểm Suất Hợp đồng để ký hợp đồng với các trung tâm và phục vụ 1,000 gia đình.

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Phát triển Kinh tế.

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Nhà ở và Cơ hội Kinh tế				
Dịch vụ Cộng đồng	21,876,698	16,322,672	12,696,716	21,155,243
Công bằng và Cơ hội Kinh tế	2,645,935	1,838,971	2,912,635	4,769,091
Thư viện	37,513,372	38,033,620	23,158,516	38,217,345
Dịch vụ Cựu chiến binh	1,040,684	981,332	844,288	1,375,374
Tổng	63,076,689	57,176,595	39,612,155	65,517,053

Lũ lụt*

Mục tiêu của Quận

Quận Harris sẽ giảm nguy cơ lũ lụt và đẩy mạnh sức chống chịu thông qua các chiến lược phòng ngừa, giảm thiểu, và ứng phó toàn diện, công bằng và hiệu quả.

Kết quả Ưu tiên: Giảm nguy cơ lũ lụt ở các cấu trúc (nhà, trường học, doanh nghiệp, v.v.)

Mục tiêu: Quận Harris sẽ đạt được mức giảm qua từng năm số cấu trúc dễ bị thiệt hại từ 1% sự kiện ATLAS 14, và đạt mức giảm qua từng năm số cấu trúc dễ bị ngập lụt

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Dành riêng \$40 triệu từ thặng dư doanh thu HCTRA cho quỹ Tín thác Chống Lũ lụt Đường bộ, một thành phần của quỹ Tín thác Chống Lũ lụt đầu tư vào các dự án giảm thiểu lũ lụt liên quan đến giao thông vận tải.
- Phân bổ \$60 triệu trong ủy quyền phát hành trái phiếu Cầu Đường 2015 và \$115 triệu từ thặng dư doanh thu HCTRA cho Chương trình Thoát nước của Tiểu Ban Cầu Đường.

Kết quả Ưu tiên: Đầu tư vào kiểm soát lũ lụt một cách công bằng, nơi mà hầu hết mọi người có nguy cơ bị ngập lụt

Mục tiêu: Quận Harris sẽ tăng phân bổ phù hợp đầu tư kiểm soát ngập lụt cho các khu vực có nhu cầu cao nhất

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Sử dụng Khuôn khổ Ưu tiên nhấn mạnh vào con người, không phải cấu trúc, để ưu tiên các dự án Trái phiếu để nhận ngân quỹ từ quỹ Tín thác Chống chịu Lũ lụt.
- Các cử tri đã phê duyệt \$200 triệu ngân quỹ để cải thiện thoát nước trong khu dân cư, sẽ giảm nguy cơ lũ lụt trong các khu dân cư, đồng thời cải thiện sức chống chịu của mạng lưới giao thông trong các thảm họa.

* Khu vực Kiểm soát Ngập lụt và Chương trình Trái phiếu Kiểm soát Ngập lụt 2018 được tài trợ qua một thuế suất cụ thể cho Kiểm soát Ngập lụt riêng.

Vận tải

Mục tiêu của Quận

Quận Harris sẽ khuyến khích các lựa chọn và mạng lưới giao thông vận tải dễ tiếp cận, giá phải chăng, công bằng, ổn định, an toàn, và bền vững để hỗ trợ việc vận chuyển con người và hàng hóa trong cả vùng.

Kết quả Ưu tiên: Cải thiện an toàn đường xá; giảm và nỗ lực xóa bỏ các tai nạn gây tử vong và thương tích nghiêm trọng

Mục tiêu: Quận Harris sẽ giảm số trường hợp tử vong và các tai nạn dẫn đến thương tật nghiêm trọng xảy ra

trên các con đường do Quận thiết kế và/hoặc bảo trì

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Các cử tri đã phê duyệt \$50 triệu ngân quỹ trái phiếu cho chương trình Vision Zero để cải thiện an toàn đường xá.

Kết quả Ưu tiên: Cải thiện chất lượng đường xá

Mục tiêu: Quận Harris sẽ giảm số dặm đường kém chất lượng (số dặm đường với Chỉ số mức Rải nhựa thấp; đường xá đủ điều kiện được định nghĩa dựa trên mức sử dụng và kiểu)

Các quyết định chính về ngân sách cho Kết quả Ưu tiên này bao gồm:

- Tài trợ cho 11 viên chức quản lý dự án và thẩm định viên bổ sung cho các dự án đường xá của Quận sử dụng ngân quỹ Trái phiếu Cầu Đường.
- Tăng luân chuyển lưu động khu vực thêm 2% so với SFY22, được hiệu chỉnh trên cơ sở 12 tháng.
- Cử tri đã phê duyệt \$100 triệu ngân quỹ trái phiếu để cải thiện chất lượng đường xá nơi cần thiết nhất.

Kết quả Ưu tiên: Cải thiện hiệu quả của việc điều chuyển mọi người

Mục tiêu: Quận Harris sẽ tăng số người được vận chuyển ứng với số dặm phương tiện di chuyển (VMT) dựa trên các dự án do Quận xây dựng, và tăng sử dụng giao thông đa phương thức

Các sáng kiến chính được bao gồm trong ngân sách cho Kết quả Ưu tiên:

- Trong FY22, Tòa Ủy viên đã phê duyệt việc tăng tốc độ chuyển đổi hệ thống đường thu phí hiện tại của Quận gồm hơn 120 làn-dặm sang một tuyến đường hoàn toàn điện tử hóa, và dự án tái phát triển này vẫn tiếp tục ngày nay.
- Trong SFY22, Tòa Ủy viên đã duyệt sơ bộ \$53 triệu cho Dự án Vận tải Tích cực, bao gồm xây dựng các đường mòn nếu các địa điểm cho người sử dụng hệ thống giao thông đi bộ và đạp xe và tổ chức các sự kiện “Open Streets” tập trung vào giao thông.
- Bao gồm các sáng kiến đặt trọng tâm vào vấn đề thoát nước, chất lượng đường xá, và an toàn được liệt kê ở trên, các cử tri đã duyệt \$900 triệu ngân quỹ vận tải để cải thiện năng lực và khả

năng tiếp cận đến giao thông vận tải. OMB đang làm việc với các ban Kỹ thuật, Thu mua, và các phòng ban của Quận có liên quan để lập nên các kế hoạch và tuyển nhân viên cần thiết để thực hiện các khoản đầu tư này.

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Vận tải.

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Vận tải				
Kỹ thuật	49,401,673	73,818,512	40,862,547	59,697,224
Bảo trì Cơ sở & Tài sản*	25,467,328	(1,170)	-	-
Tổng	74,869,001	73,817,342	40,862,547	59,697,224

**Bắt đầu từ SFY22 ngân sách Bảo trì Cơ sở và Bất động sản được thể hiện trong Văn phòng Kỹ thuật Quận*

Tòa Ủy viên

Tổng quan Ngân sách

Dưới đây là tổng quan Ngân sách Được Duyệt cho FY22 - SFY22 và Ngân sách Được duyệt FY23 cho mỗi phòng ban trong lĩnh vực mục tiêu Tòa Ủy viên. Xin lưu ý, Ngân sách Được duyệt cho FY23 chỉ phản ánh số tiền tài trợ mới, và khoản chuyển sang của Tòa Ủy viên sẽ được đưa vào ngân sách được duyệt:

Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Tòa Ủy viên				
Ủy viên, Khu vực 1	36,591,385	35,123,548	22,455,241	37,114,926
Ủy viên, Khu vực 2	36,601,404	43,877,756	22,498,268	37,114,926
Ủy viên, Khu vực 3	36,593,447	38,347,137	22,453,334	37,114,926
Ủy viên, Khu vực 4	36,654,069	33,281,489	22,644,218	37,114,926
Thẩm phán Quận	9,588,628	10,214,409	5,969,292	9,771,834
Tổng	156,028,933	160,844,339	96,020,353	158,231,538

	75% Số dư Ban đầu Ước tính	FY23 Ngân sách Mới	FY23 Tổng Áp dụng
Tòa Ủy viên			
Ủy viên, Khu vực 1	34,362,565	37,114,926	71,477,491
Ủy viên, Khu vực 2	15,910,918	37,114,926	53,025,844
Ủy viên, Khu vực 3	11,965,278	37,114,926	49,080,204
Ủy viên, Khu vực 4	23,175,589	37,114,926	60,290,515
Thẩm phán Quận	-	9,771,834	9,771,834
Tổng	85,414,350	158,231,538	243,645,888

Chính quyền Tổng quát - Phòng ban 202 Chi tiết Ngân sách Chi phí

Phòng ban 202 là một phòng ban Hành chính Tổng quát trong hệ thống lập ngân sách và kế toán được thiết kế để ghi nhận các chi phí mà không thể được phân bổ cho một phòng ban cụ thể do bản chất toàn quận của chi phí. Doanh thu Vốn cũng được lập ngân sách trong Phòng ban 202 nhưng không được thể hiện ở đây.

Mô tả	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
Thực tế Thanh toán TIRZ	15,540,075	15,126,700	15,656,134
Chi phí kiện tụng	5,220,501	6,500,000	11,000,000
Chăm sóc Tù nhân - Memorial Hermann & St. Josephs	489,950	4,566,000	500,000
Phí Dịch vụ Cadence/Amex	699,233	447,763	767,593
Phí Dự án LIDAR	973,372	274,195	470,049
Phí Kiểm toán/Nghiên cứu	897,740	930,000	950,000
Bảo hiểm Tài sản Hàng năm	4,219,428	6,666,686	7,666,689
Hoàn trả Bệnh viện Khu vực	998,973	1,020,833	1,750,000
Các Yêu cầu Thanh toán/Bồi thường do Lỗi về Nhân sự	-	280,000	400,000
Các Chương trình Phát triển Kinh tế*	707,458	417,000	-
Thu nợ Tòa án Linebarger Court Collection	-	280,000	480,000
Phí Hội viên Hàng năm	373,853	450,000	450,000
Chi phí Bảo trì Hàng năm EPIC (trại giam và trung tâm Harris)	-	3,200,000	3,200,000
Các loại Phụ phí và Dịch vụ Phụ	5,033,361	1,500,000	2,000,000
Dự phòng Chưa có Ngân sách	-	10,000,000	15,000,000
Bảo hiểm An ninh mạng	-	-	1,000,000
Đầu tư An ninh mạng	-	-	5,200,000
Các Lợi ích Cuối cùng	-	-	3,307,803
Nghiên cứu Đền bù/Triển khai Thanh toán Công bằng	-	-	5,000,000
Hợp đồng Tuần tra Bổ sung	-	-	4,436,000
Lạm phát Tiện ích	-	-	5,332,541
Lạm phát Đội Phương tiện	-	-	1,469,904
Lạm phát IT	-	-	1,632,395
Lạm phát Nhiên liệu	-	-	2,661,974
Tiếp cận Dự án	-	-	1,700,000
Tổng	35,153,944	51,659,177	92,031,082

*Các chương trình phát triển kinh tế đã được chuyển sang ngân sách cơ sở của DEEO

CÁC KHUYẾN NGHỊ CHƯƠNG TRÌNH VỐN

Kế hoạch Cải thiện Vốn (CIP) của Quận Harris bao gồm các dự án có đầu tư vào tài sản của Quận. Các tài sản này có thể là hữu hình, như một tòa nhà hay các thiết bị chuyên dụng, hoặc vô hình, như phần mềm tùy chỉnh. Các dự án này thường được tài trợ bởi nợ của Quận và được trả lại thông qua thuế giá trị hàng bán, doanh thu HCTRA, và ngân quỹ của đối tác như các gói tài trợ. Các dự án có thể được chia thành 3 giai đoạn: Lập Kế hoạch, Thiết kế Chi tiết, và Triển khai. Phần này thảo luận chương trình vốn của Quận với trọng tâm là FY23.

FY23 Chương trình Vốn

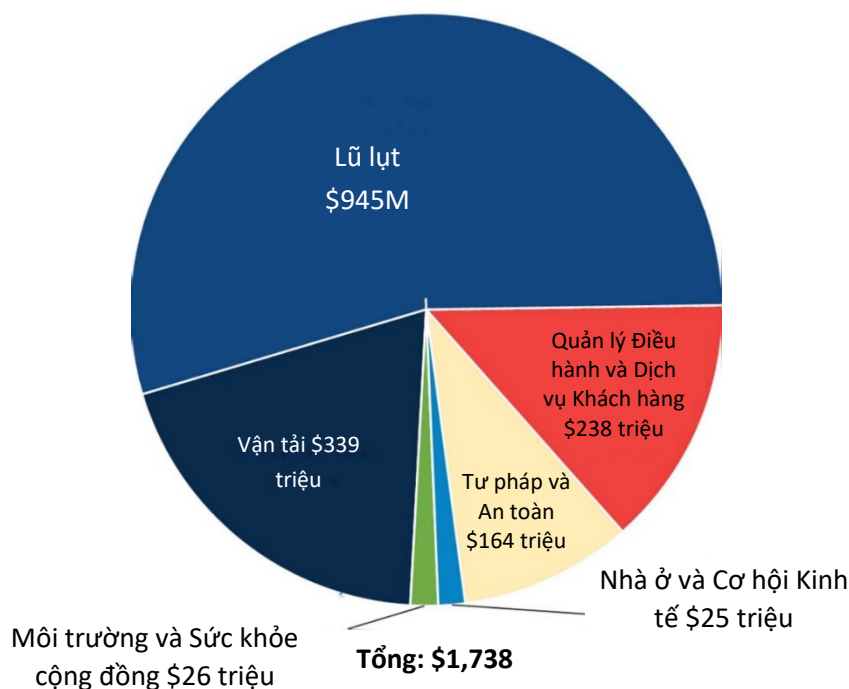
Quận Harris sẽ tiếp tục đầu tư vốn đáng kể, với tỷ phần đầu tư lớn nhất cho các dự án chống lũ lụt và vận tải Đường Thu Phí.

Dữ liệu được thể hiện cho FY23 là các nhu cầu của chương trình theo kế hoạch. Khi các dự án được định hình rõ ràng hơn, các chi phí hay phạm vi và mốc thời gian có thể thay đổi và không phải tất cả các dự án đều sẽ được tiếp tục. Hơn nữa, các nhu cầu bổ sung có thể được xác định trong cả năm. Dữ liệu dưới đây thể hiện một kế hoạch, không nhất thiết là một ngân sách chính thức.

Dự kiến Nhu cầu Chương trình Vốn FY23

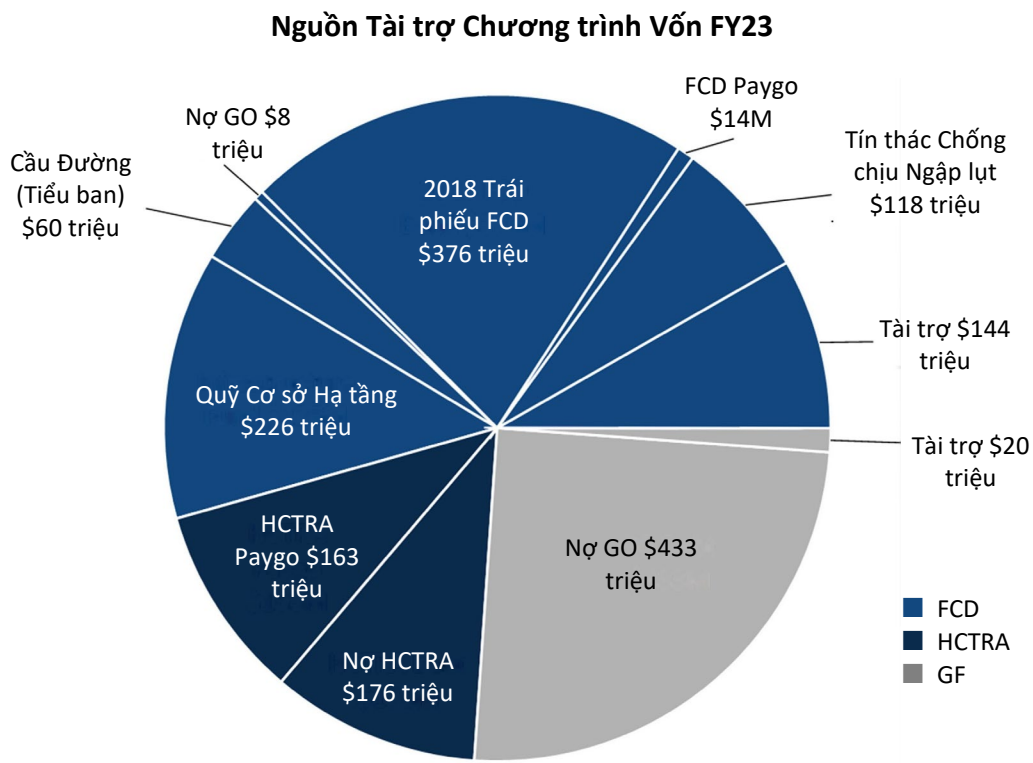
Về tổng thể, ước tính chương trình vốn của Quận Harris sẽ cần khoảng \$1,740 triệu trong năm cấp vốn tiếp theo. Điều quan trọng nhất là khoản này bao gồm các khoản đầu tư giảm thiểu lũ lụt, với nhu cầu gần \$950 triệu, chủ yếu cho Chương trình Trái phiếu 2018, bao gồm hơn \$300 triệu cho Chương trình của Tiểu ban Cầu Đường và hơn \$600 triệu cho các dự án Trái phiếu Kiểm soát Ngập lụt 2018.

FY23 Nhu cầu Chương trình Vốn



Dự kiến Nguồn Tài trợ Chương trình Vốn FY23

Các nguồn tài trợ dự kiến được trình bày trong biểu dưới đây.



Các Dự án Vốn FY23

Các Dự án Được Duyệt đang Diễn ra

Một số dự án nổi bật đang diễn ra bao gồm:

- Chương trình Kiểm soát Ngập lụt 2018 – đầu tư ban đầu đáng kể trong các dự án “tệ nhất được ưu tiên trước” để đạt được mức giảm thiểu lũ lụt công bằng.
- Cầu Ship Channel Bridge – khoản đầu tư CIP lớn nhất trong lịch sử Quận để thay thế cầu cũ đã lạc hậu và cải thiện an toàn cho người lái xe và những người sử dụng Ship Channel.
- HAY Center – cung cấp các dịch vụ toàn diện và nhà ở cho thiếu niên thuộc lứa tuổi chuyển tiếp (14-25) được nuôi dưỡng tạm thời để đem lại kết quả tốt hơn.
- eCitation – triển khai hệ thống vé phạt điện tử để cải thiện hiệu quả hoạt động và giải phóng thời gian của viên chức hành pháp khỏi phải làm công việc giấy tờ để họ có thể dành thời gian cho công việc an toàn hữu ích hơn.
- 1111 Mua sắm và Cải tạo Fannin – cải thiện hiệu quả của các phòng ban của Quận với chi phí văn phòng thấp hơn.
- Dự án Chuyên chở Vận động Tích cực – cung cấp các lựa chọn chuyên chở thay thế (như đạp xe/đường đi bộ) và tổ chức các sự kiện chuyên chở tích cực vận động (ví dụ như đóng một phần của xa lộ Đường Thu phí trong một ngày để dành cho xe đạp) để cải thiện sự an toàn của dân chúng và khuyến khích các hoạt động lành mạnh.

Ngoài ra, có 26 dự án liên tục (trước đây gọi là “tiếp diễn”) cho các mục như bảo trì vốn và thiết bị chiếm phần đầu tư đáng kể trong cơ sở hạ tầng của Quận. Các dự án này được ủy quyền cho \$63.1 triệu trong SFY22, và chúng tôi dự kiến yêu cầu tổng ủy quyền là \$97.6 triệu cho FY23.

Các Dự án Tiềm năng Đề xuất FY23

Để chuẩn bị cho Kế hoạch CIP FY23-27, OMB đã tập hợp các đề xuất cho các dự án CIP mới tiềm năng từ các phòng ban của Quận. OMB đã nhận được 29 yêu cầu mới*, bao gồm các dự án trong nhiều Lĩnh vực Mục tiêu.

Các Dự án CIP Trái phiếu An toàn Công cộng

Các dự án lớn trong Lĩnh vực Mục tiêu Tư pháp và An toàn sẽ phù hợp cho Trái phiếu An toàn Công cộng được cử tri phê duyệt tiềm năng. Năm nay, Văn phòng Cảnh sát Trưởng Quận Harris đã đề xuất 5 dự án có thể nâng cao an toàn công cộng ở Quận Harris. Với số lượng đề xuất lớn và giai đoạn tìm hiểu ban đầu đối với các giải pháp khả dĩ, OMB và ban Kỹ thuật không thể cung cấp ước tính ngân sách cho từng dự án

* Không phải tất cả các dự án sẽ bắt đầu trong FY23, và không phải tất cả các dự án cuối cùng có thể được diễn ra do tính khả thi/mức độ mong muốn của dự án, nhưng OMB muốn cung cấp một danh mục đầy đủ các yêu cầu của phòng ban. Bất kỳ dự án nào đều sẽ trải qua quy trình Lưu ý Ngắn về Đầu tư tiêu chuẩn cho Tòa Ủy viên phê duyệt trước khi triển khai.

đề xuất riêng. Khi các đề xuất được xác định cụ thể hơn và chúng tôi biết chắc hơn về trái phiếu an toàn công cộng, Quận sẽ có thể ước tính chuẩn xác hơn.

- **Bổ sung Cơ sở Tập huấn Nước Chảy Xiết:** Quận Harris dẫn đầu Texas về số ca tử vong do lũ lụt/đuối nước. Một cơ sở tập huấn về nước chảy xiết ở Quận Harris sẽ tổ chức tập huấn phản ứng viên đầu tiên quanh năm về lũ lụt và các hoạt động cứu người trong nước chảy xiết cho TẤT CẢ các phản ứng viên đầu tiên của Quận về kỹ thuật cứu hộ trong lũ với mức chi phí thấp hơn.
- **Bổ sung Trạm phụ Khu vực 6:** Dân số tăng lên đã dẫn đến sự bất bình đẳng về cả lượng cuộc gọi và thời gian phản ứng trên cả năm khu vực tuần tra. Dự án sẽ bổ sung một trạm phụ là kết quả của việc vẽ lại bản đồ khu vực để cân bằng tốt hơn lượng công việc HCSO trên cả Quận.
- **Bổ sung Cơ sở Tập huấn Lái Xe Học viện:** Văn phòng Cảnh sát Trưởng muốn xây dựng một Cơ sở Tập huấn Lái xe Học viện để tập huấn cho các phó cảnh sát trưởng những kỹ năng lái xe khác nhau cho nhiều tình huống đa dạng. Cơ sở mới này sẽ bao gồm một đường đua để mô phỏng lái xe trên xa lộ và thử các khúc cua gấp dưới tình trạng ướt và khô. Sẽ có khu thử phanh trượt bánh trên đường cũng như mô phỏng điều kiện lái xe trên phố thị và một đường lái xe mẫu chuẩn xác.
- **Những Hạng mục Thay thế Đáng kể của Khu vực:** Dự án Thay thế Đáng kể của Khu vực sẽ thay thế 5 trạm phụ hiện tại để có thêm các sĩ quan phó cảnh sát trưởng phục vụ dân số đang gia tăng. Các trạm phụ mới sẽ được thiết kế để bao gồm và nuôi dưỡng quan hệ cộng đồng bằng việc thay thế chúng trong các cộng đồng từ trước đến nay không được phục vụ thỏa đáng có mức nghèo đói và tội phạm cao.
- **Bổ sung Cơ sở Tập huấn Tấn công Đang diễn Ra:** Một Cơ sở Tập huấn Tấn công Đang diễn Ra mới sẽ thay thế cả cơ sở gốc của HCSO không an toàn và một cơ sở dùng chung ở bên ngoài khuôn viên. Trong cơ sở của chính họ, Văn phòng Cảnh sát Trưởng sẽ có thể liên tục tập huấn các sĩ quan phó cảnh sát trưởng về các biện pháp thực hành tốt nhất trong tình huống bắn súng đang diễn ra và các tình huống ứng phó nhanh một cách kịp thời. Một Cơ sở Tập huấn Tấn công Đang diễn Ra dành riêng cũng sẽ giải phóng các lớp học trong khu tập bắn súng của Học viện, giảm tải cho khu vực vốn được sử dụng quá tải này.

Các Đề xuất Dự án Liên tục Mới

Có \$17.6 triệu nhu cầu ngân quỹ ước tính cho các dự án liên tục (trước đây gọi là “các dự án tiếp diễn”) không có ngày kết thúc hay mục tiêu cụ thể, nhưng vẫn chiếm phần đầu tư vốn đáng kể trong các cơ sở, bất động sản, hay tài sản vô hình như phần mềm, của Quận. Các khoản này thường được sử dụng cho mua sắm thiết bị chuyên dụng và các dự án bảo trì cơ sở vốn & IT. Năm nay, các phòng ban của Quận đã đề xuất hai dự án CIP liên tục mới. Năm nay, phòng Kỹ thuật đề xuất 2 dự án tiếp diễn mới.

- **Bảo trì Vốn Các Cơ sở Giam giữ Người lớn:** Dự án cải tạo và sửa chữa các hệ thống cơ khí, điện, và nước (MEP) của các cơ sở giam giữ. Các hạng mục cải tạo và sửa chữa này là cần thiết để giúp cho các cơ sở giam giữ hoạt động tốt để đáp ứng các tiêu chuẩn của Tiểu bang.
- **Đường dẫn nước ra ngoài:** Dự án sửa chữa và bảo trì các đường dẫn nước ra ngoài từ các cơ sở của Quận. Dự án này trước đây đã được cấp ngân quỹ bằng quỹ giao thông, nhưng cũng nên chú trọng vào công việc này.

Các Đề xuất Dự án CIP Mới trên Toàn Quận

Có \$11 triệu-\$14 triệu ngân quỹ CIP được yêu cầu cho các phòng ban Quận Harris cho 29 dự án CIP tiêu chuẩn mới trên cả 3 Lĩnh vực Mục tiêu:

- Quản lý Điều hành và Dịch vụ Khách hàng (\$4-5 triệu+): 3 dự án được đề xuất từ các phòng ban khác nhau để cải thiện khả năng của Quận Harris trong việc cung cấp Dịch vụ Quản lý Nhà nước và Dịch vụ Khách hàng xuất sắc cho các công dân Quận Harris. Bao gồm:
 - Mua sắm và thay thế các Hệ thống Quản lý Bầu cử
 - Thiết lập các vị trí vệ tinh cho các văn phòng cấp phép
 - Nghiên cứu tuân thủ ADA cho các cấu trúc theo chiều dọc của Quận
- Nhà ở và Cơ hội Kinh tế (~\$750K): Thư viện Công cộng đã xác định 4 chi nhánh thư viện có thể hưởng lợi từ thiết bị mới, chẳng hạn như bàn giới thiệu và/hoặc giá sách và/hoặc hạng mục cải tạo bổ sung: Aldine, Fairbanks, Maud Marks, Northwest Library.
- Tư pháp và An toàn (\$6.5-8 triệu+): 15 Dự án đã được đề xuất từ nhiều phòng ban Tư pháp và An toàn khác nhau. Các dự án này có quy mô nhỏ hơn so với các dự án được đề cập trong Trái phiếu An toàn Công cộng và sẽ phù hợp hơn nếu trả từ nguồn Thương phiếu.
 - Văn phòng Thư lại Địa phương đã đề xuất 8 dự án cải tạo cơ sở trên toàn Quận để tăng mức an toàn và thoải mái của văn phòng.
 - Viện Khoa học Hình sự (Institute of Forensic Sciences) đề xuất 2 dự án mới để thay thế thiết bị làm lạnh của nhà xác & ban nghiên cứu chất độc và cũng thay thế các giàn và khay trong máy lạnh chứa xác.
 - DAO's đề xuất 3 dự án mới để thay thế đội phương tiện, tăng chỗ chứa máy tính và nhu cầu cho phòng IT và cũng lắp đặt thiết bị an ninh điểm vào cho cơ sở mới tại Trung tâm Tư pháp Hình sự.
 - Văn phòng Cảnh sát Trưởng muốn lắp đặt các máy phát cho 5 trạm phụ và cải tạo khu bếp của cơ sở giam giữ.

TẤT CẢ CÁC QUỸ KHÁC

Các nguồn quỹ sau bao gồm danh thu từ các nguồn đặc biệt hay quỹ được phân bổ cho các nhu cầu cụ thể do các cân nhắc pháp lý, hoạt động và cân nhắc khác. Các nguồn còn dư ở các quỹ đặc biệt khác kết chuyển từ năm này qua năm khác. Như vậy, Ngân sách Được Duyệt sẽ dựa trên không chỉ doanh thu mới, mà còn cho các nguồn sẵn có vào cuối SFY22. Ngân sách được Duyệt cho các quỹ này dựa trên Ước tính Cuối cùng các Nguồn Sẵn có.

Quỹ Dự phòng, Quỹ R&R

Hầu hết các phân bổ từ Quỹ Dự phòng là cho các chi phí cụ thể, một lần ứng phó với COVID hoặc các sự kiện bất ngờ. Cho mục đích phân bổ Quỹ Dự phòng, OMB đề xuất phân bổ số dư còn lại hiện có và điều chỉnh cụ thể ở nơi không còn cần ngân quỹ. Trong Tháng Mười Một 2022, OMB sẽ thực hiện xem xét bổ sung số dư Quỹ Dự phòng và nhiều khả năng sẽ khuyến nghị chuyển thêm từ các phòng ban trở lại quỹ Phòng ban 202 – Chưa Phân bổ.

Quận đã sử dụng Quỹ Dự phòng để trả cho các chi phí liên quan đến COVID mà có thể được FEMA hoàn tiền. Quỹ Ứng phó và Khắc phục Hậu quả COVID đang trong quá trình đóng lại/hợp nhất vào Quỹ Dự phòng Cải tạo Công cộng.

Phòng ban	Quỹ Dự phòng Công cộng (1020)			
	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
035-Kỹ thuật	21,254,866	18,643,770	7,129,533	18,321,615
100-Thẩm phán Quận	-	38,187	111,813	83,860
101-Ủy viên Khu vực 1	5,539,425	5,323,058	679,966	509,975
102-Ủy viên Khu vực 2	-	-	2,200,000	1,650,000
202-Quản lý Chung	63,618,323	28,749,739	9,185,325	133,422,019
208-Kỹ thuật	1,155,163	797,219	236,742	159,921
213-Nha Cứu Hỏa	37,588	282,762	57,215	-
272-Kiểm soát Ô nhiễm	22,738	-	-	-
275-Sức khỏe Cộng đồng	37,088,996	74,158,724	16,926,965	5,658,370
285-Thư viện	-	175,616	282,477	164,942
289-Dịch vụ Cộng đồng	3,223,884	2,414,285	2,466,903	1,594,317
292-Dịch vụ Phổ quát	43,174	5,596	35,699	26,774
293-Dịch vụ Phổ quát R&R	384,448	226,216	151,212	113,409
301-Cảnh sát Khu 1	65,116	3,880,717	2,200,000	176,675
516-Dịch vụ Bào cử	1,204,056	4,090,414	796,372	258,067
541-Cảnh sát Trưởng Giám giữ	2,472,282	3,178,349	2,472,973	1,137,334
542-Cảnh sát Trưởng Y tế	3,675,388	6,733,665	4,376,454	802,775
545-Chương lý Quận	1,379,684	2,161,382	-	-
550-Thư lại Quận	92,294	-	62,000	-
615-Mua sắm	-	-	-	-
Tổng	141,257,425	150,859,699	49,371,649	164,080,053

Quỹ Ứng phó và Khắc phục Hậu quả COVID (1030)				
Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
101-Ủy viên Khu vực 1	-	426,091	3,807,804	2,000,000
201-Văn phòng Quản lý & Ngân sách	-	60,788	26,861	-
202-Quản lý Chung	81,400,000	70,341,965	50,038,286	13,408,728
275-Sức khỏe Cộng đồng	-	2,583,962	11,642,762	702,207
289-Dịch vụ Cộng đồng	-	138,956	893,544	216,424
292-Dịch vụ Phổ quát	-	246,316	1,452,746	580,028
540-Cảnh sát Trưởng Tuần tra	-	1,747,647	543,640	-
541-Cảnh sát Trưởng Giám giữ	-	-	-	1,642,848
542-Cảnh sát Trưởng Y tế	-	-	494,000	370,500
Tổng	81,400,000	75,545,724	68,899,643	18,920,735

Quỹ Ứng phó Bảo Harvey (1010)				
Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
035-Kỹ thuật	404,024	718,048	-	-
202-Quản lý Chung	12,859,196	10,046,161	6,750,347	718
208-Kỹ thuật	948,053	-	-	-
510-Chương lý Hạt	-	104,028	-	-
615-Mua sắm	-	275,000	-	-
Tổng	14,211,273	11,143,237	6,750,347	718

Quỹ Giao thông

Quỹ Giao thông bao gồm các khoản chuyển doanh thu thặng dư từ HCTRA và nó tài trợ cho các dự án vận tải trên cả Quận. Trong FY23, \$168 triệu Quỹ Giao thông sẽ được chuyển sang các Khu vực Ủy viên. Ban Kỹ thuật sẽ nhận \$45.7 triệu cho M&O (\$25.7 triệu) và Kế hoạch Vận tải Quận (\$20 triệu). Ngân quỹ cho Kế hoạch Vận tải Quận sẽ chủ yếu hỗ trợ chương trình tín hiệu giao thông của Quận, bao gồm các tín hiệu và bảo trì tín hiệu giao thông. Khoản này cũng hỗ trợ nghiên cứu vận tải và các chi phí vận tải khác.

Quỹ Giao thông (1070)			
Phòng ban	Ước tính Bắt đầu 10/1/22	Doanh thu Mới FY23	FY23 Ngân sách
035-Kỹ thuật	25,786,471	20,000,000	45,786,471
101-Ủy viên Khu vực 1	90,721,815	42,150,000	132,871,815
102-Ủy viên Khu vực 2	71,185,834	42,150,000	113,335,834
103-Ủy viên Khu vực 3	48,080,338	42,150,000	90,230,338
104-Ủy viên Khu vực 4	63,652,621	42,150,000	105,802,621
202-Quản lý Chung	26,832,322	599,727	27,432,049
202-Hành chính Tổng quát (ước tính giữ lại)	7,886,026	-	7,886,026
208-Kỹ thuật	11,668,094	25,700,000	37,368,094
510-Chường lý Hạt	162,266	-	162,266
Tổng	345,975,787	214,899,727	560,875,514

Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt Đường xá

\$40 triệu tiền chuyển hàng năm đầu tiên từ HCTRA sang quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt dự kiến được thực hiện trong FY23 nếu được Tòa Ủy viên phê duyệt. Khoản chuyển quỹ này sẽ chuyển sang Quỹ 3503, Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt Đường xá, một hạng mục mới của quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt chung. Các quỹ này sẽ được sử dụng cho các dự án giảm thiểu lũ lụt liên quan đến giao thông, cần được Tòa Ủy viên phê duyệt.

Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt Đường xá Giao thông 3503

Phòng ban	Doanh thu Mới FY23
090-Kiểm soát Ngập lụt	40,000,000

Quỹ Cơ sở Hạ tầng

Quỹ Cơ sở Hạ tầng mới được lập trong FY21 sau một khoản chuyển quỹ một lần \$300 triệu tiền doanh thu thặng dư của đường thu phí từ HCTRA, trong đó \$230 triệu được phân bổ cho Chương trình Thoát nước Tiểu ban Cầu Đường của Quận (Chương trình Tiểu ban). Tòa Ủy viên đã phê duyệt chuyển một lần \$115 triệu doanh thu thặng dư của Đường Thu Phí sang ban Kỹ thuật để sử dụng trong Chương trình Tiểu ban trong FY23, tùy vào lượng tiền mặt của HCTRA. Tiền của Quỹ Cơ sở Hạ tầng bị hạn chế bởi Mục 284.0031 của Bộ luật Vận tải Texas cho việc nghiên cứu, thiết kế, xây dựng, bảo trì, sửa chữa, hoặc vận hành đường xá, phố, xa lộ, hoặc các cơ sở liên quan khác.

Phòng ban	Quỹ Cơ sở Hạ tầng (1080)			
	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
202-Quản lý Chung	231,635,000	28,880,953	118,160,740	-
208-Kỹ thuật	-	25,053,083	65,142,478	243,474,698
Tổng	231,635,000	53,934,036	183,303,218	243,474,698

Kế hoạch Giải cứu Người Mỹ

Các chương trình sau đã được duyệt. Các chương trình bổ sung trên khắp các lĩnh vực ưu tiên là Sức khỏe, Nhà ở, Việc làm & Giáo dục, và Hoạt động của Quận đang được phát triển và có thể được Tòa Ủy viên phê duyệt trong các năm tài chính sắp tới.

Lĩnh vực Trọng tâm	Trước FY23	FY23	Sau FY23	Tổng số Cam kết
Y tế	87.2 triệu	22.1 triệu	28.9 triệu	138.2 triệu
COVID-19.	84.0 triệu	-	-	84.0 triệu
Sức khỏe Môi trường:	-	5.0 triệu	15.0 triệu	20.0 triệu
Chăm sóc có Điều phối	2.3 triệu	10.6 triệu	1.3 triệu	14.2 triệu
Sức khỏe Hành vi	0.4 triệu	3.5 triệu	5.9 triệu	9.8 triệu
Tiếp cận Chăm sóc Sức khỏe & Bảo hiểm	-	2.0 triệu	5.7 triệu	7.7 triệu
Phòng ngừa Tội phạm thông qua Thiết kế Môi trường	0.5 triệu	1.0 triệu	1.0 triệu	2.5 triệu
Nhà ở	6.1 triệu	15.9 triệu	22.9 triệu	44.9 triệu
Vô gia cư	5.7 triệu	15.4 triệu	21.6 triệu	42.7 triệu
Ổn định Nhà ở	-	0.5 triệu	1.3 triệu	1.8 triệu
Nước & Nước Thải	0.4 triệu	-	-	0.4 triệu
Việc làm & Giáo dục	100.4 triệu	2.3 triệu	4.7 triệu	107.4 triệu
Sự Ổn định Tài chính Gia đình	65.9 triệu	-	-	65.9 triệu
Doanh nghiệp Nhỏ	32.1 triệu	-	-	32.1 triệu
Giữ trẻ	2.4 triệu	2.3 triệu	4.7 triệu	9.4 triệu
Hoạt động Quận	18.0 triệu	40.2 triệu	2.6 triệu	60.8 triệu
Tư pháp và An toàn	10.3 triệu	36.0 triệu	1.0 triệu	47.3 triệu
Hành chính	7.7 triệu	4.2 triệu	1.6 triệu	13.5 triệu
Tổng	211.7 triệu	80.5 triệu	59.1 triệu	351.3 triệu

Quỹ Linh hoạt

Quỹ Linh hoạt được lập bởi Tòa Ủy viên vào Tháng Sáu 2022 để hỗ trợ các dự án phù hợp với các kết quả ưu tiên ARPA mà theo đó các quỹ Tổng quát là phù hợp hơn các quỹ của liên bang. Các quỹ tổng quát có độ linh hoạt hơn trong việc sử dụng các nhà thầu địa phương, giảm gánh nặng tuân thủ, các cân nhắc về điều kiện hội đủ khác, và khả năng thực hiện một số dự án nhanh chóng hơn.

Ngân sách Quỹ Linh hoạt sẵn có nhờ xếp nhóm lại các chi phí đủ điều kiện cho ARPA ban đầu được lập ngân sách trong Quỹ Tổng quát 1000 sang Quỹ ARPA 2651. Đến nay, mục đích sử dụng Quỹ Linh hoạt đã được phê duyệt cho bốn dự án:

- Cải thiện Quy trình Trợ giá Dịch vụ Giữ trẻ (nâng cao việc sử dụng các nhà thầu địa phương)
- Quỹ Nghiên cứu Chênh lệch (xóa bỏ những bất định xung quanh điều kiện hội đủ cho ARPA)
- Giảm Phiền phức trong Khu phố (cho phép sử dụng các nhà thầu địa phương)
- Giáo dục & Tiếp cận Cử tri (chương trình truyền thông để giáo dục cử tri đã ghi danh)

Ngân sách cần thiết cho các dự án được duyệt, mà theo đó các chi phí đủ điều kiện cho ARPA tương ứng đã được chuyển sang Quỹ ARPA, được thể hiện dưới đây. Nếu các dự án bổ sung được Tòa Ủy viên phê duyệt cho sử dụng Quỹ Linh hoạt, các chi phí bổ sung sẽ được chuyển sang Quỹ ARPA 2651 và ngân sách liên quan được chuyển từ Quỹ Tổng quát 1000 sang Quỹ Linh hoạt 1040.

Phòng ban	(các) Dự án	Quỹ Linh hoạt (1040)			
		FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
200-Văn phòng Hành chính Quận	Cải thiện Quy trình Trợ giá Dịch vụ Giữ trẻ	-	-	-	146,900
202-Quản lý Chung	Chưa phân bổ	-	-	-	239
205-Công bằng và Cơ hội Kinh tế	Quỹ Nghiên cứu Chênh lệch	-	-	-	1,853,100
275-Sức khỏe Cộng đồng	Giảm Phiền phức trong Khu phố	-	-	-	500,000
520-Ban Hành chính Bầu cử	Giáo dục & Tiếp cận Cử tri	-	-	-	1,179,087
Tổng		-	-	-	3,679,326

Quỹ Trả Nợ và Quỹ Vốn

Được sử dụng để hạch toán các nguồn quỹ vốn của Quận được phân bổ cho các dự án xây dựng và dự án vốn. Có thể gây Quỹ Vốn bằng cách phát hành nợ và có thể trả trong một giai đoạn bằng cách thực hiện thanh toán trả nợ theo lịch. Quỹ Trả nợ hạch toán các quỹ được dành cho các khoản thanh toán tiền gốc và lãi theo lịch đối với các nghĩa vụ nợ dài hạn của Quận. Các khoản thanh toán trả nợ được lập ngân sách sẽ biến động nếu Quận hoàn trả các trái phiếu hay phát hành nợ mới.

Năm Tài chính 2022-23					
Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	CÁC QUỸ TRẢ NỢ QUẬN HARRIS (HC)	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
4105	Hoàn trả Đường xá 2010A Trả Nợ	71,795,013	72,074	-	-
4106	Hoàn trả Đường xá 2011A Trả Nợ	12,779,689	26,688,772	-	-
4107	Hoàn trả Đường xá 2012A Trả Nợ	18,336,097	3,321,250	15,056,393	13,440,466
4108	Hoàn trả Đường xá 2012B Trả Nợ	9,959,571	637,400	9,310,718	12,890,894
4109	Hoàn trả Đường xá 2014A Trả Nợ	24,497,978	17,427,000	7,041,234	10,295,786
4110	Hoàn trả Đường xá 2015A Trả Nợ	20,300,661	10,054,500	10,252,420	15,265,815
4111	Hoàn trả Đường xá 2017 Trả Nợ	8,229,728	1,746,450	6,482,506	11,631,710
4112	Hoàn trả Đường xá 2019 Trả Nợ	33,139,640	18,633,000	14,487,746	17,653,393
4113	Hoàn trả Đường xá 2021 Trả Nợ	-	68,014,404	6,283,933	10,866,185
4114	Hoàn trả Đường xá 2022A Trả Nợ	-	-	-	31,621,181
4370	Trái phiếu Hoàn trả Đường xá Sê-ri 2019A	1,859	-	-	-
4371	COI Hoàn trả Đường xá 2021	-	-	7,749	-
4372	HC COI Đường xá REF 2022A	-	-	-	465,271
4601	HC/FC Thỏa thuận 2008A Hoàn trả	32,609,779	32,605,000	-	-
4603	HC/FC Thỏa thuận 2014A	5,204,329	2,915,000	3,142,325	2,946,637
4604	HC/FC Thỏa thuận 2014B	1,239,345	716,000	1,242,033	897,529
4605	HC/FC Thỏa thuận 2015B Hoàn trả	2,529,357	1,406,000	1,492,402	1,419,973
4606	HC/FC Thỏa thuận 2017A	13,695,054	7,677,000	8,019,225	7,766,771
4608	HC/FC Thỏa thuận 2019A D1	35,426,249	3,502,000	33,900,332	34,568,136
4701	Thương phiếu Sê-ri A-1 - Công nghệ	39,170,525	70,333,925	30,657,975	47,904,177
4702	Thương phiếu Sê-ri B - Công viên	430,926	139,822	240,733	225,628
4703	Thương phiếu Sê-ri C - Cầu Đường	2,583,419	50,824,439	1,925,017	884,770
4704	Thương phiếu Sê-ri D/2002 - PIB	72,982,854	107,936,888	57,345,314	1,330,600
4705	Chương trình Thương phiếu Thỏa thuận Kiểm soát Ngập lụt	5	-	-	-
4706	Thương phiếu Sê-ri D2	2,401,474	106,623,122	906,790	875,416
4707	Thương phiếu Sê-ri D3	1,631,986	486,997	723,015	953,394
4708	DS Thương phiếu J1 2020	6,669,741	4,360,525	4,480,695	526,367
4805	Trái phiếu Hoàn trả HC PIB 2009A Trả Nợ	89,662	-	-	-
4809	Trái phiếu Hoàn trả HC PIB 2011A Trả Nợ	5,765,057	9,130,348	-	-
4810	Trái phiếu Hoàn trả HC PIB 2012A Trả Nợ	8,693,315	4,450,250	4,649,801	2,970,963
4811	HC Thuế PIB Ref 2012B Trả Nợ	11,151,618	6,264,219	6,606,755	12,691,406
4812	HC Thuế PIB Ref Sê-ri 2015A Trả Nợ	26,275,016	7,155,788	19,012,796	29,535,083
4813	HC Thuế PIB Ref Sê-ri 2015B Trả Nợ	5,306,308	2,954,250	4,980,817	3,280,535
4814	Hoàn trả PIB 2017A Trả Nợ	26,042,242	11,150,450	17,664,525	31,384,398
4815	Hoàn trả PIB Sê-ri 2019	784,743	390,500	512,008	2,072,238
4816	Hoàn trả PIB Sê-ri 2019	1,526	-	-	-

Năm Tài chính 2022-23					
Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	CÁC QUỸ TRẢ NỢ QUẬN HARRIS (HC)	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
4817	HC PIB REF SER 2020A DS	73,407,328	63,400,343	29,512,131	42,529,841
4818	HC PIB REF SER 2020A DS	-	34,060,244	2,500,904	3,432,165
4819	HC PIB REF SER 2021A DS	-	120,694,024	3,310,533	8,635,930
4820	HC PIB REF SER 2022A DS	-	-	-	8,430,666
4850	HC PIB REF SER 2020A COI	477,912	42,478	-	-
4851	HC PIB REF SER 2021 COI	-	105,856	5,620	-
4852	HC PIB REF SER 2021A COI	-	43,164	355,495	10
4853	HC PIB REF COI 22A	-	-	-	180,409
4902	HC Thuế & Quyền Thế chấp Ưu tiên 2012A Trả nợ	39,420,149	21,929,875	31,817,770	1,044
4903	HC Thuế & Quyền thế chấp Ưu tiên Hot B	6,418,032	3,359,125	6,567,405	3,446,552
4904	Trái phiếu HC Thuế & Quyền thế chấp Ưu tiên Hot	4,486	-	-	-
4905	HC HOT REV REF SER 2022A DS	-	-	-	5,219,550
4906	HC HOT REV REF SER 2022A COI	-	-	-	217,496
4921	Trái phiếu Hoàn Doanh thu, Sê-ri 2002	213,679	-	213,390	16,424,084
Tổng		619,666,352	821,252,482	340,708,505	394,882,469

Quỹ Doanh thu Đặc biệt

Được sử dụng để hạch toán các khoản tiền từ các nguồn doanh thu cụ thể bị hạn chế theo pháp quy/luật pháp hoặc được cam kết cho các khoản chi cho những mục đích cụ thể ngoài các dự án vốn hay trả nợ. Các Quỹ Doanh thu Đặc biệt cho Quận Harris có nhiều và bao gồm Khu vực Kiểm soát Ngập lụt, Tổ chức Thể thao & Hội hợp, và Doanh thu Thuế Sử dụng Khách Sạn.

Năm Tài chính 2022-23					
Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	QUỸ DOANH THU ĐẶC BIỆT HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2101	Doanh thu Thuế Sử dụng Khách Sạn	30,182,907	30,770,974	33,951,890	66,273,770
2106	Lưu trữ Hồ sơ Tòa Địa phương	1,937,084	1,304,733	1,414,579	120,899
2111	Chương trình An ninh Cảng	546,108	736,859	671,795	1,239,231
2116	Chương trình DSRIIP (Chương trình Khuyến khích Cải cách Hệ thống Cung cấp) -PHS	10,246,431	3,365,885	9,667,704	17,245,231
2121	Đảm bảo Thực thi Hạn chế Khế ước	23,530	-	23,759	23,642
2126	Phí Quầy hàng	5,380,778	518,048	6,256,974	7,364,556
2131	Chăm sóc Người Cao niên-CSD	15,662	-	15,662	15,662
2136	Chương trình Thiếu niên Hay Center	942,057	-	716,469	863,687
2141	Prep For Adult Living (Chuẩn bị cuộc sống trưởng thành, PAL)	68,450	-	101,179	108,531
2146	Đảm bảo Thực thi Cấp dưỡng Nuôi con	295,604	-	294,699	293,202
2151	Bảo vệ Gia đình	432,445	103,699	313,785	222,586
2156	Chương trình Hỗ trợ Hóa đơn Tiện ích-CSD	103,480	289,253	55,881	175,559
2161	Hỗ trợ Tòa Chứng thực	2,473,015	555,964	2,278,682	2,178,693

Năm Tài chính 2022-23 Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	QUỸ DOANH THU ĐẶC BIỆT HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2166	Hệ thống Tư pháp Thượng thẩm	832,040	638,610	514,594	524,403
2171	Quỹ Đường Thu phí Quản lý Chương lý Quận	3,065,264	1,386,704	6,333,735	10,485,573
2181	An ninh Tòa án Tòa Tư pháp	2,088,226	-	2,207,706	2,295,400
2186	Quản lý Hồ sơ Thư lại Quận	8,610,743	4,061,032	8,783,239	10,705,992
2187	Quản lý Hồ sơ Thư lại Địa phương	669,816	420,108	730,953	3,544,660
2188	Quản lý Hồ sơ Quản lý Chung	367,333	47,427	407,097	293,560
2189	Công nghệ Tòa Thư lại Quận	714,597	519,118	259,311	205,726
2190	Lưu trữ Hồ sơ Thư lại Quận	9,698,563	961,225	13,089,146	16,641,897
2191	Quản lý Hồ sơ CTS	506,034	414,259	213,991	37
2192	Công nghệ Tòa Thư lại Địa phương	907,208	778,448	307,177	100,841
2193	Quản lý Hồ sơ Toàn Quận Tòa Hình sự	1,283,571	991,206	416,428	44,383
2194	Quản lý Hồ sơ Thư lại Quận - SB41	-	-	-	896,712
2201	Quỹ Quyên góp	1,748,358	795,238	2,022,974	2,110,753
2202	Chương trình Quyên góp Bồi thẩm	87,656	-	82,985	79,682
2203	Quyên góp Thư viện	845,993	161,368	761,351	856,457
2210	Quỹ Phí Cơ sở Tòa án	-	-	-	2,765,702
2211	Quỹ Thư lại Tòa án Quận	-	-	-	3,440,333
2212	Quỹ Thư lại Tòa án Địa phương	-	-	-	5,691,724
2213	Quỹ Tiếp cận Ngôn ngữ	-	-	-	881,188
2214	Quỹ Giáo dục & Hỗ trợ Tư pháp	-	-	-	93,111
2215	Quỹ Hỗ trợ Tòa án Tư pháp	-	-	-	5,352,479
2216	Công nghệ Tòa Tư pháp	4,687,686	1,133,645	3,387,958	2,916,503
2221	Phòng ngừa Ngược đãi Trẻ em	133,894	-	138,359	147,958
2226	Hội đồng Bảo lãnh Tại ngoại	120,726	24,046	125,420	129,100
2231	Chương trình Hòa nhập Cơ hội Đầu tiên của DA	195,420	-	195,311	194,318
2236	Phí Quản lý Vụ việc Vị Thành niên	4,212,375	550,970	4,023,858	4,287,976
2241	Văn phòng Thuế - Chương 19	801,256	413,440	700,230	1,200,230
2246	Chương trình Tòa án Star Drug	2,613,012	191,438	2,489,396	2,494,681
2251	Công nghệ Quận và Địa phương	674,233	41,774	660,691	663,122
2256	Quản lý Nước Mưa	14,689	-	14,683	14,610
2261	Chương trình Phòng chống Phạm tội của DA	1,579,355	628,026	1,933,240	2,894,769
2266	Đạo luật Sec Năng lượng Vịnh Mexico	8,390,134	-	11,055,093	13,725,841
2271	Sức khỏe Cộng đồng Thú y	1,734,133	711,739	1,824,003	2,559,067
2276	Giảm thiểu DPT Kiểm soát Ô nhiễm	328,053	217,208	70,677	3,478
2278	Dự án Vùng Đầm lầy San Jacinto	50,106	50,106	-	-
2279	Trung tâm Rác Thải Sinh hoạt Nguy hại	20,861	-	11,585	11,527
2280	Chương trình Môi trường Bổ sung	179	178	-	-
2296	Đảm bảo Thực thi Bảo vệ Môi trường	156,930	29,824	151,830	154,333
2301	Bảo lãnh Tài chính Phát triển Cộng đồng	2,576,932	62,515	2,650,324	2,747,601
2306	Dịch vụ Bầu cử	1,033,379	3,858,225	378,347	1,518,847
2311	Thiết bị Nghe Nhìn Tòa Hình sự	63,629	-	63,593	63,270
2316	Hoàn tiền Yêu cầu Thanh toán Quản lý Medicaid	1,733,923	746,817	2,684,817	4,066,676
2321	Giải quyết Tranh chấp	1,450,351	811,224	1,565,242	2,942,063

Năm Tài chính 2022-23					
Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	QUỸ DOANH THU ĐẶC BIỆT HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2326	Phí Bộ luật Cứu hỏa	9,211,342	7,306,737	7,466,515	12,682,242
2327	Phí & Tiền Phạt Ký túc		-	7,883	207,490
2331	Lực lượng hành pháp LEOSE	676,191	458,017	628,473	345,386
2336	Phí Quản chế Tội phạm Vị thành niên	564,203	1,485	532,317	562,415
2341	Phí Giấy phép Thực phẩm	4,371,419	3,541,453	2,957,596	5,968,323
2346	Dịch vụ Ký giả Tòa án	5,855,543	1,841,296	6,994,251	6,063,100
2351	Phí Phòng ngừa Phạm pháp Vị thành niên	134	-	134	-
2356	Giám hộ Bổ sung	1,359,059	-	1,461,855	1,880,923
2361	Phí An ninh Tòa Án	1,487,659	1,487,659	1,309,065	2,734,654
2376	Bảo trì Tài sản FPM	8	8	68,597	68,426
2381	Tập huấn IFS	27,448	10,804	26,135	27,448
2386	Thư Viện Luật Quận Harris	3,226,833	1,568,873	3,759,246	5,596,639
2391	Thỏa thuận Dàn xếp Môi trường	7,357,717	1,068,744	5,308,647	5,418,875
2401	Nhà ở giá phải chăng TIRZ - Không tính lãi	2	-	2	2
2402	Nhà ở giá phải chăng TIRZ - Có tính lãi	548,527	-	238,433	438,473
2403	CSD (Ban Dịch vụ Cộng đồng) Quỹ Hạn chế Không từ Tài trợ	4,643,745	1,331,579	4,760,754	4,523,188
2404	Quỹ Hạn chế Chuyên chở CSD	594,960	404,635	147,701	892,983
2411	Phí Giấy phép Hồ bơi	175,709	30,291	145,283	247,735
2420	Quỹ Bồi thẩm Quận SB346	6,368	-	48,215	398,882
2421	Quỹ Thanh toán Thời gian SB346	174,735	-	265,488	353,780
2701	Dự án CAD/RMS	1,145,057	-	1,144,399	1,138,585
2704	El Franco Lee	313,344	-	311,656	310,070
2705	Quỹ Đối tác HC	-	-	500,250	849,610
Tổng		158,384,211	77,342,914	164,101,297	256,581,061

PS	HOẠT ĐỘNG KHU VỰC KIỂM SOÁT NGẬP LỤT HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2890	FCD - Tổng quát/Hoạt động/Bảo trì/Xây dựng	187,699,762	97,220,822	118,993,914	214,761,328
3501	Các Dự án Kiểm soát Ngập lụt Khu vực	9,237,367	1,526,953	8,659,150	9,062,311
3502	Các Dự án Đầu tư vốn Kiểm soát Ngập lụt (đã được lập ngân sách)	121,632,952	43,901,008	131,213,779	130,196,164
3503	FC Tín thác Giao thông Chống chịu Ngập lụt	-	-	-	40,000,000
3601	FCD - Trái phiếu 2004A - Xây dựng	189,848	189,903	188,794	-
3602	Dự án Trái phiếu Cải tạo FC 2007	435,521	429,254	435,630	-
3609	Thương phiếu - Sê-ri F, Các Dự án Vốn	786,982	709,438	388,436	174,721
3619	Thương phiếu 2017 Sê-ri H, Các Dự án Vốn	480,107,893	173,877,553	617,900,501	515,048,001
3629	Thương phiếu 2017 Sê-ri H2, Các Dự án Vốn	-	-	-	179,775,808
Tổng		800,090,325	317,854,931	877,780,204	1,089,018,333

PS	QUỸ TRẢ NỢ KIỂM SOÁT NGẬP LỤT HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2810	FC Hợp đồng Tax Ref 2019A, COI	4,592	-	-	-
4302	FC COI CONT TAX REF 2020A	104,548	42,000	2,797	2,797
4303	FC COI IMP REF 2021A	-	-	279,174	7,377
4402	Ref Impr Ref Bd 2014 Trả nợ	3,270,758	1,810,000	2,922,042	2,794,929
4403	FC Impr Ref Bd 2015A Trả nợ	3,900,880	2,110,050	2,445,024	3,276,177
4404	FC IMPR REF SER 2020A DS	31,050,480	16,050,726	19,287,076	27,483,916
4405	FC IMPR REF SER 2021A DS	-	-	19,477,782	26,390,364
4406	FC IMPR REF SER 2022A DS	-	-	-	32,782,336
4450	C/P 2017 Sê-ri H Trả Nợ	6,683,479	341,781,340	3,804,395	2,949,894
4451	FC CP Sê-ri H2 Trả Nợ	-	-	-	712,942
4501	FC Hợp đồng Hoàn trả Thuế 2008A Trả Nợ	32,610,473	32,610,392	-	-
4503	FC Trái phiếu Thuế Hợp đồng 2014A Trả Nợ	2,912,577	2,911,250	2,916,272	4,368,341
4504	FC Trái phiếu Thuế 2014B Trả Nợ	712,712	712,039	720,614	1,073,828
4505	FC Trái phiếu Thuế Hợp đồng 2015B Trả Nợ	1,402,816	1,402,150	1,406,639	2,104,705
4506	FC Hợp đồng Hoàn trả Thuế 2017A Trả Nợ	7,676,247	7,674,800	7,678,302	11,513,386
4508	FC Hợp đồng Hoàn trả Thuế 2019A Trả Nợ	3,503,880	3,502,750	33,942,762	66,124,178
Tổng		93,833,442	410,607,497	94,882,879	181,565,170

PS	QUỸ TÀI TRỢ KIỂM SOÁT NGẬP LỤT HC - KẾT CHUYỂN	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2601	Tài trợ Liên bang	497,039,171	112,414,266	622,887,921	591,407,327
2602	Tài trợ Tiểu bang	-	-	49,770	49,770
2603	Tài trợ Địa phương	37,951,132	-	37,951,132	37,951,132
2699	Đối ứng Tài trợ	213,927,977	11,926,446	237,634,207	233,148,308
Tổng		748,918,280	124,340,712	898,523,030	862,556,537

Quỹ Tài sản Sở hữu

Được sử dụng để hạch toán các hoạt động được tài trợ tương tự với các hoạt động trong khu vực tư nhân, mà ở đó việc xác định thu nhập ròng là phù hợp để quản lý tài chính tốt. Các quỹ tài sản sở hữu là dịch vụ kinh doanh hoặc dịch vụ nội bộ. Các quỹ tài sản sở hữu cho Quận Harris bao gồm HCTRA, bảo trì phương tiện, hoạt động radio, dạy nghề cho tù nhân, bảo hiểm y tế và dịch vụ quản lý rủi ro.

Năm Tài chính 2022-23					
Điều dụng ở Nhiều Cấp độ Ngân quỹ Khác nhau					
PS	QUỸ QUYỀN SỞ HỮU HC - Quỹ Dịch vụ Nội bộ	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
5101	Dịch vụ Trung tâm - Bảo trì Phương tiện	82,326,188	37,599,145	73,612,308	76,638,856
5102	Dịch vụ Công nghệ An toàn Công cộng	13,709,052	8,341,790	12,517,435	22,336,827
5103	Dạy nghề cho Tù nhân	1,334,000	1,141,169	1,308,878	226,874
5104	Quản lý Tín thác Bảo hiểm Sức khỏe	456,177,669	387,386,794	328,506,335	490,161,906
5121	Bồi thường cho Người Lao động	55,480,567	27,505,648	49,041,128	50,441,865
5122	Quản lý Rủi ro	3,551,030	113,447	3,964,215	3,661,346
5123	Bảo hiểm Thất nghiệp	4,464,511	1,164,404	6,940,932	6,961,238
Tổng		617,043,017	463,252,397	475,891,231	650,428,912

PS	QUỸ TÀI SẢN SỞ HỮU HC - Quỹ Kinh doanh	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
5201	Cơ sở Đậu xe	30,056,213	5,983,647	25,019,465	27,905,218
Tổng		30,056,213	5,983,647	25,019,465	27,905,218

PS	QUỸ TÀI SẢN SỞ HỮU HC-Hoạt động Cơ quan Quản lý Đường Thu Phí	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
5301	Thu Doanh thu TRA	1,556,079,706	908,749,321	994,389,710	1,337,134,571
	Doanh thu Chuyển ra	1,556,079,706	908,749,321	994,389,710	1,337,134,571
5302	Hoạt động và Bảo trì TRA	269,290,633	225,337,330	158,767,252	292,500,000
5310	Hoạt động & Bảo trì Đường Hầm/Phà TRA	11,837,799	5,934,269	6,333,162	10,800,000
5315	Tín thác Dự phòng Chống chịu Ngập lụt	-	-	200,000,000	235,000,000
	Hoạt động và Bảo trì	281,128,432	231,271,599	365,100,414	538,300,000
5321	Gia hạn/Thay thế TRA	268,736,267	10,719,467	271,849,439	242,377,091
5501	Làm Đường Thu Phí	648,618,924	64,257,659	319,286,727	469,984,393
5510	Xây dựng Phà Đường hầm Rev PL TRA	-	125,970	13,490,156	40,660,345
5520	TRA Ser 02 Thuế/Rev Xây dựng	529,120	127,820	450,697	415,403
5523	TRA 2008B Xây dựng	4,595,781	900,747	4,246,526	3,972,246
5524	TRA 2009A Xây dựng	277,447	17,605	500,430	501,184
5525	TRA 2009C Xây dựng	4,000,609	376,807	4,114,903	4,635,746
5529	TRA CP 2017 Ser E1 Xây dựng	227,703,650	28,258,990	202,771,985	9,588,324
5539	TRA CP 2017 Ser E2 Xây dựng	300,666,423	46,694,729	53,048,849	32,815,603
5540	TRA 2018A Xây dựng	35,834,638	51,725,136	25,610,173	21,038,661
5541	TRA REV REF 1ST LN SER 21 Xây dựng	-	8,552,302	95,505,600	55,749,146
5549	TRA Thương phiếu Sê-ri 2022K	-	-	-	170,761,240
	Xây dựng/Gia hạn/Thay thế	1,490,962,859	211,757,232	990,875,485	1,052,499,382

PS	TRẢ NỢ CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THU PHÍ HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
5344	HCTRA 2019A SR Quyền thế chấp Rev COI	7,088	-	-	-
5345	TRA REV REF 1ST LN SER 21 COI	-	476,962	-	-
5346	TRA Rev Ref 1st Quyền thế chấp Sê-ri 2022A COI	-	-	-	585,309
5729	TRA C/P 2017 Sê-ri E1 Trả Nợ	155,313	-	96,254	181,252
5731	TRA Rev Ref Ser 2004A Dự trữ Trả Nợ	19,639,898	-	10,943,034	-
5732	TRA Ser 2005A Dự trữ Trả Nợ	24,523,553	-	14,540,274	9,424,066
5733	TRA - 2006A Dự trữ Trả Nợ	11,753,449	-	4,644,642	4,570,098
5734	TRA - 2008B Dự trữ Doanh thu	23,214,340	-	16,451,793	15,809,596
5735	HCTRA 2009A Dự trữ Doanh thu	29,200,471	-	28,327,053	28,361,353
5736	TRA 2009C Sr Quyền thế chấp Dự trữ Doanh thu	22,871,912	-	22,684,501	22,435,733
5737	TRA - 2018A Sr Quyền thế chấp Dự trữ Trả nợ	26,299,497	-	26,431,265	26,222,759
5738	TRA Rev Ref 1STLn Ser 2021 RSV	-	-	24,964,474	35,432,630
5739	TRA C/P 2017 Sê-ri E2 Trả nợ	106,061	-	86,014	-
5749	2022 Thương phiếu Sê-ri K	-	-	-	53,953
5802	TRA - 2007B Doanh thu Trả nợ	15,248,384	6,402,170	15,219,312	12,037,460
5806	TRA Hoàn trả 2010D Sr Quyền Thế chấp Trả nợ	947,955	-	-	-
5808	TRA 2012B Sr Quyền thế chấp Doanh thu Trả nợ	98,022,861	320,529	6,243	-
5809	TRA 2012C Sr Quyền thế chấp Rev Trả nợ	22,433,918	8,315,848	21,587,608	4,159,880
5811	TRA 2015B Sr Quyền thế chấp Rev Trả nợ	24,185,761	5,170,397	28,410,020	30,996,339
5812	TRA 2016A Sr Quyền Thế chấp Doanh thu B	76,164,788	16,972,592	95,216,900	92,288,247
5813	TRA - 2018A Sr Quyền thế chấp Rev Trả nợ	80,263,809	19,386,550	71,704,335	72,710,617

PS	TRẢ NỢ CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THU PHÍ HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
5816	HCTRA 2019A SR Quyền thế chấp Rev DS	4,940,200	2,287,043	3,588,843	3,596,367
5820	Doanh thu Đường Thu phí Sê-ri 2021	25,132,078	10,764,469	40,404,037	40,423,019
5821	Doanh thu Đường Thu phí Sê-ri 2022A	-	-	-	11,716,500
5851	TRA 1997 Tax Ref Trả Nợ	2,670,932	1,338,691	18,449,287	18,479,032
5852	HCTRA - 2007C Thuế Trả Nợ Đường	56,162,440	7,293,933	35,495,155	34,921,322
Tổng		563,944,708	78,729,184	479,251,044	464,405,532

PS	QUỸ DỰ ÁN VỐN HC - LẬP NGÂN SÁCH	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
3002	Các Dự án Được Chỉ định của Metro	115,592,926	37,185,600	114,484,681	120,055,531
3021	Các Dự án Vốn Đường xá	38,771,161	5,650,630	40,676,586	44,213,721
3201	Các Dự án Vốn Tòa nhà/Công viên/Thư viện	1,524,425	621,225	4,253,517	9,191,888
Tổng		155,888,512	43,457,455	159,414,784	173,461,140

PS	QUỸ DỰ ÁN VỐN HC - KẾT CHUYỂN	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
3001	Dự án Cải tạo Đường phố Metro	1,716,677	391,960	1,259,706	1,245,660
3102	Hoàn trả Đường xá 2004 B Xây dựng	290,869	109,845	194,733	110,073
3103	Đường xá 2006B Xây dựng	5,947,919	213,010	5,684,055	5,521,136
3109	Thương phiếu Ser C - Cầu Đường	136,686,860	11,836,290	175,146,811	307,587,276
3229	Thương phiếu Ser A-1, Công nghệ	71,080,844	43,115,449	94,443,978	92,220,208
3239	Thương phiếu Ser B - Công viên/Thư viện	30,672,418	286,380	30,400,004	30,298,019
3249	Thương phiếu PIB Ser D/2002	175,298,322	97,333,454	152,072,080	194,118,877
3259	Thương phiếu Sê-ri D2	134,941,404	58,246,408	186,618,056	176,733,264
3269	Thương phiếu Sê-ri D3	200,000,011	5,482,821	197,648,797	202,676,742
3279	Thương phiếu Sê-ri J1	374,743,521	14	74,743,492	78,740,020
Tổng		1,131,378,845	217,015,631	918,211,712	1,089,251,275

PS	CÁC QUỸ KHÁC CỦA HC	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
521 1	Viên chức-Cảnh sát Trưởng (Chỉ dành cho lưu ý ngắn)	9,211,331	6,268,224	10,312,892	17,464,250
521 2	Viên chức Bảng lương-Cảnh sát Trưởng (Chỉ dành cho lưu ý ngắn)	102,707	94,472	129,616	-
Tổng		9,314,038	6,362,696	10,442,508	17,464,250

PS	QUỸ TÀI TRỢ HC - KẾT CHUYỂN	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
2601	Tài trợ Liên bang	1,145,003,159	409,836,664	1,044,172,522	932,898,882
2602	Tài trợ Tiểu bang	58,617,001	38,656,950	30,465,144	68,836,817
2603	Tài trợ Địa phương	12,700,988	2,995,988	5,663,643	3,867,605
2604	Các Quỹ Tài trợ Khác	12,809,187	7,501,386	7,372,106	10,421,939
2650	Quỹ Đạo luật CARES	66,529,598	34,656,890	4,727,782	1,660,344
2651	ARPA	-	145,969,176	329,970,312	732,412,464
2688	Thu nhập Chương trình Tài trợ	687,907	421,824	2,788,981	3,154,924
2699	Đối ứng Tài trợ	53,777,896	18,481,000	29,413,421	25,451,238
Tổng		1,350,125,735	658,519,878	1,454,573,911	1,778,704,213

Các Quỹ khác

Ngân sách được Duyệt dựa trên Ước tính Cuối cùng các Nguồn Sẵn có.

Điều dụng Tài sản Thu giữ Quỹ/Phòng ban		FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
QUỸ TÀI SẢN THU GIỮ CỦA QUẬN HARRIS - CHỈ DÀNH CHO LƯU Ý NGẮN*					
<u>CẢNH SÁT KHU 2053. 2 CHƯƠNG 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN CỦA TIỂU BANG</u>					
302 Cảnh sát Khu 2					
Tổng		120,605	34,081	79,606	98,295
<u>2014 CẢNH SÁT KHU 2 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG - USJ</u>					
302 Cảnh sát Khu 2					
Tổng		63	-	22,738	1,812
<u>2071 CẢNH SÁT KHU 2 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG</u>					
302 Cảnh sát Khu 2					
Tổng		87,979	30,126	61,952	66,315
<u>2035 CẢNH SÁT KHU 2 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG- UST</u>					
302 Cảnh sát Khu 2					
Tổng		11	-	11	11
<u>2054 DA QUỸ ĐIỀU TRA ĐẶC BIỆT</u>					
545 Chương lý Quận					
Tổng		2,149,304	821,038	1,516,556	1,372,284
<u>2176 DA QUỸ KÝ THÁC HOT CHECK</u>					
202 Hành chính Tổng quát			-		
545 Chương lý Quận		16,162	-	33,116	43,879
Tổng		16,162	-	33,116	43,879

2015 CẢNH SÁT KHU 3 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG

Điều dụng Tài sản Thu giữ Quỹ/Phòng ban					
QUỸ TÀI SẢN THU GIỮ CỦA QUẬN HARRIS - CHỈ DÀNH CHO LƯU Ý NGẮN*	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách	
303 Cảnh sát Khu 3					
Tổng	1	-	1	1	
2072 CẢNH SÁT KHU 3 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG					
303 Cảnh sát Khu 3					
Tổng	51,761	25,176	22,718	102,342	
2016 CẢNH SÁT KHU 4 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG- USJ					
304 Cảnh sát Khu 4					
Tổng	64,131	-	64,130	64,280	
2073 CẢNH SÁT KHU 4 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG					
304 Cảnh sát Khu 4					
Tổng	296,794	18,352	422,570	539,547	
2036 CẢNH SÁT KHU 4 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG- UST					
304 Cảnh sát Khu 4					
Tổng	4,772	3,500	1,273	1,278	
2033 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CHƯƠNG LÝ QUẬN -THỦ QUỸ					
545 Chương lý Quận					
Tổng	91,129	-	91,114	91,333	
2011 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CHƯƠNG LÝ QUẬN -TƯ PHÁP					
202 Hành chính Tổng quát		-			
545 Chương lý Quận	686,796	-	690,721	741,783	
Tổng	686,796	-	690,721	741,783	
2031 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT - NGÂN KHỐ					
301 Cảnh sát Khu 1					
Tổng	261	-	261	260	
2012 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT - TƯ PHÁP					
301 Cảnh sát Khu 1					
Tổng	54,563	1,558	83,839	62,869	
2017 CẢNH SÁT KHU 5 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG- USJ					
305 Cảnh sát Khu 5					
Tổng	79,325	-	84,016	120,463	
2074 CẢNH SÁT KHU 5 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG					

Điều dụng Tài sản Thu giữ Quỹ/Phòng ban					
QUỸ TÀI SẢN THU GIỮ CỦA QUẬN HARRIS - CHỈ DÀNH CHO LƯU Ý NGẮN*	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách	
305 Cảnh sát Khu 5					
Tổng	248,742	1,115	538,672	739,500	
<u>2037 CẢNH SÁT KHU 5 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN LIÊN BANG- UST</u>					
305 Cảnh sát Khu 5					
Tổng	991	-	7,692	9,756	
<u>2090 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG CẢNH SÁT TRƯỞNG- CH47</u>					
540 Sở Cảnh sát Trưởng					
Tổng	73,515	32,663	90,843	90,843	
<u>2078 CẢNH SÁT KHU 6 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG</u>					
306 Cảnh sát Khu 6					
Tổng	28,088	-	49,210	38,764	
<u>2079 CẢNH SÁT KHU 7 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG</u>					
307 Cảnh sát Khu 7					
Tổng	18,361	-	30,829	88,470	
<u>2080 CẢNH SÁT KHU 8 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG</u>					
308 Cảnh sát Khu 8					
Tổng	102,780	89,841	135,150	73,388	
<u>2032 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT TRƯỞNG - NGÂN KHỐ</u>					
540 Sở Cảnh sát Trưởng					
Tổng	646,766	88,705	837,715	665,890	
<u>2013 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT TRƯỞNG - TƯ PHÁP</u>					
540 Sở Cảnh sát Trưởng					
Tổng	681,593	512,976	13,717	673,119	
<u>2075 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT TRƯỞNG - TIỂU BANG</u>					
540 Sở Cảnh sát Trưởng					
Tổng	1,349,955	1,396,924	639,789	775,124	
<u>2076 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CHƯƠNG LÝ QUẬN - TIỂU BANG</u>					
545 Chương lý Quận					
Tổng	11,483,136	3,316,676	10,291,509	9,393,232	
<u>2077 TÀI SẢN THU GIỮ CỦA CẢNH SÁT - TIỂU BANG</u>					
301 Cảnh sát Khu 1					
Tổng	90,194	19,023	46,032	57,360	

Điều dụng Tài sản Thu giữ Quỹ/Phòng ban					
QUỸ TÀI SẢN THU GIỮ CỦA QUẬN HARRIS - CHỈ DÀNH CHO LƯU Ý NGẮN*		FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
<u>2091 TÀI SẢN THU GIỮ - TÒA ỦY VIÊN</u>					
202 Hành chính Tổng quát					
	Tổng	2,973,762	232,149	2,902,156	2,881,537
<u>2092 TÀI SẢN THU GIỮ - NHA CỨU HỎA</u>					
213 Nha Cứu Hỏa					
	Tổng	2,281	-	2,281	2,290
<u>2034 CA TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN BỘ NGÂN KHỐ HOA KỲ SP PROSEC</u>					
510 Chương lý Quận					
	Tổng	483,107	130,960	759,540	620,120
<u>2051 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT TRƯỞNG</u>					
540 Cảnh sát Trưởng					
	Tổng	276,382	-	418,582	324,130
<u>2052 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT 4</u>					
202 Hành chính Tổng quát**		-	-	-	-
301 Cảnh sát Khu 1**		-	-	-	-
303 Cảnh sát Khu 3**		-	-	-	-
304 Cảnh sát Khu 4**		684,921	(5,701)	792,829	839,357
305 Cảnh sát Khu 5**		-	-	-	-
	Tổng	684,921	(5,701)	792,829	839,357
<u>2052 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT 1</u>					
301 Cảnh sát Khu 1					
	Tổng	357,804	402,414	141,507	609,546
<u>2052 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT 3</u>					
303 Cảnh sát Khu 3					
	Tổng	65,897	41,887	40,634	3,097
<u>2052 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT 5</u>					
305 Cảnh sát Khu 5					
	Tổng	187,316	-	254,847	291,834
<u>2052 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG - CẢNH SÁT 6</u>					
306 Cảnh sát Khu 6					
	Tổng	8,336	-	8,338	8,364
<u>2055 CH 18 TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN NHA CỨU HỎA</u>					

Điều dụng Tài sản Thu giữ Quỹ/Phòng ban					
QUỸ TÀI SẢN THU GIỮ CỦA QUẬN HARRIS - CHỈ DÀNH CHO LƯU Ý NGẮN*	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách	
213 Nha Cứu Hỏa					
Tổng	45,460	37,394	50,622	23,178	
2081 CA TỪ BỎ SỞ HỮU TÀI SẢN TIỂU BANG ĐƠN VI SP					
510 Chương lý Quận					
Tổng	124,226	41,773	109,764	191,761	
Tổng	23,637,270	7,272,630	21,336,880	21,707,412	

* Được trình bày chỉ nhằm cung cấp thông tin.

**Các khoản tiền được tách ra các quỹ riêng trong FY22.

PHỤ LỤC A – NGÂN SÁCH PHÒNG BAN

Phòng g ban	Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
35	Dịch vụ Dừng Chung CE	-	71,184	-	-
91	Khu vực Định giá	14,960,000	14,047,947	7,250,000	14,960,000
100	Thẩm phán Quận	9,588,628	10,214,409	5,969,292	9,771,834
101	Ủy viên, Khu vực 1	36,591,385	35,123,548	22,455,241	37,114,926
102	Ủy viên, Khu vực 2	36,601,404	43,877,756	22,498,268	37,114,926
103	Ủy viên, Khu vực 3	36,593,447	38,347,137	22,453,334	37,114,926
104	Ủy viên, Khu vực 4	36,654,069	33,281,489	22,644,218	37,114,926
112	Văn phòng Chuyên viên Phân tích Tòa Ủy viên	1,373,007	1,155,004	820,635	1,343,281
200	Văn phòng Hành chính Quận	-	1,288,433	6,627,690	10,390,419
201	Quản lý & Ngân sách	17,158,001	14,105,298	4,630,451	7,604,514
202	Quản lý Chung I	54,141,702	96,153,529	41,659,177	77,031,082
202	Quản lý Chung - Kết chuyển Ủy viên	33,100,000	-	31,200,000	-
202	Quản lý Chung - Dự phòng	-	-	10,000,000	15,000,000
204	Các Vụ việc Liên Chính quyền & Toàn cầu	1,648,599	1,570,449	1,193,425	1,820,938
205	Công bằng và Cơ hội Kinh tế	2,645,935	1,838,971	2,912,635	4,769,091
207	Quản trị Công lý	4,645,319	3,843,819	3,853,473	6,202,753
208	Kỹ thuật	49,401,673	73,818,512	40,862,547	59,697,224
212	HRRM	-	-	4,809,046	7,931,425
213	Nha Cứu Hỏa	10,253,323	10,151,288	7,033,358	11,528,383
270	Viện Khoa học Hình sự	37,429,733	37,783,944	23,477,248	38,436,325
272	Kiểm soát Ô nhiễm	8,276,596	7,445,814	5,878,883	9,449,305
275	Dịch vụ Sức khỏe Cộng đồng	40,152,655	40,016,127	28,377,219	46,581,022
283	Dịch vụ Cứu chiến binh	1,040,684	981,332	844,288	1,375,374
285	Thư viện	37,513,372	38,033,620	23,158,516	38,217,345
286	Quan hệ Gia đình	3,945,413	5,106,800	4,494,008	7,323,367
289	Dịch vụ Cộng đồng	21,876,698	16,322,672	12,696,716	21,155,243
292	Dịch vụ Phổ quát	69,177,541	74,527,987	45,550,574	75,240,336
293	Dịch vụ Phổ quát Sửa chữa và Thay thế	12,109,043	12,109,043	12,109,043	12,109,043
296	Sức khỏe Tâm thần - THCMH	22,567,171	22,567,171	13,455,850	23,067,171
297	FPM Sửa chữa và Thay thế	25,467,328	(1,170)	-	-
298	Tiện ích & Thuê	19,000,000	18,165,614	11,083,333	19,000,000
301	Cảnh sát, Khu 1	43,506,997	46,951,214	27,687,202	45,364,315

Phòng g ban	Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
302	Cảnh sát, Khu 2	10,165,425	11,407,350	7,203,497	11,757,948
303	Cảnh sát, Khu 3	18,861,059	19,363,932	12,215,262	19,919,058
304	Cảnh sát, Khu 4	58,811,078	62,394,887	38,725,117	63,147,400
305	Cảnh sát, Khu 5	44,920,246	44,444,598	28,554,047	46,582,350
306	Cảnh sát, Khu 6	10,854,412	10,358,879	6,998,207	11,414,038
307	Cảnh sát, Khu 7	14,945,431	14,592,764	9,582,988	15,647,290
308	Cảnh sát, Khu 8	9,447,328	9,737,915	6,157,362	10,039,046
311	Công lý Hòa bình, 1-1	2,394,560	2,330,243	1,506,651	2,455,754
312	Công lý Hòa bình, 1-2	2,537,810	2,302,473	1,597,877	2,603,808
321	Công lý Hòa bình, 2-1	1,146,088	1,087,665	722,411	1,175,455
322	Công lý Hòa bình, 2-2	1,091,726	935,233	685,710	1,116,350
331	Công lý Hòa bình, 3-1	1,914,768	1,779,101	1,202,877	1,961,367
332	Công lý Hòa bình, 3-2	1,345,692	1,237,771	846,504	1,378,862
341	Công lý Hòa bình, 4-1	3,293,862	3,190,647	2,077,411	3,381,047
342	Công lý Hòa bình, 4-2	1,745,003	1,616,767	1,097,345	1,787,394
351	Công lý Hòa bình, 5-1	2,497,819	2,246,613	1,567,724	2,553,056
352	Công lý Hòa bình, 5-2	3,325,258	3,218,901	2,094,691	3,415,110
361	Công lý Hòa bình, 6-1	835,779	819,750	524,880	855,256
362	Công lý Hòa bình, 6-2	932,281	773,951	581,033	954,039
371	Công lý Hòa bình, 7-1	1,327,079	1,155,766	835,711	1,363,092
372	Công lý Hòa bình, 7-2	1,162,795	858,024	726,250	1,184,241
381	Công lý Hòa bình, 8-1	1,360,606	1,249,459	856,176	1,393,988
382	Công lý Hòa bình, 8-2	972,284	728,479	606,219	989,710
510	Chương lý Quận	30,792,686	31,304,484	19,875,177	32,386,339
515	Thư lại Quận	19,407,021	18,956,646	12,606,020	18,698,970
516	Hoạt động Bầu cử	13,360,850	11,813,655	7,793,829	13,360,850
517	Thủ quỹ Quận	1,287,689	1,109,070	802,425	1,314,899
520	Ban Hành chính Bầu cử	14,679,406	12,446,413	9,452,934	15,510,684
530	Viên chức Áp-Thu Thuế	30,410,866	30,641,149	19,407,398	31,679,145
540	Cảnh sát Trưởng - Tuần tra & Hành chính	246,381,330	248,240,789	158,379,998	258,969,789
541	Cảnh sát Trưởng - Giám giữ	244,906,152	251,688,977	155,813,351	254,470,133
542	Cảnh sát Trưởng - Y tế	80,205,814	80,869,641	52,655,461	90,266,505
545	Chương lý Quận	95,598,731	97,392,545	62,741,420	99,341,100
550	Thư lại Quận	40,197,507	38,870,407	25,803,776	38,856,940
560	Luật sư công	29,289,419	27,093,174	19,858,259	32,521,150
601	Giám sát Cộng đồng	2,564,000	3,696,591	2,018,675	3,404,755
605	Các Dịch vụ Trước Xét xử	17,873,782	22,252,980	15,893,297	25,439,125
610	Kiểm toán viên Quận	25,832,959	24,240,120	16,528,300	27,671,229
615	Đại diện Mua sắm	9,636,416	9,241,435	6,336,245	10,320,325
700	Tòa Địa phương	32,742,202	30,836,147	19,850,484	32,536,078

Phòng g ban	Tên Phòng ban	FY22 Ngân sách	FY22 Thực tế	SFY22 Ngân sách	FY23 Ngân sách
701	Phí Luật sư Do Tòa án Địa phương chỉ định	53,500,000	55,067,080	31,208,333	53,500,000
821	Texas A&M Agrilife	851,382	878,102	606,922	990,977
840	Quản chế Tội phạm Vị thành niên	87,612,963	86,015,380	54,073,495	88,858,966
(842)	Chương trình TRIAD	1,630,296	-	-	-
845	Dịch vụ Công dân của Cảnh sát Trưởng	300,455	278,551	187,014	306,264
880	Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	26,602,616	27,816,185	16,983,330	27,822,385
885	Children's Assessment Center (Trung tâm Đánh giá Trẻ em)	8,882,880	9,376,996	5,587,109	9,108,585
930	Tòa Phúc thẩm 1	92,000	53,668	23,927	38,881
931	Tòa Phúc thẩm 14	92,000	53,118	23,927	38,881
940	Tòa án Quận	20,344,155	18,767,719	12,624,271	20,684,959
941	Phí Luật sư Do Tòa án Quận chỉ định	5,600,000	6,864,602	3,266,667	5,600,000
945	Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	122,528	163,325	867,010	2,229,000
991	Tòa Chứng thực số 1	1,629,205	1,601,718	1,084,197	1,768,863
992	Tòa Chứng thực số 2	1,627,373	1,529,744	1,016,284	1,657,523
993	Tòa Chứng thực số 3	5,778,447	5,386,689	3,495,091	5,840,740
994	Tòa Chứng thực số 4	1,628,831	1,607,244	1,042,028	1,702,431
Tổng phụ		2,034,770,073	2,052,813,269	1,332,558,274	2,127,801,622
Vốn Lưu động		1,303,512,053	-	448,107,710	461,112,401
Tổng Ngân sách		3,338,282,127	-	1,780,665,984	2,588,914,023

PHỤ LỤC B – DANH SÁCH CÁC THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Mô tả
Tích lũy	Phương pháp hạch toán theo đó doanh thu được ghi lại khi kiểm được (dù có nhận được tiền mặt tại thời điểm đó hay không) và chi tiêu được ghi lại khi nhận được hàng hóa và dịch vụ (dù có giải ngân tiền mặt vào lúc đó hay không).
Thuế Giá bán Hàng hóa	Là một loại thuế mà số tiền của nó dựa trên giá trị của một giao dịch hay một tài sản.
Phân bổ	Một số tiền hay một phần nguồn tài nguyên được chỉ định cho một Phòng ban cụ thể.
Thẩm định	Đánh giá hay ước tính giá trị của một tài sản.
Điều dụng	Quyền pháp quy để chi và cam kết một số tiền cụ thể từ một tài khoản quỹ được chỉ định cho một mục đích cụ thể.
ARPA	Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Người Mỹ (ARPA) là một gói kích thích kinh tế trị giá \$1.9 nghìn tỷ được Quốc hội Hoa Kỳ Thông qua và được ký thành luật vào Tháng Ba 2021. ARPA bao gồm các Quỹ Khắc phục Hậu quả ở Tiểu bang và Địa phương (SLFRF), cung cấp cứu trợ trực tiếp cho chính quyền tiểu bang, địa phương, và Bộ lạc để hỗ trợ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả tình huống khẩn cấp về y tế công cộng do COVID-19.
Trái phiếu	Một công cụ vay nợ mà các tổ chức có thể bán và đồng ý trả lại số tiền mệnh giá trái phiếu trước một ngày định sẵn, được gọi là “ngày đáo hạn.”
Quỹ Vốn	Quỹ được dành riêng cho mục đích tài trợ cho tài sản có vòng đời lâu dài và khấu hao theo thời gian.
Kế hoạch Cải thiện Vốn (CIP)	Một danh sách các dự án vốn và các nguồn tài trợ cho 5-10 năm tới.
Dự án Cải thiện Vốn	Một khoản đầu tư vào một tài sản của Quận. Tài sản có thể là hữu hình hay vô hình. Ví dụ bao gồm làm đường phố, xây dựng cơ sở thoát nước, xây dựng lại hoặc sửa chữa đáng kể các tòa nhà, và phát triển phần mềm tùy chỉnh.
Dự phòng Vốn	Một khoản quỹ hay tài khoản dành riêng cho các dự án đầu tư dài hạn chính hoặc các chi phí dự kiến khác.
Chuyển Sang	Số dư ở mỗi quỹ ở cuối năm tài chính mà sẽ là số dư đầu kỳ của quỹ của năm tài chính tiếp theo.
Chuyển Qua	Điều dụng trong năm trước được đưa sang năm tài chính hiện tại để trả cho các chi phí gánh nặng nợ vẫn chưa được trả.

Thuật ngữ	Mô tả
Gói Tài trợ Khối Phát triển Cộng đồng (CDBG)	Gói tài trợ khối của liên bang thông qua Bộ Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD) được dành cho việc hỗ trợ các hoạt động phát triển cộng đồng để xây dựng các cộng đồng mạnh mẽ và kiên cường hơn.
Gói Tài trợ Khối Phát triển Cộng đồng-Khắc phục Hậu quả Thiên tai (CDBG-DR)	Gói tài trợ khối của liên bang thông qua Bộ Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD) được dành cho việc hỗ trợ/giúp các thành phố, quận, và tiểu bang khắc phục hậu quả các thảm họa được Tổng thống công bố.
Chứng nhận Nghĩa vụ (CO)	Một phương tiện vay nợ công cộng mà có thể được phát hành mà không cần cử tri phê duyệt và được bảo đảm bởi thuế và/hoặc doanh thu phí. CO có thể được phát hành để mua sắm tài sản vốn lớn, phá hủy tòa nhà, và cải tạo cơ sở hạ tầng.
Mức Dịch vụ Hiện tại (CLS)	Dự đoán hàng năm trước khi có quyết định của OMB về các chi phí của Quận trong năm tài chính tiếp theo.
Điều chỉnh Chi phí Sinh hoạt (COLA)	Các khoản tăng tiền lương được thiết kế để duy trì sức mua để đảm bảo thù lao cho nhân viên khi có lạm phát.
Thương Phiếu	Một công cụ cấp vốn tạm thời cho chi phí vốn. Một phiếu mang tính hứa hẹn được đảm bảo bởi các khoản danh thu đã cam kết và một thỏa thuận tín dụng xoay quanh. Đáo hạn từ 1 đến 270 ngày. Trách nhiệm trả thương phiếu thường được thanh toán hết trực tiếp hoặc chuyển sang nợ dài hạn, như trái phiếu.
Chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI)	Một thước đo mức thay đổi trung bình theo thời gian về các mức giá mà người tiêu dùng thành thị trả cho một giỏ hàng hóa thị trường gồm các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.
Dự phòng	Một quỹ dự phòng ngân sách thường được dành riêng cho các tình huống khẩn cấp hoặc chi tiêu không lường trước được mà không được lập ngân sách theo cách khác. Một khoản dự phòng cũng có thể được dành riêng cho một chương trình hay dịch vụ mà chi phí chính xác của nó không được xác định.
Trả Nợ	Các khoản thanh toán gốc và lãi cho các trái phiếu còn nợ. Các Sê-ri thanh toán tiền lãi và gốc bắt buộc đối với một khoản nợ trong một giai đoạn đã định để hoàn trả một khoản nợ tồn đọng cho một nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành trái phiếu, chứng nhận nghĩa vụ hoặc nợ khác.
Thâm hụt	Số tiền chi tiêu vượt quá doanh thu dự kiến.
Gánh nặng	Các nghĩa vụ dưới dạng lệnh mua hàng, hợp đồng, tiền lương, mà có thể tính vào một khoản điều dụng và một phần của khoản điều dụng được dự phòng cho việc đó. Chúng không còn là các gánh nặng khi đã được trả hết hoặc khi trách nhiệm trả nợ thực tế được miễn.

Thuật ngữ	Mô tả
Quỹ Kinh Doanh	Một quỹ được thiết lập để cung cấp tài chính và hạch toán việc mua lại, hoạt động, và bảo trì các cơ sở và dịch vụ của chính quyền, mà có thể tự hạch toán độc lập toàn bộ hoặc phần lớn nhờ sử dụng tiền phí của người dùng. Loại quỹ này sử dụng cơ sở hạch toán kế toán tích lũy.
Chi tiêu	Chi phí hàng hóa nhận được, hay dịch vụ được cung cấp mà được ghi lại trong hệ thống kế toán. Các tài khoản được hạch toán theo cơ sở tích lũy hoặc tích lũy điều chỉnh và các khoản chi tiêu được ghi nhận dù đã thanh toán tiền mặt hay không. Khi các tài khoản được hạch toán trên cơ sở tiền mặt, chúng được ghi nhận chỉ khi đã thực hiện thanh toán tiền mặt.
FEAR	Ước tính Cuối cùng các Nguồn Sẵn có do Kiểm toán Viên Quận lập.
Tài trợ Liên bang	Tài trợ được nhận trực tiếp từ Chính phủ Liên bang hoặc được tài trợ bởi Chính phủ Liên bang chuyển sang cho Tiểu bang trước khi được cấp cho Quận.
Năm Tài chính (FY)	Một giai đoạn mười hai tháng trong đó áp dụng ngân sách hàng năm và vào cuối mỗi kỳ một đơn vị chính quyền xác định vị thế tài chính của mình và kết quả của các hoạt động của mình.
Xếp hạng Fitch	Cơ quan xếp hạng tín dụng tầm cỡ quốc tế.
Quỹ Linh hoạt	Quỹ Đặc biệt được lập để hỗ trợ các dự án phù hợp với các kết quả ưu tiên ARPA, được tài trợ từ ngân sách sẵn có thông qua việc chuyển các chi phí đủ điều kiện cho ARPA sang Quỹ 2651. Quỹ 1040 sẽ là một phần của Nhóm Quỹ Tổng quát.
Trái phiếu Thuế Hợp đồng Chống Ngập lụt	Trái phiếu được phát hành bởi Quận để tài trợ cho các dự án Kiểm soát Ngập lụt. Có thể trả nợ từ các khoản thanh toán nhận được từ quận tuân thủ hợp đồng của các dự án kiểm soát ngập lụt. Nghĩa vụ thanh toán của Quận được đảm bảo bởi một cam kết của khoản thu thuế, giới hạn ở \$0.80 mỗi \$100 giá trị được định giá.
Trái phiếu Kiểm soát Ngập lụt	Trái phiếu được phát hành bởi Khu vực Kiểm soát Lũ lụt để tài trợ cho các dự án Kiểm soát Ngập lụt. Chúng được trả từ thu thuế bất động sản hàng năm hạn chế ở mức \$0.30 mỗi \$100 giá trị định giá cho các hoạt động và trả nợ.
Tín thác Chống chịu Ngập lụt	Một tập hợp các quỹ, được Tòa Ủy viên thiết lập năm 2021, để hoàn thiện các dự án giảm nguy cơ lũ lụt hiện tại và tương lai. Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt có thể được sử dụng cho các dự án mà trong đó có một khoảng trống ngân quỹ từ đối tác, hoặc ngân quỹ từ đối tác khó có khả năng thành hiện thực.

Thuật ngữ	Mô tả
Quỹ Từ bỏ Sở hữu Tài sản	Các quỹ tài sản thu giữ được các tòa liên bang và tiểu bang trao cho các tổ chức hành pháp.
Tương đương Toàn Thời gian (FTE)	Tổng số giờ-người hàng năm ước tính cho tất cả các nhân viên dự kiến đảm nhiệm các vị trí trong một tổ chức cho tất cả hay một phần của một năm chi cho 2,088. Số giờ được trả lương hàng năm cho một nhân viên toàn thời gian làm việc 26.1 giai đoạn trả lương là 2,088, bao gồm ngày nghỉ lễ, nghỉ phép, và nghỉ ốm.
Quỹ	Một tổ chức độc lập về tài chính và kế toán với một bộ tài khoản tự cân bằng để hạch toán tiền mặt và/hoặc các nguồn khác cùng với tất cả các trách nhiệm, nghĩa vụ, dự phòng, và giá trị sở hữu được phân tách cho mục đích thực hiện các hoạt động cụ thể hay đạt được các mục đích nhất định.
Quỹ Tổng quát	Quỹ lớn nhất trong Quận. Nó được thiết lập để tài trợ và hạch toán cho các mục nhận vào và chi ra và được vận hành theo cơ sở tích lũy điều chỉnh. Quỹ này có thể được sử dụng cho bất kỳ mục đích hợp lệ nào của thành phố. Nguồn doanh thu cho quỹ này bao gồm thuế tài sản và thuế bán hàng, các văn bằng và giấy phép, tiền phạt, phí, và các khoản khác. Quỹ này được sử dụng cho các dịch vụ vận hành cơ bản nhất chẳng hạn như an toàn công cộng, dịch vụ nhân sinh và văn hóa, công viên và giải trí, công trình công cộng, và quản lý chính quyền nói chung.
Nghĩa vụ Tổng quát (GO)	Một trái phiếu thành phố được đảm bảo bởi tín dụng và "quyền thu thuế" của cơ quan phát hành thay vì doanh thu từ một dự án đã định. Chúng được hoàn trả từ khoản thu thuế hạn chế \$0.80 của Quận. Chúng được phát hành tuân theo ủy quyền của cử tri.
Tài trợ	Đóng góp từ một cơ quan chính quyền hay nguồn ngân quỹ cho một cơ quan chính quyền hay nguồn ngân quỹ khác. Đóng góp này thường được thực hiện để hỗ trợ cho một chức năng cụ thể, như tài liệu thư viện, hành pháp về ma túy, v.v.
Quỹ Chăm sóc Sức khỏe	Quận duy trì một quỹ riêng để hạch toán các chi phí chăm sóc sức khỏe nhân viên và các nguồn doanh thu, bao gồm các khoản đóng góp của quận và lệ phí của nhân viên.
Thuế Sử dụng Khách Sạn (HOT)	Một khoản thuế được tính vào việc sử dụng khác sạn. Ở Houston thuế tiểu bang 6 phần trăm, thuế Houston 7 phần trăm, thuế Quận Harris 2 phần trăm và thuế Cơ quan Quản lý Thể theo Quận Harris - Houston 2 phần trăm.
Thuế suất I&S	Interest and Sinking là thuế suất cần thiết để tạo đủ ngân quỹ để trả tất cả các khoản nợ và hoàn trả thương phiếu cho năm.

Thuật ngữ	Mô tả
Quỹ Cơ sở Hạ tầng	Quỹ Đặc biệt được lập để theo dõi chi phí Chương trình Thoát nước Tiểu ban Cầu Đường.
M/WBEs	Các Doanh nghiệp do Người Thiểu số và Phụ nữ Làm Chủ.
Thuế suất Bảo trì và Vận hành (M&O)	Thuế suất Bảo trì và Vận hành là phần thuế suất của Quận hỗ trợ chi phí vận hành của quận. Quận cũng đặt ra thuế suất trả nợ được sử dụng để trả nghĩa vụ nợ của quận.
Đáo hạn	Ngày mà tiền gốc hay giá trị đầu tư tuyên bố hay nợ đến hạn trả và có thể được đòi lại.
Quỹ Giao thông	Quỹ Đặc biệt để theo dõi các dự án cầu đường là một phần của kế hoạch vận tải toàn quận gắn với mạng lưới Đường Thu phí.
Liên quan đến Giao thông	Liên quan đến các dự án đường xá, phố, hay xa lộ, như được định nghĩa trong Mục 284.0031 của Bộ luật Vận tải Texas.
Moody's	Cơ quan xếp hạng tín dụng tầm cỡ quốc tế.
Ngân sách Hoạt động	Các kế hoạch chi tiêu hiện tại và phương tiện đề xuất đề tài trợ cho các khoản này. Ngân sách vận hành hàng năm là phương tiện chính mà qua đó hầu hết các hoạt động cấp vốn, mua lại, chi tiêu, và cung cấp dịch vụ của Quận được kiểm soát, và được luật pháp tiểu bang yêu cầu.
Ngân sách Kết quả	Lập Ngân sách theo Kết quả là một quá trình lập ngân sách mà trong đó ghép các nguồn lực với các kết quả. Ngân sách được tổ chức ở cấp dịch vụ quanh Các Kết quả Ưu tiên của Quận.
PEAR	Ước tính Sơ bộ Các Nguồn Sẵn có (do Kiểm toán viên Quận lập).
Trái phiếu Cải tạo Lâu dài (PIB)	Nợ Nghĩa vụ Tổng quát được phát hành để cấp ngân quỹ cho xây dựng các công trình công cộng, mua xe hơi, thiết bị và máy móc, cải thiện đất đai và các tòa nhà và các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan đến bất kỳ dự án nào trong số này.
Danh mục	Một tập hợp các phòng ban mà một Quản lý Danh mục OMB hợp tác chặt chẽ cùng để xác định các nhu cầu ngân sách.
Khu	Một khu vực được xác định rõ cho mỗi Ủy viên Quận Harris.
Các Kết quả Ưu tiên	Các kết quả mong muốn được Tòa Ủy viên xác định trên khắp tám lĩnh vực mục tiêu của Quận: Tư pháp & An toàn, Cơ hội Kinh tế, Nhà ở, Sức khỏe Cộng đồng, Vận tải, Lũ lụt, Môi trường, và Quản lý Điều hành & Dịch vụ Khách hàng. Ngân sách tài trợ cho các ưu tiên trong mỗi lĩnh vực này.
Quỹ Tài sản Sở hữu	Quỹ dạng kinh doanh đặc biệt được lập ra để theo dõi doanh thu và chi phí của các chức năng dạng kinh doanh (ví dụ như Quỹ Đạp xe, Quỹ Radio, v.v.). Các quỹ này cũng được gọi là quỹ Kinh doanh.

Thuật ngữ	Mô tả
Quỹ Dự phòng Cải tạo Công cộng (PIC)	Quỹ Khẩn cấp được lập ra để sử dụng trong các trường hợp khẩn cấp trên toàn Quận, nhiều chi phí dự kiến sẽ được FEMA hoàn trả (các cơn bão, COVID-19, v.v.).
Quỹ COVID R&R	Quỹ Đặc biệt được lập ra để theo dõi các chi phí liên quan đến COVID mà không dự kiến sẽ được FEMA hoàn trả.
Trái phiếu Doanh thu	Trái phiếu mà khoản trả nợ được trả qua một dòng doanh thu dành riêng của Quỹ Phi Tổng quát chẳng hạn như phí đường hay thuế khách sạn.
Quy trình Yêu cầu Đề xuất (RFP)	Quy trình mà trong đó các yêu cầu đề xuất được lấy từ các nhà thầu mong được làm việc với Quận. Bắt buộc cho các khoản mua vượt một hạn mức nhất định.
Trái phiếu Đường	Nợ Nghĩa vụ Tổng quát được sử dụng để tài trợ cho các dự án đường xá.
Quỹ Tín thác Chống chịu Ngập lụt Đường xá	Quỹ 3503. Một hợp phần của quỹ Tín thác Chống chịu Lũ lụt bao gồm doanh thu thặng dư được chuyển từ Đường Thu Phí Quận Harris hoặc các nguồn giao thông khác để sử dụng cho các dự án giảm thiểu lũ lụt liên quan đến giao thông.
Kết chuyển	Cách làm trước đây của các phòng ban Quận Harris là chuyển tổng thặng dư ngân sách sang Năm Tài chính mới. Không tiếp tục cho tất cả các Phòng ban của Quận, ngoại trừ các khu vực của Tòa Ủy viên, trong FY22.
Standard & Poors (S&P)	Công ty xếp hạng tín dụng tầm cỡ quốc tế.
SB2	Dự luật Thượng viện 2 là một dự luật cải cách thuế bất động sản có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một, 2020. Khía cạnh chính của dự luật này là giảm số tiền thuế tài sản mà Quận có thể thu từ các bất động sản hiện tại mà không cần bỏ phiếu từ 8% xuống 3.5% một năm.
SB6	Dự luật Thượng viện 6 cấm thả người bị cáo buộc phạm tội bạo lực theo tiền thế chân tại ngoại, thay vào đó yêu cầu họ phải đóng số tiền mặt do tòa đặt ra, hoặc trả một phần cho một công ty quản lý tiền thế chân tại ngoại. Dự luật cũng không cho phép thả mà không đóng tiền đối với người bị bắt vì bất kỳ cáo buộc trọng tội nào nếu họ đã tại ngoại vì đóng tiền thế chân trong một vụ án hình sự bạo lực.
Quyền Nắm Thế chấp Cao cấp	Quyền lợi nắm thế chấp đầu tiên đặt cho một tài sản vào một thời điểm trước các quyền nắm thế chấp khác.
SFY22	Năm Tài chính Ngắn hạn 2022 (Tháng Ba 2022 - Tháng Chín 2022).
Quỹ Doanh thu Đặc biệt	Các quỹ phi Tổng quát được hỗ trợ bởi một khoản khác ngoài thuế bất động sản (như thuế đặc biệt, phí đường, phí dịch vụ).

Thuật ngữ	Mô tả
Trái phiếu Quyền Nắm Thế chấp Ưu tiên Người Cho Vay	Các trái phiếu được phát hành để tài trợ các dự án vốn và các cơ sở liên quan đến dòng doanh thu, ví dụ như doanh thu Đường Thu Phí. Trái phiếu Quyền Nắm Thế chấp Ưu tiên Người cho Vay được phát hành khi đã có các trái phiếu Nắm Quyền Thế chấp Cao cấp phải trả do các hạn chế về trái phiếu nhất định.
Thặng dư	Số tiền mà khoản doanh thu hay điều dụng vượt quá thực chi.
Trái phiếu Thuế & Doanh thu Quyền Nắm Thế chấp Ưu tiên Người Cho Vay (HOT)	Trái phiếu Thuế Sử dụng Khách Sạn có thể được phát hành để tài trợ cho các dự án khuyến khích du lịch và ngành phục vụ hội họp/khách sạn. Quận cam kết khoản thuế \$0.80 của mình để đảm bảo trả nợ trái phiếu, nhưng cuối cùng chúng được trả từ doanh thu từ thuế HOT.
Khu Tái Đầu tư Tăng Dần Thuế (TIRZ)	Một công cụ phát triển kinh tế được các thành phố và quận sử dụng để thu hút những nhà phát triển đầu tư vào các dự án ở đất trống hoặc các bất động sản xuống cấp.
Chuyển	Ngân sách/mục chuyển giữa các phòng ban trong cùng quỹ hoặc giữa các quỹ.
Truth in Taxation (TNT)	Truth-in-taxation (sự thật trong thu thuế) là một khái niệm trong Hiến pháp Texas yêu cầu đơn vị thu thuế địa phương đảm bảo người trả thuế biết các đề xuất thuế suất và cho người trả thuế cơ hội hạn chế việc tăng thuế.

PHỤ LỤC C – CÁC THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Phụ lục này mô tả các thước đo hiệu quả hoạt động mà các phòng ban trong Quận Harris đang nỗ lực để đạt được. Mỗi thước đo hiệu quả hoạt động được xác định bởi một số nhóm, bao gồm:

- **Cấp độ**
 - 1) Phòng ban – Thước đo gắn với hiệu quả hoạt động của toàn phòng ban
 - 2) Chương trình – Thước đo gắn với hiệu quả hoạt động của một chương trình trong một phòng ban
 - 3) Dịch vụ – Thước đo gắn với một dịch vụ mà một chương trình của phòng ban cung cấp
- **Kiểu Đo lường**
 - 1) Bao nhiêu - Thước đo này phản ánh số lượng công việc nhận được hay đã thực hiện.
 - 2) Tốt Đến Đâu - Thước đo này phản ánh chất lượng công việc đã thực hiện.
 - 3) Tốt Hơn – Thước đo mô tả hiệu ứng rộng lên cộng đồng
- **Tần suất Báo cáo**
 - 1) Hàng năm – Thước đo này được báo cáo trên cơ sở 12 tháng, theo năm dương lịch (CY)
 - 2) Một năm hai lần – Thước đo này được báo cáo hai lần một CY trong các nửa khác nhau (H1/H2)
 - 3) Hàng quý – Thước đo này được báo cáo bốn lần một CY trong các quý khác nhau
 - 4) Hàng tháng – Thước đo này được báo cáo hàng tháng

Mỗi thước đo hiệu quả hoạt động cũng có một **“Giá trị Mục tiêu”** xác định liệu có đạt được thước đo này không. Cũng có thể có các mục tiêu mà một phòng ban muốn tăng lên, giảm đi, hay duy trì hướng đến **“Giá trị Thực”** của các thước đo hiệu quả hoạt động của họ.

Cuối cùng, cột **“Dữ liệu Tính đến”** xác định giai đoạn cuối mà một giá trị của thước đo hiệu quả hoạt động đã hoặc có thể đã được báo cáo.

- Nếu một giá trị thước đo hiệu quả hoạt động đã được báo cáo trong quá khứ, giá trị được báo cáo gần đây nhất được đưa vào trong phần này, với giai đoạn báo cáo được xác định trong cột **“Dữ liệu Tính Đến”**.
- Nếu dữ liệu chưa được ghi nhận cho một thước đo hiệu quả hoạt động, giai đoạn báo cáo cuối mà dữ liệu có thể đã được ghi nhận được thể hiện trong cột **“Dữ liệu Tính Đến”**.

Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lượng	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Bảo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Children's Assessment Center (Trung tâm Đánh giá Trẻ em)	Children's Assessment Center (Trung tâm Đánh giá Trẻ em)	Phòng ban	Tốt hơn	Trẻ cảm thấy an toàn - % đồng ý	Hàng Quý	85%	88.30%	CY22-Q2
	Children's Assessment Center (Trung tâm Đánh giá Trẻ em)	Phòng ban	Tốt hơn	Cung cấp các nguồn hỗ trợ - % đồng ý	Hàng Quý	95%	96.10%	CY22-Q2
	Dịch vụ Sức khỏe và Phục hồi	Chương trình	Tốt hơn	% khách hàng rời khỏi dịch vụ trị liệu, tâm lý hoặc tâm thần	Hàng Quý	19%	13.40%	CY22-Q2
	Các Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần	Dịch vụ	Tốt hơn	Số khách hàng rời khỏi dịch vụ trị liệu, tâm lý hoặc tâm thần	Hàng Quý	150	64	CY22-Q2
Văn phòng Chuyên viên Phân tích Tòa Ủy viên	Tòa Ủy viên Văn phòng Chuyên viên Phân tích	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Số dự án phân tích chính sách mà Tòa án có hành động	Hàng Năm	5	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Dịch vụ Cộng đồng	Dịch vụ Cộng đồng	Chương trình	Tốt hơn	Tái Vô Gia cư	Một năm hai lần	30%	9%	CY22-H1
	Khắc phục Hậu quả Thảm họa	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% ngân quỹ được sử dụng theo tất cả các chương trình	Hàng Quý	35%	13%	CY22-Q2
	Khắc phục Hậu quả Thảm họa	Chương trình	Tốt hơn	Số người hưởng lợi từ các dự án nâng cao sức chống chịu của cơ sở hạ tầng	Hàng Quý	16345	0	CY22-Q2
	Đầu tư Nhà ở và Cộng đồng	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% không trả được nợ trong giai đoạn có giá phải chăng cho tất cả các chương trình sở hữu nhà	Hàng Năm	<1%	0%	CY21
Giám sát Cộng đồng	Giám sát Cộng đồng	Phòng ban	Tốt hơn	% khách hàng hoàn thành tốt chương trình Tòa án Sức khỏe Tâm thần Trọng tội	Hàng Tháng	0.7	0% không hoàn thành tốt	CY22- Tháng Sáu
	Giám sát Cộng đồng	Phòng ban	Tốt hơn	% khách hàng hoàn thành tốt Chương trình Nội trú Chẩn đoán Kép	Hàng Tháng	0.9	92%	CY22- Tháng Sáu
	Giám sát Cộng đồng	Phòng ban	Tốt hơn	% khách hàng hoàn thành tốt Tòa án STAR Drug	Hàng Tháng	0.65	79%	CY22- Tháng Sáu
Cảnh sát, Khu 1	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	200	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Tháng	3.00	2.35	CY22- Tháng Sáu
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	5	7	CY21
Cảnh sát, Khu 2	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	0	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Năm	3.00	7.29	CY21

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Bảo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	0	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	0	2	CY21
	Điều tra Nội bộ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	30	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Tuần tra Đường Thu phí	Dịch vụ	Tốt hơn	Tỷ lệ Tai nạn Lớn	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	0.55	CY21
Cảnh sát, Khu 3	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	4.42	CY22- Tháng Sáu
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	7	10	CY21
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	1	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Tháng	3	0	CY22- Tháng Sáu
Cảnh sát, Khu 4	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	1	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Tháng	4.00	7.39	CY22- Tháng Sáu
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	90	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	0	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	100	236	CY21
Cảnh sát, Khu 5	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	300	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Năm	2.08	1.10	CY21
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	18	2.75	CY21
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	0	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	120	164	CY21
Cảnh sát, Khu 6	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Tháng	2.00	6.15	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Quý	Dữ liệu Không Được Thu thập	0	CY22-Q2
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	23	23	CY21
Cảnh sát, Khu 7	CY21	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Tháng	2.20	9.32	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	5	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Điều tra Nội bộ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Cảnh sát, Khu 8	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Chấp nhận vụ việc	Hàng Năm	<25	60	CY21
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Ưu tiên 1 Thời gian Trả lời Cuộc gọi	Hàng Năm	<5.00	3.23	CY21
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tốc độ Đóng Vụ việc	Hàng Năm	<21	23	CY21
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Các Cáo buộc Sử dụng Vũ lực Lâu dài	Hàng Năm	0	0	CY21
	An toàn Giao thông	Chương trình	Tốt hơn	Tai nạn DWI	Hàng Năm	<20	45	CY21
Chương lý Quận	Chương lý Quận	Phòng ban	Tốt hơn	Hỗ trợ các ủy viên và Thẩm phán Quận tổ chức các cuộc họp tòa ủy viên	Hàng Năm	3	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Chương lý Quận	Phòng ban	Tốt hơn	Cung cấp lời khuyên xuất sắc cho các phòng ban chính quyền Quận và các viên chức dân cử	Hàng Năm	3	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Chương lý Quận	Phòng ban	Tốt hơn	Đại diện xuất sắc cho DFPS trong các thủ tục tố tụng tòa gia đình	Hàng Năm	3	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Thư lại Quận	Hồ sơ Cá nhân	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Kiểm soát chất lượng các hình ảnh PR	Hàng Tháng	300000	14,653	CY22- Tháng Sáu
	Bản sao Hồ sơ Công cộng	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian xử lý yêu cầu sao chụp (giờ)	Hàng Tháng	<3	19.37	CY22- Tháng Sáu
Tòa án Quận	Hỗ trợ Quản lý Hồ sơ	Chương trình	Bao nhiêu	Hình sự: Hoạt động Xét xử	Hàng Tháng	> 36	11	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Quản lý Hồ sơ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Hình sự: Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	>100%	139.16%	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Quản lý Hồ sơ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Dân sự: Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	139.16%	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Quản lý Hồ sơ	Dịch vụ	Bao nhiêu	Dân sự: Xét xử bồi thẩm	Hàng Tháng	>8	1	CY22- Tháng Sáu
Thủ quỹ Quận	Thủ quỹ Quận	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Xử lý Đúng hạn/Chính xác các Giao dịch	Hàng Quý	Dữ liệu Không Được Thu thập	98%	CY22-Q2
Chương lý Quận	Trọng tội	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Số vụ việc xử lý	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	44635	CY21
	Cảnh sát tiếp nhận	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Số vụ việc từ chối	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	89599	CY21
	Cảnh sát tiếp nhận	Dịch vụ	Bao nhiêu	Số vụ việc được lập hồ sơ	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	9826	CY21
	Cảnh sát tiếp nhận	Dịch vụ	Tốt hơn	Số vụ việc được chuyển hướng để phòng tránh	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,215	CY21
Thư lại Quận	Dịch vụ Bồi thẩm	Dịch vụ	Bao nhiêu	Tỷ lệ tham gia của nhóm thiếu số trong các bồi thẩm viên	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Dịch vụ Bồi thẩm	Dịch vụ	Bao nhiêu	Tỷ lệ sử dụng bồi thẩm viên	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	0.5013	CY22- Tháng Sáu
Tòa Địa phương	Tòa Địa phương	Phòng ban	Tốt hơn	Hoàn thành tốt Chương trình	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Tòa Địa phương	Phòng ban	Bao nhiêu	Số vụ xử lý	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	13,711	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Tòa Địa phương	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Thời gian tính đến khi Xử lý	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,539	CY22- Tháng Sáu
Quan hệ Gia đình	Quan hệ Gia đình	Phòng ban	Tốt hơn	Tăng thời gian nuôi dạy con	Hàng Năm	65%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Quan hệ Gia đình	Phòng ban	Tốt hơn	Tỷ lệ Giải quyết	Hàng Tháng	83%	68%	CY22- Tháng Sáu
	Quan hệ Gia đình	Phòng ban	Tốt hơn	Tiền Cấp dưỡng Nuôi con thu được	Hàng Tháng	174,000,000	14,368,943	CY22- Tháng Sáu
	Quan hệ Gia đình	Phòng ban	Tốt hơn	Phòng tránh bị giam giữ	Hàng Tháng	80	6	CY22- Tháng Sáu
Công bằng và Cơ hội Kinh tế	Công bằng và Cơ hội Kinh tế	Phòng ban	Tốt hơn	% tiền hợp đồng giao cho MWBE	Một năm hai lần	30%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22-H1
Ban Hành chính Bầu cử	Ban Hành chính Bầu cử	Phòng ban	Bao nhiêu	Mở rộng Tiếp cận Ghi danh Cử tri	Một năm hai lần	Dữ liệu Không Được Thu thập	15	CY22-H1
	Ban Hành chính Bầu cử	Phòng ban	Bao nhiêu	Tối ưu hóa Địa điểm Bỏ phiếu	Một năm hai lần	Dữ liệu Không Được Thu thập	99%	CY22-H1
	Ban Hành chính Bầu cử	Phòng ban	Bao nhiêu	Thời gian chờ đợi	Một năm hai lần	% cử tri đợi từ 5 phút trở xuống	74%	CY22-H1
Kỹ thuật	Bảo trì Cơ sở & Tài sản (FPM)	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Chi phí mỗi feet vuông Tổng các Cơ sở	Hàng Năm	4	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Rác Thải Sinh hoạt Nguy hại	Chương trình	Tốt hơn	Tổng số Pound rác sinh hoạt tránh bị đưa vào bãi chôn lấp rác	Hàng Năm	410000	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Chương trình Cầu Đường	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Phần trăm Yêu cầu Dịch vụ Tín hiệu Giao thông Hoàn thành trong khung thời gian ước tính	Hàng Năm	1	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Các Dịch vụ Cấp phép	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian Trung bình để Cấp Giấy phép Thương mại	Hàng Năm	14	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Xây Dựng Cầu Đường	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Phần trăm Dự án Xây dựng Cầu Đường Hoàn tất	Hàng Năm	0.6	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Nha Cứu Hỏa	Các Hoạt động Khẩn cấp	Chương trình	Tốt hơn	Phản ứng với 100% Vụ việc HazMat/WMD trong vòng 5 phút	Hàng Tháng	100%	100%	CY22- Tháng Sáu
	Điều tra & Phòng ngừa	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Xử lý Vụ việc	Hàng Năm	> 12.7%	11%	CY21
	Điều tra & Phòng ngừa	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Thời gian bình quân để hoàn thành phê duyệt đơn	Hàng Tháng	<30	27	CY22- Tháng Sáu
Kiểm soát Ngập lụt	Kiểm soát Ngập lụt	Phòng ban	Tốt hơn	Chỉ số hiệu quả hoạt động Chương trình Trái phiếu Cơ quan Kiểm soát Ngập lụt Quận Harris 2018	Hàng Năm	1	0.97	CY21
	Chương trình Bảo trì Cơ sở Hạ tầng	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Mức phản ứng hiệu quả với yêu cầu dịch vụ	Hàng Tháng	70%	82%	CY22- Tháng Sáu
	Liên lạc & Liên lạc Cộng chúng	Dịch vụ	Bao nhiêu	Các Cuộc họp Cộng đồng Dự án Trái phiếu	Hàng Năm	24	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Quản lý Thực vật	Dịch vụ	Bao nhiêu	Quyền lối đi ưu tiên (kênh và lưu vực giữ nước) cắt cỏ (ước tính 52,000 acres/ năm)	Hàng Năm	52000	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Bảo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm khách hàng là nạn nhân	Hàng Năm	0.05	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm học sinh có cải thiện	Hàng Năm	80	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm thanh thiếu niên rời khỏi và có nơi ở lâu dài	Hàng Năm	0.01	93%	CY21
	Các nguồn trợ giúp cho Trẻ em và Người lớn Quận Harris	Phòng ban	Tốt hơn	Số giới thiệu dịch vụ gia cư dẫn đến nhà ở ổn định trong ít nhất 6 tháng	Một năm hai lần	65	49	CY22-H1
	Dịch vụ Đánh giá Tư pháp Người Cao niên	Dịch vụ	Tốt hơn	Tỷ lệ kết án hình sự	Hàng Năm	25	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
HRRM	Nhân sự & Quản lý Rủi ro	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Đội ngũ nhân viên đa dạng	Hàng Năm	tăng 5% cho phụ nữ da trắng và á châu	-31% - kỹ năng nam giới gốc văn hóa tây ban nha	CY21
	Nhân sự & Quản lý Rủi ro	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ chuyển chuyển/Bỏ việc	Hàng Tháng	9%	17%	CY22- Tháng Sáu
	Bồi thường cho Người Lao động	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Bồi thường cho Người Lao động tỷ lệ đóng	Hàng Năm	100	92%	CY21
Viện Khoa học Hình sự	Dịch vụ Phòng Thí nghiệm Tội phạm	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tăng Số vụ Cản Phòng Thí nghiệm	Hàng Năm	0	Tăng	CY21
	Dịch vụ Khám Y tế	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tiến bộ Cải thiện Thời gian Xử lý	Hàng Năm	0	Bảo trì	CY21
Quản trị Công lý Liên Chính quyền & Toàn cầu	Các Vụ việc Liên Chính quyền & Toàn cầu	Phòng ban	Tốt hơn	Tiếp xúc với các Bên Liên quan	Hàng Năm	90%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Quản lý Dự án, Nghiên cứu & Phân tích Dữ liệu	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Các khuyến nghị được triển khai	Hàng Năm	9	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Công lý Hòa bình, 1-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	8,151	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121- 180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,285	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,808	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,628	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,322	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Số vụ Xử lý/ Tỷ lệ giải phóng	Hàng Tháng	100%	90%	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 1-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	18,279	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	981	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	744	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	742	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	677	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	408	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	119	CY22- Tháng Năm
Công lý Hòa bình, 2-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	3,416	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	547	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	545	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	411	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	389	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	331	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 2-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	80%	90	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	9,449	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	622	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	454	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	454	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	417	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 3-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	357	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	100%	49	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	90	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	25,334	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,276	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,089	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Công lý Hòa bình, 3-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,942	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,539	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1026	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	76	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,237	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	228	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	209	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 4-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	173	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	150	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	129	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	11,230	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	9,264	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	6,852	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	6,200	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 4-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	5,636	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	5,574	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	70%	98	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	3,288	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	3,260	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,702	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,414	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,088	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,083	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	23774	0.85	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Công lý Hòa bình, 5-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	26,809	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	3,313	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,691	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,686	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,313	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,174	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	56	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 5-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	34910	13	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 6-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	828	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	215	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	210	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	181	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	172	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	158	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	0	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 6-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	5,010	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	199	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	176	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	105	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	102	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	57	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	100%	33	CY22- Tháng Năm
Công lý Hòa bình, 7-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	22,136	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	803	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	665	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	620	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	563	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	354	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	0.91	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 7-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	5,425	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	524	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	370	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	284	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	1	190	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	179	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	153	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 8-1	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121-180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	2,285	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,322	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,048	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	789	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	714	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	613	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	0.9799	81	CY22- Tháng Sáu
Công lý Hòa bình, 8-2	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài >180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	3,286	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Tỷ lệ Xử lý Vụ việc / Hoàn tất Xử lý	Hàng Tháng	100%	681	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài <=30 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	681	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số Vụ việc kéo dài 121- 180 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	600	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 61-90 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	545	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 31-60 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	447	CY22- Tháng Sáu
	Tổ tụng Hình sự	Chương trình	Bao nhiêu	Số vụ việc kéo dài 91-120 ngày	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	421	CY22- Tháng Sáu
Quản chế Tội phạm Vị thành niên	Quản chế Tội phạm Vị thành niên	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Nhóm tù nhân từ lăng kính công bằng cho thiếu niên Da Đen	Hàng Năm	20%	1438 (75%)	CY21
	Quản chế Tội phạm Vị thành niên	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Nhóm tù nhân từ lăng kính công bằng cho thiếu niên Gốc Văn hóa Tây Ban Nha	Hàng Năm	43%	1118 (92%)	CY21
	Quản chế Tội phạm Vị thành niên	Phòng ban	Tốt hơn	Phòng ngừa Thành công	Hàng Năm	95%	44%	CY21
	Quản chế Tội phạm Vị thành niên	Phòng ban	Tốt hơn	Tỷ lệ Tái phạm Tổng quát	Hàng Năm	20%	14%	CY21
Thư viện	Thư viện	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Truy cập Bảng thông rộng theo đầu người	Hàng Năm	50	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Thư viện	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Lưu thông theo đầu người (bao gồm kỹ thuật số)	Hàng Tháng	9,000,000	1,192,034	CY22- Tháng Sáu
	Thư viện	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Số Người Vào Cửa	Hàng Tháng	80,000	213,358	CY22- Tháng Sáu
Quản lý & Ngân sách	Quản lý Ngân sách	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm số phòng ban và cơ quan nộp ngân sách ở cấp dịch vụ	Hàng Năm	100%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Quản lý Ngân sách	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm phương sai giữa doanh thu thực tế và dự kiến	Hàng Năm	1%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Sức khỏe Tâm thần - THCMH	Sức khỏe Tâm thần - THCMH	Phòng ban	Bao nhiêu	Giảm chi phí chăm sóc theo đo lường của dự án OPTUM	Hàng Năm	0.1	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Sức khỏe Tâm thần - THCMH	Phòng ban	Bao nhiêu	Tăng mức độ hài lòng tổng thể của bệnh nhân	Hàng Tháng	89%	89.27%	CY22- Tháng Năm
	Sức khỏe Tâm thần - THCMH	Phòng ban	Bao nhiêu	Giảm tỷ lệ tái nhập viện 30 ngày xuống HCPC/SMHFs	Hàng Tháng	10.25%	7.25%	CY22- Tháng Sáu
Văn phòng Hành chính Quận	Văn phòng Hành chính Quận	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Quy trình của Các Kết quả Ưu tiên	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Quản lý Dự án Kế hoạch Giải cứu Người Mỹ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	% Quý ARPA được Phân phối	Hàng Quý	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22-Q2

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Điều phối Hội đồng & Ủy ban	Dịch vụ	Bao nhiêu	Ghế trống trong Hội đồng & Ủy ban	KHÔNG CÓ	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập
	Hành động Khí hậu, Tinh Bền vững, và Khả năng Chống chịu	Dịch vụ	Bao nhiêu	Danh mục Phát thải GHG	KHÔNG CÓ	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập
	Mầm non	Dịch vụ	Tốt hơn	Suất Giữ trẻ tạo được	Hàng Quý	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22-Q2
	Hoạt động Xuất sắc	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Nỗ lực Thu mua để Thanh toán và & điểm hài lòng	Hàng Quý	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22-Q2
Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	Phòng ban	Tốt hơn	% các dịch vụ toàn diện được sử dụng qua MAC	Hàng Năm	Các Yêu cầu Được Thực hiện Điều tra: 185 (0.89%) Cố vấn Di trú: 65(0.31%) Giới thiệu Dịch vụ Xã hội: 169 (0.81%)	Các Yêu cầu Được Thực hiện Điều tra: 6 (0.06%) Cố vấn Di trú: 13(0.13%) Giới thiệu Dịch vụ Xã hội: 9 (0.09%)	CY21
	Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	Phòng ban	Tốt hơn	Số giới thiệu đến đại diện cho vi phạm kinh tội cho MAC từ Tòa Hình sự	Hàng Năm	20,762	2015	CY21
	Văn phòng Luật sư Được Chỉ định có Quản lý	Phòng ban	Tốt hơn	% các dịch vụ xét xử và tập huấn được sử dụng qua MAC	Hàng Năm	Tổng số CLEs Cung cấp: 27 Tổng số Giờ CLE: 84.5	Tổng số CLEs Cung cấp: 3 Tổng số Giờ CLE: 3	CY21
Kiểm soát Ô nhiễm	Kiểm soát Ô nhiễm	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Thời gian (ngày) từ khi bắt đầu đến hoàn thành các hành động tuân thủ- (ngày kiểm tra đến khi kết thúc điều tra không yêu cầu kện tụng)	Hàng Tháng	65	18.79	CY22- Tháng Sáu
	Kiểm soát Ô nhiễm	Phòng ban	Bao nhiêu	Phần trăm số lần thanh tra chất lượng nước thải đạt được mức tuân thủ trong giấy phép	Hàng Tháng	90%	85%	CY22- Tháng Sáu
Các Dịch vụ Trước Xét xử	Các Dịch vụ Trước Xét xử	Phòng ban	Tốt hơn	Tỷ lệ Thành công: Phần trăm bị cáo HCPS xuất hiện tại tòa theo lịch tất cả các lần và không có vụ việc nào chống lại họ đưa ra tiền xét xử	Hàng Quý	90	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY22-Q2
	Các Dịch vụ Trước Xét xử	Phòng ban	Tốt hơn	Tỷ lệ Thả: Phần trăm bị cáo được tại ngoại phi tài chính	Hàng Quý	60	52.74	CY22-Q2
Tòa Chứng thực số 1	Tổ tụng Thừa kế & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	15%	2079	CY21
	Tổ tụng về Quyền Giám hộ & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	3%	241	CY21
Tòa Chứng thực số 2	Tổ tụng Thừa kế & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	56%	2697	CY21
	Tổ tụng về Quyền Giám hộ & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	0.67	157	CY21
Tòa Chứng thực số 3	Tổ tụng Thừa kế & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Bảo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Tổ tụng về Quyền Giám hộ & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	Dữ liệu Không Được Thu thập	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Tòa Chứng thực số 4	Tổ tụng Thừa kế & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	2124	483	CY21
	Tổ tụng về Quyền Giám hộ & Tuân thủ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% số vụ việc đóng lại/ hoàn thành	Hàng Năm	285	140	CY21
Luật sư công	Luật sư công	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm khách hàng có kết quả thành công	Hàng Năm	35%	2020	CY21
Dịch vụ Sức khỏe Cộng đồng	Kiểm soát Dịch bệnh và Phòng ngừa Lâm sàng	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% các cá nhân trong mạng lưới chăm sóc của DCCP được kiểm tra huyết áp và cổ vấn tại lần khám y tế ban đầu của họ	Hàng Năm	90%	99%	CY21
	Sức khỏe Cộng đồng Thú y	Chương trình	Tốt hơn	Tỷ lệ thả động vật sống	Hàng Năm	90%	99%	CY21
	Dịch vụ Theo dõi Dịch tễ và Cộng đồng	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	% số ca dịch tễ ưu tiên cao được khởi xướng trong vòng 1 ngày	Hàng Năm	0.95	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Giám sát Véc-tơ	Dịch vụ	Tốt hơn	Tỷ lệ nhiễm tối thiểu: số đương tính/ tổng số bệnh phẩm thu thập x 1000	Hàng Năm	1	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Đại diện Mua sắm	Đại diện Mua sắm	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Khách hàng Trung bình Mức độ HÀi lòng	Hàng Năm	85%	0%	CY21
	Quản lý và Đề nghị Hợp đồng	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian chu kỳ thu mua bình quân	Hàng Năm	120 ngày	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Cảnh sát Trưởng - Giám giữ	Giám giữ	Phòng ban	Tốt hơn	Phần trăm tù nhân (không trùng lặp) tham gia trong bất kỳ chương trình giảm tái phạm nào	Hàng Quý	20%	282	CY22-Q2
	Giám giữ	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	ADP mỗi viên chức quản giáo trực ban	Hàng Quý	45	5.83	CY22-Q2
Cảnh sát Trưởng - Y tế	Y tế	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Số bệnh nhân tù nhân gặp trong một ca trực	Hàng Tháng	15	17	CY22- Tháng Sáu
	Dịch vụ Hành chính và Hỗ trợ	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Chi phí chăm sóc sức khỏe bình quân mỗi tù nhân mỗi ngày	Hàng Quý	10,500	22.93	CY22-Q2
	Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần Tù nhân	Dịch vụ	Bao nhiêu	Số tù nhân được phòng ban sức khỏe tâm thần khám	Hàng Tháng	30	3,424	CY22- Tháng Sáu
Cảnh sát Trưởng - Tuần tra & Hành chính	Tuần tra & Hành chính	Phòng ban	Tốt Đến Đâu	Xếp hạng của cơ quan trong số các cơ quan báo cáo hàng năm cho FBI UCR/ NIBRS	Hàng Năm	50	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Dịch vụ Sức khỏe Hành vi và Nhóm Dân số Dễ Tổn thương	Chương trình	Tốt hơn	Số vụ phòng tránh bị giam đặt được	Hàng Tháng	1200	21	CY22- Tháng Sáu
	Ứng phó Khẩn cấp và Tuần tra	Chương trình	Tốt hơn	Thời gian phản ứng bình quân đối với các cuộc gọi yêu cầu dịch vụ	Hàng Tháng	6.30	15.50	CY22- Tháng Năm
	Điều tra	Chương trình	Tốt hơn	Tỷ lệ hoàn tất xử lý - tất cả các vụ phạm tội thuộc UCR Phần I và Phần II	Hàng Tháng	44800	14,677	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Báo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
	Điều tra	Chương trình	Tốt hơn	Tỷ lệ hoàn tất xử lý - tất cả các cuộc điều tra	Hàng Tháng	1	101	CY22- Tháng Sáu
	Điều tra	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Phần trăm các lệnh bắt được thực hiện thành công (tất cả các loại)	Hàng Tháng	0.03	2.8	CY22- Tháng Sáu
	Hỗ trợ Vận hành	Chương trình	Tốt hơn	Phần trăm phương tiện có nguy cơ cao (nhiều khả năng bị hỏng do đã cũ, chạy nhiều dặm, hoặc cần sửa chữa) hoạt động trong đội phương tiện	Hàng Tháng	0	0.8	CY22- Tháng Sáu
Dịch vụ Công dân của Cảnh sát Trưởng	Điều trần và Thử nghiệm Khuyến khích	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% vụ việc kháng nghị hoàn thành trong vòng 12 tháng	Hàng Năm	0.44	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
Người Áp-Thu Thuế	Lập Hóa đơn và Thu Thuế Bất Động sản	Chương trình	Tốt hơn	Thẻ Khảo sát Phản hồi của Khách hàng	Hàng Quý	90% Trải nghiệm Tích cực	0	CY22-Q2
	Dịch vụ Tài chính	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Bình quân số ngày đến khi trả hóa đơn kể từ ngày lập hóa đơn	Hàng Quý	<30	25	CY22-Q2
Texas A&M Agrilife	Texas A&M Agrilife	Phòng ban	Tốt hơn	% cư dân hoàn thành các khóa	Hàng Năm	75%	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Dịch vụ Giáo dục	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Giáo dục cư dân	Hàng Tháng	Dữ liệu Không Được Thu thập	1,378	CY22- Tháng Sáu
	Dịch vụ Giáo dục	Chương trình	Tốt hơn	Giáo dục cư dân	Hàng Quý	70%	82%	CY22-Q2
Đường thu phí	Quản lý sự cố	Chương trình	Tốt Đến Đâu	Các vụ việc trên đường và thời gian ứng phó với mối nguy hại	Hàng Tháng	9.00	7.80	CY22- Tháng Sáu
	Tổng đài	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian ứng phó Hỗ trợ Khách hàng	Hàng Tháng	4.00	4.3	CY22- Tháng Sáu
	Dịch vụ Tài chính	Dịch vụ	Bao nhiêu	EZ TAG Doanh thu	Hàng Tháng	475,000,000	45,000,000	CY22- Tháng Sáu
	Xem xét Hình ảnh, Kiểm tra và Xác thực Xem xét Hình ảnh	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Xử lý Xem xét Hình ảnh	Hàng Tháng	260,000,000	16	CY22- Tháng Sáu
Dịch vụ Phổ quát	Làm Đơn & Hỗ trợ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian kéo dài bình quân các vé không được giải quyết (ngày)	Hàng Tháng	20	11	CY22- Tháng Sáu
	An ninh mạng	Dịch vụ	Tốt hơn	Thời gian Trung bình đến khi Giải quyết (MTTR) các vụ việc an ninh mạng (Tổng số giờ kéo dài các vụ việc chia cho tổng số vụ việc)	Hàng Năm	<50	117.36	CY21
	Hỗ trợ Kỹ thuật	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian xử lý bình quân đối với các Phiếu Yêu cầu Trợ giúp Kỹ thuật (giờ sản xuất)	Hàng Tháng	8	5	CY22- Tháng Sáu
	Quản lý & Bảo trì Đội Phương tiện	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Thời gian Không hoạt động Bình quân cho Khách hàng Đội Phương tiện (ngày)	Hàng Tháng	5	3.7	CY22- Tháng Sáu

Phòng ban	Chương trình Phòng ban Tên Dịch vụ	Cấp độ	Kiểu Đo lường	Các Thước đo Hiệu quả Hoạt động	Tần suất Bảo cáo	Giá trị Mục tiêu	Giá trị Thực tế	Dữ liệu tính đến
Dịch vụ Cựu chiến binh	Dịch vụ Cựu chiến binh	Phòng ban	Tốt hơn	Giảm số vụ tự tử của Cựu Chiến binh trong Quận Harris	Hàng Năm	5	Dữ liệu Không Được Thu thập	CY21
	Dịch vụ Cựu chiến binh	Chương trình	Tốt Đến Đâu	% Cựu chiến binh Tái phạm	Hàng Quý	3%	2%	CY22-Q2
	Dịch vụ Phòng ngừa và Can thiệp Khủng hoảng cho các Cựu Chiến binh có Nguy cơ	Dịch vụ	Tốt Đến Đâu	Giảm số người vô gia cư bằng cách theo dõi các dịch vụ giúp các Cựu chiến binh tự chủ (nhà ở cố định, có việc làm)	Hàng Quý	10%	20%	CY22-Q2

